



20 năm xây dựng và phát triển

# KHOA NGỮ VĂN TRUNG QUỐC 20 NĂM HÌNH THÀNH – PHÁT TRIỂN – HỘI NHẬP



## KỶ YẾU 20 NĂM HOẠT ĐỘNG CỦA KHOA NGỮ VĂN TRUNG QUỐC

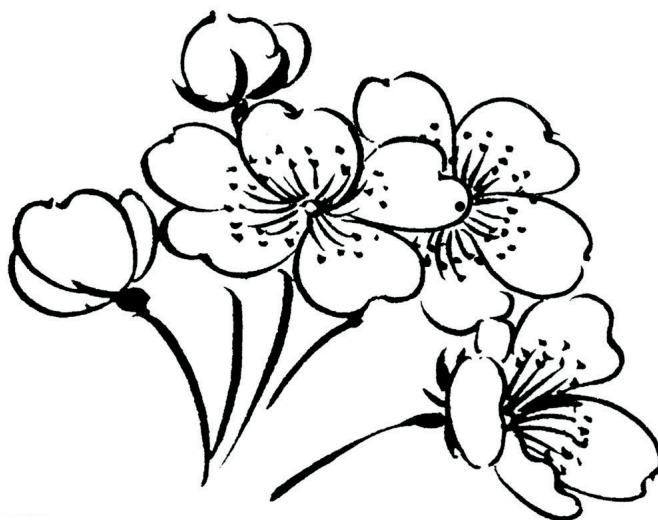
(1997-2017)





KHOA NGỮ VĂN TRUNG QUỐC  
20 NĂM HÌNH THÀNH – PHÁT TRIỂN – HỘI NHẬP

# KỶ YẾU 20 NĂM HOẠT ĐỘNG CỦA KHOA NGỮ VĂN TRUNG QUỐC (1997-2017)



## **Ban biên tập :**

PGS.TS. Nguyễn Đình Phúc (Trưởng Ban)

TS. Trương Gia Quyền

ThS. Nguyễn Minh Thúy

TS. Nguyễn Vũ Quỳnh Phương

ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng

ThS. Võ Ngọc Tuấn Kiệt

CV. Nguyễn Thị Trúc Vân

CV. Vũ Thị Tuyết Nhung



# LỜI NÓI ĐẦU

Khoa Ngữ văn Trung Quốc là một trong những khoa đào tạo chuyên ngữ thuộc trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn – ĐHQG TP.HCM. Tuy lịch sử phát triển khoa chưa dài, nhưng với số lượng giảng viên hùng hậu, với quy mô đào tạo lớn, đã cống hiến cho xã hội hàng ngàn cử nhân chuyên ngữ, những người đã và đang thành công ở các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, báo chí, chính trị, ngoại giao, du lịch, kinh tế,... cống hiến trí tuệ và sức lực của mình cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc. Hai mươi năm với nhiều khóa đào tạo thuộc nhiều loại hình khác nhau, Khoa Ngữ văn Trung Quốc đã có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQG TP.HCM.

Kể từ thời điểm thành lập Khoa 1997 đến nay, năm 2017, Khoa Ngữ văn Trung Quốc đã tròn 20 năm hoạt động. Nhân dịp này, các Thầy cô cùng cựu sinh viên, sinh viên trong Khoa quyết định tổ chức Hội Khoa Ngữ văn Trung Quốc, để cựu sinh viên các khóa gặp gỡ các thầy cô, bạn bè, các sinh viên đang học tại Khoa, cùng ôn lại truyền thống vẻ vang của Khoa đồng thời liên kết, giúp đỡ nhau trong công việc của cá nhân cũng như cơ quan đơn vị mình. Để chuẩn bị cho cuộc họp mặt của trên 60 khóa đào tạo với hàng ngàn cựu sinh viên từ khắp nơi trở về trường vào ngày 05 tháng 11 năm 2017, Ban Tổ chức Hội Khoa đã gấp rút hoàn thành Kỷ yếu 20 năm hình thành – phát triển – hội nhập (Kỷ yếu 20 năm hoạt động của Khoa Ngữ văn Trung Quốc – 1997-2017).

Kỷ yếu 20 năm hình thành – phát triển – hội nhập nhằm ghi lại quá trình hoạt động của thầy trò Khoa Ngữ văn Trung Quốc, những thành tích đạt được, những kỷ niệm, những suy tư, trăn trở, những gương mặt và tên tuổi của các thầy cô, các sinh viên từng làm việc, học tập và trưởng thành từ nơi đây. Kỷ yếu gồm 04 phần chính:

- Phần thứ nhất: 20 năm – một chặng đường, ghi lại các chặng đường phát triển của Khoa theo từng lĩnh vực hoạt động.

- Phần thứ hai: Khoa Ngữ văn Trung Quốc ngày nay, giới thiệu cơ cấu tổ chức, thông tin vắn tắt tất cả các giảng viên hiện đang công tác, các thầy cô thuộc thế hệ khai sáng, các thầy cô đã về hưu hoặc chuyển công tác khác.

- Phần thứ ba: Các thế hệ sinh viên, ghi lại danh sách tất cả sinh viên các khóa đã từng học tập tại Khoa cùng hình ảnh của thầy trò từ trước đến nay.

- Phần thứ tư: Hồi ức, kỷ niệm, phần này giới thiệu các sáng tác thơ nhạc, các bài phỏng vấn, các bài tản văn ghi lại cảm xúc và kỷ niệm gắn bó với thời đi học của các cựu sinh viên cùng những hoài bão ôm ấp trong suốt cuộc đời của các thầy cô.



Trong khoảng thời gian 20 năm, các lớp, các hệ rất nhiều mà công tác lưu trữ của chúng ta lại quá sơ sài, thiếu sót. Ban biên soạn chúng tôi mong muốn ghi đủ tên các hệ: sinh viên trao đổi 3+1, sinh viên hệ trao đổi ngắn hạn, nhưng mong ước không thể làm được ngay, nên đành chỉ ghi lại tên của sinh viên hệ chính quy văn bằng 1 và hệ chính quy văn bằng 2 mà biết chắc cũng còn lắm lần thiếu sót không ít. Chúng tôi đã gửi mai, điện thoại, nhắn tin trên Facebook, thông báo, kêu gọi từng khóa, từng lớp gửi thông tin, hình ảnh, thơ văn của lớp và cá nhân, nhưng số phản hồi lại không đầy đủ. Mặc dù đã hết sức cố gắng, nhưng chúng tôi chỉ dám xem tập Kỷ yếu là bước tập dượt để có một tập kỷ yếu hoàn chỉnh với những thông tin, danh sách, hình ảnh và sáng tác thơ văn đầy đủ và chính xác hơn ở lần xuất bản sau.

Việc xuất bản hàng trăm tập Kỷ yếu này là kinh phí đóng góp của các lớp, trong đó còn có những đóng góp quan trọng của một số cá nhân cựu sinh viên và một số đơn vị thường xuyên hỗ trợ cho các hoạt động của Khoa. Chúng tôi xin cảm ơn chung tất cả, đồng thời cũng ghi lời tri ân ở cuối tập Kỷ yếu. Bản Kỷ yếu này hoàn thành nhờ công lao của các thành viên Ban biên tập, các Trưởng Bộ môn, thay mặt Ban biên tập, chúng tôi xin cảm ơn tất cả quý thầy cô.

Chắc hẳn tập Kỷ yếu còn rất nhiều sai sót, chúng tôi xin nhận trách nhiệm về mình và mong chờ những đóng góp chân tình và cụ thể để chúng tôi hoàn thiện bản thảo trong lần xuất bản sau.

*TP.Hồ Chí Minh, tháng 10 năm 2017*

TM. Ban Biên tập

**PGS.TS. NGUYỄN ĐÌNH PHÚC**



## PHẦN I

# 20 NĂM – MỘT CHẶNG ĐƯỜNG

## 1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA

Trường ĐHKHXH&NV có lịch sử 60 năm hình thành và phát triển. Sau Hiệp định Genève 1954, trên cơ sở Đại học Văn khoa ở Hà Nội, Trường được tái lập ở Sài Gòn vào tháng 11 năm 1955, với tên gọi là Trường Cao đẳng dự bị Văn khoa Pháp, và là trường thành viên của Viện Đại học Sài Gòn.

Từ năm 1977, Trường Đại học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh được thành lập trên cơ sở hợp nhất hai trường Đại học Khoa học Sài Gòn và Đại học Văn khoa Sài Gòn, trở thành một trung tâm đào tạo và nghiên cứu cơ bản lớn nhất của khu vực phía Nam.

Ngày 30 tháng 3 năm 1996, Trường mang tên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc hệ thống Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 1233/QĐ-BGD&ĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Trần Hồng Quân.

Ngay sau khi tái lập tại Sài Gòn, chương trình đào tạo của Ban Hán văn, Đại học Văn khoa (thuộc Viện Đại học Sài Gòn) đã có những môn sinh ngữ là tiếng Hán do nhiều giáo sư nổi tiếng phụ trách như Lý Văn Hùng, Diệp Truyền Hoa, Khuru Sĩ Huệ... Sau năm 1975, việc giảng dạy Hán văn đi kèm với tiếng Hán hiện đại vẫn được duy trì. Đặc biệt, vào năm 1993, Bộ môn Ngữ văn Trung Quốc thuộc khoa Ngữ văn và Báo chí đã chiêu sinh và đào tạo lớp chuyên ngành Ngữ văn Trung Quốc đầu tiên. Song song với quá trình đó, bắt đầu từ năm 1992, Bộ môn Đông Á học thuộc khoa Đông Phương học cũng đào tạo cử nhân Đông Á học chuyên ngành Trung Quốc học.



1959-1971 与外语学院生员合影，前排左起三、四，五为教授：李文雄，戴氏，业传华



GS. Khuru Sĩ Huệ và sinh viên

Các GS. Đới Ngoạn Quân, Lý Văn Hùng, Diệp Truyền Hoa và sinh viên

Năm 1997, Bộ môn Ngữ văn Trung Quốc hình thành trên cơ sở sáp nhập hai Bộ môn Ngữ văn Trung Quốc (thuộc khoa Ngữ văn và Báo chí) và tổ chuyên môn Trung Quốc học (thuộc bộ môn Đông Á học, khoa Đông Phương học). Tháng 9 năm 1998, Bộ môn chính thức đào tạo khóa chính quy chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc đầu tiên, với quy mô 160 đến 200 sinh viên.

Tháng 4 năm 1999, Khoa chính thức được thành lập với tên gọi Ngữ văn Trung Quốc, trực thuộc Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn – ĐHQG TP.HCM.

Trải qua 20 năm hình thành và phát triển, hiện nay khoa Ngữ văn Trung Quốc là một trong những khoa đào tạo chuyên ngữ mạnh, góp phần tạo nên uy tín của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn cũng như ĐHQG-HCM ở lĩnh vực đào tạo ngành xã hội – nhân văn ở các tỉnh thành phía Nam. Khoa Ngữ văn Trung Quốc đã đào tạo cho xã hội và đất nước một nguồn nhân lực lớn có trình độ chuyên môn cao ở lĩnh vực ngôn ngữ, văn hóa Trung Quốc.





西贡文科大学汉语系学员来家拜年

*Thầy trò ngành Hán ngữ,  
Đại học Văn khoa đến chúc  
tết gia đình GS. Đới Ngoạn  
Quân (ảnh do tác giả cung  
cấp)*

## 2. CÁC NHIỆM KỲ BAN CHỦ NHIỆM KHOA NGỮ VĂN TQ

**1997-2001**

Trưởng Khoa: GS. Lương Duy Thứ  
Phó Trưởng Khoa: NCS. Trần Anh Tuấn

**2002-2007**

Quyền Trưởng Khoa: NCS. Trần Anh Tuấn  
Phó Trưởng Khoa: ThS. GVC. Trần Thị Mỹ Hạnh

**2007-2012**

Trưởng Khoa: PGS.TS. Nguyễn Đình Phúc  
Phó Trưởng Khoa: ThS. Nguyễn Minh Thúy  
Phó Trưởng Khoa: ThS. Cao Thị Quỳnh Hoa  
Ghi chú: Từ 2007 đến 06/2010, TS. Trần Anh Tuấn giữ chức quyền trưởng khoa. Từ 08/2010 đến 12/2010, ThS. Cao Thị Quỳnh Hoa kiêm nhiệm quyền Trưởng Khoa. Từ tháng 1-2011, PGS.TS. Nguyễn Đình Phúc làm Trưởng Khoa.

**2012-2017**

Trưởng Khoa: PGS.TS. Nguyễn Đình Phúc  
Phó Trưởng Khoa: ThS. Nguyễn Minh Thúy  
Phó Trưởng Khoa: TS. Trương Gia Quyền  
Tháng 9-2015, ThS. Bùi Hạnh Quyền đi học NCS tại Trung Quốc, TS. Trương Gia Quyền giữ chức Phó Trưởng Khoa.

## 3. CÁC THỂ HỆ GIẢNG VIÊN

Đảm nhiệm công việc giảng dạy và nghiên cứu ở Khoa Ngữ văn Trung Quốc hiện nay là đội ngũ giảng viên, chuyên viên gồm 29 người, trong đó có 27 giảng viên, 02 chuyên viên. Tuy vậy, nếu tính tổng số giảng viên từ năm 1997 đến nay thì lên đến gần 70 người. Nguồn cán bộ ngoài hai nguồn chính ban đầu là Bộ môn Ngữ văn Trung Quốc và tổ bộ môn Trung Quốc học, còn có nhiều giảng viên từ các trường đại học, các viện nghiên cứu chuyển đến, đặc biệt một phần khá lớn là các sinh viên tốt nghiệp xuất sắc của Khoa, sau khi tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài quay về khoa công tác.

Từ năm 1997 đến nay, Khoa Ngữ văn Trung Quốc đã có ba thế hệ giảng viên có tuổi đời sinh từ 1930 đến 1990. Khoa có sự chuyển giao về giảng dạy, nghiên cứu từ thế hệ này sang thế hệ khác. Thế mạnh và chỗ dựa quan trọng của Khoa từ trước đến nay là cán bộ có trình độ chuyên môn cao, có uy tín không chỉ trong trường mà cả ngoài xã hội.



Trước tiên là thế hệ các giáo sư, phó giáo sư, các nhà nghiên cứu thuộc thế hệ khai sáng, sinh vào những năm từ 1930 – 1969, như: Lương Duy Thứ, Huỳnh Minh Đức, Nguyễn Tri Tài, Trần Xuân Đề, Hoàng Hưng, Trương Thế Hào, Nguyễn Thiện Chí, Phạm Thị Hào, Phan Kỳ Nam, Phan Văn Giới, Trần Xuân Ngọc Lan, Võ Mai Bạch Tuyết, Trịnh Doãn Chính, Trương Hán Minh, Phan Thế Phiệt, Trần Thị Mỹ Hạnh, Trần Anh Tuấn, Lê Đình Khẩn, Đỗ Văn Thắng, Hạng Ba, Lê Huy Ngoan, Đỗ Vạn Hỷ, Nguyễn Văn Hưng. Ở thế hệ này, có không ít giáo sư, nhà nghiên cứu, giảng viên vốn đã tham gia giảng dạy tại Ban Hán văn của Đại học Văn khoa Sài Gòn cũng như các nhà giáo có chuyên môn cao từ các trường đại học miền Bắc chuyển vào.



GS. Lương Duy Thứ



GVC. Võ Mai Bạch Tuyết



TS. Trần Anh Tuấn



GVC.THS. Trần Thị Mỹ Hạnh

Thứ hai là thế hệ sinh vào những năm 1970 – 1979, như các phó giáo sư, tiến sĩ, nhà nghiên cứu, giảng viên, chuyên viên: Thái Thị Bích Thuận, Nguyễn Minh Thúy, Võ Ngọc Tuấn Kiệt, Nguyễn Thị Trúc Vân, Nguyễn Đình Phúc, Cao Thị Quỳnh Hoa, Mai Thị Kim Trang, Mai Cao Cường, Trần Trọng Hải, Tống Thị Quỳnh Hoa, Lê Quang Trường, Hàn Hồng Diệp, Nguyễn Thị Thu Hằng, Bùi Thị Hạnh Quyên, Dương Thị Trinh, Nguyễn Ngọc Thơ, Hồ Minh Quang, Phan Thị Hà, Nguyễn Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Thanh Mai, Phùng Mỹ Hiền, Phan Diệu Linh, Vũ Thị Tuyết Nhung, Võ Thị Quỳnh Trang, Phan Thị Hà, Lê Trần Trí Nhu.

Thứ ba là thế hệ sinh vào những năm 1980 – 1987, như các tiến sĩ, nhà nghiên cứu, giảng viên: Nguyễn Vũ Quỳnh Phương, Vũ Thị Hương Trà, Bùi Hồng Hạnh, Trần Tuyết Nhung, Quang Kim Ngọc, Lê Ái Phú, Khuru Chí Minh, Vũ Kim Anh, Trương Gia Quyền, Hoàng Tố Nguyên, Lê Minh Thanh, Trần Trương Huỳnh Lê, Cái Thị Thủy, Trương Phan Châu Tâm, Lê Thị Ngọc Sương, Ngô Kim Thanh, Diệc Thế An, Huỳnh Nguyễn Thùy Trang, Đào Thị Châu Giang.

Đội ngũ cán bộ của Khoa không chỉ chu toàn nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học ở Khoa và Trường, mà còn tham gia giảng dạy ở các trường đại học khác như: Đại học Sư phạm TP. HCM, Đại học Tôn Đức Thắng, Đại học Hoa Sen, Đại học Sài Gòn, Đại học Văn Hiến, Đại học Mở TP. HCM, Đại học Nguyễn Tất Thành, Đại học Bình Dương, Đại học Lạc Hồng, Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. HCM, Đại học Thủ Dầu Một, Đại học Văn Lang,...

Để chuẩn bị cho lực lượng trẻ trưởng thành, có năng lực giảng dạy và nghiên cứu, Khoa đã khuyến khích các giảng viên trẻ trau dồi thêm chuyên môn, ngoại ngữ, đăng ký tham gia các chương trình học bổng du học nước ngoài, các khóa tập huấn chuyên môn, các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. Nhờ không ngừng cố gắng từ cả hai phía Khoa và bản thân giảng viên, hiện trên 95% cán bộ, giảng viên của Khoa đã tham gia

các chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ tại nước ngoài. Ngoài ra, để chuẩn bị các lực lượng kế cận, hàng năm Khoa còn liên hệ các nguồn học bổng ở nước ngoài, tiến cử các sinh viên tốt nghiệp xuất sắc của Khoa tham gia các chương trình đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ.

## 4. ĐÀO TẠO

### 4.1. CÁC LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO

Hai mươi năm qua, Khoa đã từng bước phát triển và ổn định các loại hình đào tạo. Tính từ khi thành lập đến nay, Khoa phụ trách đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc với ba hình thức đào tạo chính: hệ chính quy văn bằng 1, hệ chính quy văn bằng 2 và hệ hợp tác đào tạo 3+1 với các đối tác Trung Quốc.

**Về hệ đào tạo chính quy văn bằng 1**, Khoa chính thức tuyển sinh từ tháng 09 năm 1998, chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm dao động từ khoảng 120 đến 200 sinh viên. Tính đến nay (tháng 9/2017), Khoa đã tuyển sinh được 19 khóa, trong đó có 16 khóa đã tốt nghiệp.

**Hệ chính quy văn bằng 2** bắt đầu tuyển sinh từ năm 2003, mỗi khóa tuyển vào khoảng 120 đến 200 sinh viên, thời gian đào tạo 2.5 năm. Tính đến nay, Khoa đã tuyển sinh được 14 khóa.

**Với hệ sinh viên trao đổi hệ đào tạo 3+1**, tức sinh viên học 03 năm tại Việt Nam, 01 năm (năm thứ ba) học tại Trung Quốc và ngược lại. Tính đến nay Khoa đã tổ chức đào tạo hợp tác đến khóa thứ 14. Đối tác trao đổi gồm Học viện Văn học, Học viện Hồ Tương Tư thuộc Đại học Dân tộc Quảng Tây, Học viện Hoa văn và Học viện Ngoại ngữ thuộc Đại học Sư phạm Vân Nam. Số lượng sinh viên tham gia chương trình này từ phía đối tác tính đến nay cũng đã lên đến trên 1000 người.

Ngoài ra, Khoa còn được giao quản lý chuyên môn đối với **hệ đào tạo vừa làm vừa học** chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của các cơ sở đào tạo ngoại ngữ do Trường quản lý. Khoa đồng thời còn phối hợp **đào tạo ngắn hạn** 13 đoàn sinh viên từ Trường Ngoại ngữ Đông Nam Á, Bằng Tường, Trung Quốc sang học tập ngắn hạn tại Khoa.

### 4.2. CẢI TIẾN QUY TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Việc cải tiến quy trình đào tạo và nội dung chương trình luôn được Khoa đầu tư nhiều nhất.

Về nội dung chương trình, chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Khoa hiện nay đã qua rất nhiều lần điều chỉnh và bổ sung theo hướng phát triển chung của chuyên ngành đào tạo cũng như theo hướng đặc thù của Khoa, phù hợp với xu hướng đổi mới của giáo dục đại học.

Chương trình giáo dục đại cương trước đây do Bộ và Trường ban hành là một thay đổi cần thiết, vì nó trang bị kiến thức tổng quát cho sinh viên, giúp họ thích nghi với những yêu cầu đa dạng của xã hội và tự xác nhận được nghề nghiệp phù hợp với sở trường và năng lực của mình. Những năm gần đây, Bộ đã tạo cơ chế thoáng, trao quyền tự chủ cho Trường và Khoa xây dựng chương trình đào tạo, nhằm tạo điều kiện phát triển ưu thế của Khoa mà vẫn bảo đảm khối kiến thức đại cương, cơ sở đến khối kiến thức chuyên ngành.





Trên cơ sở đó, vào năm 2013, Khoa đã xem xét và thay đổi lại chương trình theo hướng đa dạng hóa, tự do hóa và hiện đại hóa để phù hợp với nhu cầu phát triển của xã hội. Ở chương trình sau khi thay đổi, ngoài khối kiến thức đại cương, khối kiến thức cơ sở ngành và khối kiến thức chuyên sâu của ngành, Khoa còn thiết kế các nhóm kiến thức, môn học tự chọn theo định hướng nghề nghiệp. Bao gồm 04 định hướng chính:

- Nghiên cứu và giảng dạy tiếng Hán
- Biên – Phiên dịch Việt – Trung
- Tiếng Hán du lịch – nhà hàng khách sạn
- Tiếng Hán thương mại

Phương châm đào tạo của Khoa thể hiện tính toàn diện, thiết thực, hiện đại, dân tộc và khai phóng, ứng hợp với triết lý giáo dục của Trường “giáo dục toàn diện – khai phóng – đa văn hóa”.

20 năm qua, Khoa luôn gắn liền công tác đào tạo với thực tế nhu cầu xã hội trên địa bàn các tỉnh phía Nam nói riêng và cả nước nói chung. Hiện Khoa là đầu mối gắn kết quan hệ giữa các nhà tuyển dụng và sinh viên, các hoạt động gặp gỡ giữa Khoa và các đơn vị này được tổ chức thường xuyên, nhằm trao đổi ý kiến giữa các bên, nhằm cải tiến chương trình đào tạo, hướng đến nguồn nhân lực với chuyên môn cao, phù hợp với nhu cầu xã hội.

Về phía sinh viên, trong suốt quá trình học tập, ngoài tham gia học tập và các hoạt động chuyên môn của Khoa, sinh viên còn phải tham gia thực tập thực tế, đặc biệt là thực tập hướng nghiệp tại các đơn vị, công ty. Thực tế cho thấy, thông qua các hoạt động này, sinh viên trưởng thành hơn rất nhiều về kiến thức, văn hóa ứng xử, thái độ làm việc, khả năng làm việc nhóm, khả năng tự nghiên cứu, học tập... Đây cũng chính là chìa khóa giúp sinh viên thành công trong thực tế nghề nghiệp mà mình đã chọn.

### 4.3. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN NGÀNH NGỮ VĂN TRUNG QUỐC

#### a/ Mục tiêu chương trình

Chương trình Cử nhân Ngữ văn Trung Quốc hướng đến đào tạo những cử nhân hoàn thiện cả về mặt kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng xử lý và có tinh thần, thái độ phục vụ tốt để đáp ứng tốt yêu cầu của công việc liên quan đến đất nước, con người Trung Quốc. Chương trình đào tạo Cử nhân ngữ văn Trung Quốc được thiết kế theo các định hướng : Văn hoá ngôn ngữ Trung Quốc, Biên phiên dịch tiếng Trung Quốc, Tiếng Trung Quốc trong lĩnh vực kinh tế thương mại, với mục tiêu:

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về khoa học xã hội và nhân văn, về tiếng Việt, về đất nước và con người Việt Nam.
- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hiện đại về đất nước, con người Trung Quốc.
- Giúp sinh viên nắm bắt và vận dụng được kiến thức lý luận về tiếng Trung Quốc từ mức cơ bản tới nâng cao, sử dụng thành thạo tiếng Trung Quốc trong giao tiếp (tối thiểu đạt mức tương đương cấp 5 HSK hoặc trình độ C1 theo khung tham chiếu châu Âu), đồng thời hiểu và sử dụng được các thuật ngữ ở những chuyên ngành khác nhau.
- Rèn luyện và phát triển cho sinh viên khả năng vận dụng lý thuyết liên quan vào thực tiễn nghề nghiệp và các kỹ năng làm việc cơ bản.
- Cung cấp nguồn nhân lực có trình độ tiếng Trung Quốc cao, có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, tôn trọng nghề nghiệp, có khả năng tiếp tục tham gia học tập ở các bậc học cao hơn.

#### b/ Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Thông qua quá trình học tập và các hoạt động ngoại khóa, sinh viên tốt nghiệp Cử nhân ngành Ngữ văn Trung Quốc được mong đợi sở hữu và phát huy các kiến thức, kỹ năng và thái độ sau:

##### b.1/ Kiến thức

- Tích lũy đủ khối lượng kiến thức tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Nắm vững những kiến thức chuyên ngành về tiếng Trung Quốc (văn tự, ngữ âm, từ vựng, ngữ

pháp,...); nắm được bản chất, chức năng, nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ, văn hoá, văn học Trung Quốc để có thể phân tích, tổng hợp, so sánh với những trường hợp ở Việt Nam.

- Nắm vững và sử dụng những kiến thức cơ bản, hiện đại về đất nước, con người Trung Quốc (triết học, lịch sử, văn hoá, xã hội, văn học, kinh tế, chính trị,...); có hiểu biết về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hoá, để giao tiếp, vận dụng, ứng dụng thành công trong môi trường thực tế, môi trường giao tiếp liên văn hoá.

- Có kiến thức sâu về phiên dịch và biên dịch để thực hiện công việc phiên dịch, biên dịch trong nhiều lĩnh vực khác nhau (hành chính, kinh doanh, thương mại, văn chương, học thuật, du lịch, ngoại giao...)

## **b.2/ Kỹ năng**

+ Kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp:

- Sử dụng thành thạo tiếng Trung Quốc ở năm kỹ năng nghe, nói, đọc, viết (tối thiểu đạt mức tương đương cấp 5 HSK hoặc trình độ C1 theo khung tham chiếu châu Âu).
- Đọc, lý giải chính xác và soạn thảo được các thể loại văn bản chức năng bằng tiếng Trung Quốc trong các lĩnh vực thông thường phù hợp văn phong tiếng Trung Quốc.
- Có khả năng vận dụng linh hoạt và phù hợp kiến thức, kỹ năng được đào tạo với thực tiễn nghề nghiệp.
- Có năng lực lập luận tư duy, sáng tạo, phát hiện và giải quyết hợp lý vấn đề trong nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu mới.
- Có khả năng nghiên cứu và khám phá cập nhật kiến thức, tổng hợp tài liệu, phân tích và phản biện kiến thức hiện tại, nghiên cứu để phát triển hay bổ sung các kiến thức liên quan đến Tiếng Trung.
- Có kỹ năng phát biểu ý kiến, tham gia thảo luận, thuyết trình bằng tiếng Trung Quốc một cách chính xác, mạch lạc, rõ ràng và thuyết phục.

+ Kỹ năng mềm:

- Có khả năng quản lý thời gian, kỹ năng thích ứng, kỹ năng phát hiện, phân tích, tổng hợp và giải quyết vấn đề, đưa ra giải pháp, kiến nghị.
- Có năng lực phát triển nghề nghiệp. Biết sáng tạo, dẫn dắt và phát triển nghề nghiệp thông qua khả năng tự học, phát triển các kiến thức và kỹ năng cần thiết và khả năng thích ứng nhanh với sự thay đổi của thực tế.
- Có năng lực tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn.
- Có khả năng giao tiếp xã hội hiệu quả.
- Có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.

+ Thái độ

- Trung thực trong nghề nghiệp, tuân thủ các quy tắc đạo đức trong khoa học và tôn trọng sự khác biệt. Tôn trọng quyền riêng tư và đảm bảo bí mật những thông tin của tổ chức, đối tác hoặc khách hàng khi tiến hành các hoạt động biên phiên dịch.
- Năng động trong công việc, chịu khó, kiên nhẫn trong học tập, nghiên cứu.
- Có thái độ nhiệt tình, hợp tác, tương trợ và thân thiện với đồng nghiệp; có ý thức học hỏi, cầu tiến.

## **c/ Nội dung khung chương trình đào tạo ngành ngữ văn Trung Quốc**



| Stt                                      | Mã học phần                  | Học phần                                     | Tín chỉ                                                                                             |            |              | Số tiết      | Ghi chú      |              |         |         |
|------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--------------|--------------|--------------|--------------|---------|---------|
|                                          |                              |                                              | Tổng cộng                                                                                           | Lý thuyết  | Thực hành    |              |              |              |         |         |
| 1.KHÔI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG      |                              |                                              | 22 tín chỉ, không kể 2 môn Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng, 2 môn ngoại ngữ hai và tin học |            |              |              |              |              |         |         |
| 1.1 Các môn lý luận chính trị            |                              |                                              | 10                                                                                                  | 5          | 5            |              |              |              |         |         |
| 1                                        | DAI001                       | Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lê nin 1 | 2                                                                                                   | 1          | 1            | 45           |              |              |         |         |
| 2                                        | DAI002                       | Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lê nin 2 | 3                                                                                                   | 1          | 2            | 60           |              |              |         |         |
| 3                                        | DAI003                       | Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam         | 3                                                                                                   | 2          | 1            | 45           |              |              |         |         |
| 4                                        | DAI004                       | Tư tưởng Hồ Chí Minh                         | 2                                                                                                   | 1          | 1            | 45           |              |              |         |         |
| 1.2 Các môn khoa học xã hội              |                              |                                              | 10                                                                                                  |            |              |              |              |              |         |         |
|                                          | Nhóm học phần bắt buộc (8TC) |                                              |                                                                                                     |            |              |              |              |              |         |         |
| 1                                        | DAI025                       | Pháp luật đại cương                          |                                                                                                     | 2          | 1            | 1            | 45           |              |         |         |
| 2                                        | DAI013                       | Dẫn luận ngôn ngữ học                        | 2                                                                                                   | 2          | 0            | 30           |              |              |         |         |
| 3                                        | DAI015                       | Thực hành văn bản tiếng Việt                 |                                                                                                     | 2          | 2            | 0            | 30           |              |         |         |
| 4                                        | DAI012                       | Cơ sở văn hóa Việt Nam                       | 2                                                                                                   | 2          | 0            | 30           |              |              |         |         |
|                                          | Nhóm học phần tự chọn (2 TC) |                                              |                                                                                                     |            |              |              |              |              |         |         |
| 1                                        | DAI024                       | Nhân học đại cương                           | 2                                                                                                   | 2          | 0            | 30           |              |              |         |         |
| 2                                        | DAI021                       | Logic học đại cương                          |                                                                                                     | 2          | 1            | 1            | 45           |              |         |         |
| 3                                        | DAI022                       | Xã hội học đại cương                         | 2                                                                                                   | 2          | 0            | 30           |              |              |         |         |
| 4                                        | DAI030                       | Tôn giáo học đại cương                       | 2                                                                                                   | 2          | 0            | 30           |              |              |         |         |
| 5                                        | DAI023                       | Tâm lý học đại cương                         |                                                                                                     | 2          | 2            | 0            | 30           |              |         |         |
| 6                                        | DAI029                       | Chính trị học đại cương                      | 2                                                                                                   | 2          | 0            | 30           |              |              |         |         |
| 7                                        | DAI016                       | Lịch sử văn minh thế giới                    | 3                                                                                                   | 3          | 0            | 45           |              |              |         |         |
| 8                                        | DAI017                       | Tiến trình lịch sử Việt Nam                  | 3                                                                                                   | 3          | 0            | 45           |              |              |         |         |
| 1.3 Các môn khoa học tự nhiên            |                              |                                              | 2                                                                                                   | 2          | 0            |              |              |              |         |         |
|                                          | DAI005                       | Thống kê cho khoa học xã hội                 | 2                                                                                                   | 2          | 0            | 30           |              |              |         |         |
| 1.4 Giáo dục thể chất                    |                              |                                              | 5                                                                                                   |            |              |              |              |              |         |         |
| 1.5 Giáo dục quốc phòng                  |                              |                                              | 8                                                                                                   |            |              |              |              |              |         |         |
|                                          |                              |                                              |                                                                                                     |            |              |              |              |              |         |         |
| 2. KHÔI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP |                              |                                              | 98 tín chỉ ( đã gồm tối thiểu 22 tín chỉ tự chọn)                                                   |            |              |              |              |              |         |         |
| 2.1 Môn kiến thức cơ sở ngành (bắt buộc) |                              |                                              | Tổng số TC                                                                                          | Tổng số TC | TC lý thuyết | TC lý thuyết | TC thực hành | TC thực hành | Số tiết | Số tiết |
|                                          |                              |                                              | D1 42                                                                                               | D4 42      | D1 6         | D4 26        | D1 36        | D4 16        | D1      | D4      |
| 1                                        | NVT035 (D4)<br>NVT062 (D1)   | Ngữ pháp sơ cấp 1                            | 3                                                                                                   | 3          | 0            | 2            | 3            | 1            | 90      | 60      |

|                                                |                                   |                      |         |   |           |   |           |   |    |    |  |
|------------------------------------------------|-----------------------------------|----------------------|---------|---|-----------|---|-----------|---|----|----|--|
| 2                                              | NVT036<br>(D4),<br>NVT063<br>(D1) | Ngữ pháp sơ cấp 2    | 3       | 3 | 0         | 2 | 3         | 1 | 90 | 60 |  |
| 3                                              | NVT037<br>(D4)<br>NVT064<br>(D1)  | Ngữ pháp trung cấp 1 | 3       | 3 | 0         | 2 | 3         | 1 | 90 | 60 |  |
| 4                                              | NVT038<br>(D4),<br>NVT065<br>(D1) | Ngữ pháp trung cấp 2 | 3       | 3 | 0         | 2 | 3         | 1 | 90 | 60 |  |
| 5                                              | NVT054                            | Ngữ pháp trung cấp 3 | 2       | 0 | 0         | 0 | 2         | 0 | 60 | 0  |  |
| 6                                              | NVT006<br>(D4)<br>NVT056<br>(D1)  | Dịch sơ cấp 1        | 2       | 3 | 0         | 2 | 2         | 1 | 60 | 60 |  |
| 7                                              | NVT007<br>(D4)<br>NVT057<br>(D1)  | Dịch sơ cấp 2        | 3       | 3 | 0         | 2 | 3         | 1 | 90 | 60 |  |
| 8                                              | NVT007<br>(D4)<br>NVT058<br>(D1)  | Dịch trung cấp 1     | 2       | 3 | 0         | 2 | 2         | 1 | 60 | 60 |  |
| 9                                              | NVT008<br>(D4)<br>NVT059<br>(D1)  | Dịch trung cấp 2     | 2       | 3 | 0         | 2 | 2         | 1 | 60 | 60 |  |
| 10                                             | NVT050                            | Dịch trung cấp 3     | 2       | 0 | 1         | 0 | 1         | 0 | 45 | 0  |  |
| 11                                             | NVT010                            | Độc hiểu sơ cấp      | 2       |   | 1         |   | 1         |   | 45 |    |  |
| 12                                             | NVT011                            | Độc hiểu trung cấp   | 2       |   | 1         |   | 1         |   | 45 |    |  |
| 13                                             | NVT019                            | Khẩu ngữ sơ cấp 1    | 2       |   | 1         |   | 1         |   | 45 |    |  |
| 14                                             | NVT020                            | Khẩu ngữ sơ cấp 2    | 2       |   | 1         |   | 1         |   | 45 |    |  |
| 15                                             | NVT021                            | Khẩu ngữ trung cấp 1 | 1       |   | 0         |   | 1         |   | 30 |    |  |
| 16                                             | NVT022                            | Khẩu ngữ trung cấp 2 | 1       |   | 0         |   | 1         |   | 30 |    |  |
| 17                                             | NVT029<br>(D4)<br>NVT060<br>(D1)  | Nghe sơ cấp 1        | 2       | 2 | 0         | 1 | 2         | 1 | 60 | 45 |  |
| 18                                             | NVT030<br>(D4),<br>NVT061<br>(D1) | Nghe sơ cấp 2        | 3       | 2 | 1         | 1 | 2         | 1 | 75 | 45 |  |
| 19                                             | NVT031<br>(D4)<br>NVT<br>(D1)     | Nghe trung cấp 1     | 1       | 2 | 0         | 2 | 1         | 0 | 30 | 30 |  |
| 20                                             | NVT032<br>(D4)<br>NVT(D1)         | Nghe trung cấp 2     | 1       | 2 | 0         | 2 | 1         | 0 | 30 | 30 |  |
| 2.2 Môn kiến thức chung ngành chính (bắt buộc) |                                   |                      | Tổng số |   | Lý thuyết |   | Thực hành |   |    |    |  |
|                                                |                                   |                      | 18      |   | 10        |   | 8         |   |    |    |  |
| 1                                              | NVT026                            | Kỹ năng viết 1       | 2       |   | 1         |   | 1         |   | 45 |    |  |
| 2                                              | NVT027                            | Kỹ năng viết 2       | 2       |   | 1         |   | 1         |   | 45 |    |  |
| 3                                              | NVT034                            | Ngữ pháp cao cấp     | 3       |   | 2         |   | 1         |   | 60 |    |  |
| 4                                              | NVT004                            | Dịch cao cấp         | 3       |   | 2         |   | 1         |   | 60 |    |  |
| 5                                              | NVT046                            | Văn ngôn             | 2       |   | 1         |   | 1         |   | 45 |    |  |
| 6                                              | NVT028                            | Nghe nhìn            | 2       |   | 1         |   | 1         |   | 45 |    |  |



|                                                                                                                    |         |                                   |     |     |     |    |  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-----------------------------------|-----|-----|-----|----|--|
| 7                                                                                                                  | NVT017  | Khẩu ngữ cao cấp 1                | 2   | 1   | 1   | 45 |  |
| 8                                                                                                                  | NVT018  | Khẩu ngữ cao cấp 2                | 2   | 1   | 1   | 45 |  |
|                                                                                                                    |         |                                   |     |     |     |    |  |
| 2.3 Môn chuyên sâu ngành chính (bắt buộc)                                                                          |         |                                   | 13  | 8   | 5   |    |  |
| 1                                                                                                                  | NVT025  | Kỹ năng phiên dịch                | 3   | 2   | 1   | 60 |  |
| 2                                                                                                                  | NVT024  | Kỹ năng biên dịch                 | 3   | 2   | 1   | 60 |  |
| 3                                                                                                                  | NVT048  | Văn học Trung Quốc                | 2   | 1   | 1   | 45 |  |
| 4                                                                                                                  | NVT033  | Ngữ âm                            | 2   | 1   | 1   | 45 |  |
| 5                                                                                                                  | NVT047  | Văn tự - Từ vựng                  | 3   | 2   | 1   | 60 |  |
|                                                                                                                    |         |                                   |     |     |     |    |  |
| 2.4 Môn kiến thức bổ trợ (SV chọn học 22TC)                                                                        |         |                                   | 22  |     |     |    |  |
| 1                                                                                                                  | NVT001  | Chỉnh âm                          | 2   | 2   | 0   | 30 |  |
| 2                                                                                                                  | NVT013  | Hán tự 1                          | 2   | 2   | 0   | 30 |  |
| 3                                                                                                                  | NVT015  | Hán tự 2                          | 2   | 2   | 0   | 30 |  |
| 4                                                                                                                  | NVT012  | Giao tiếp sơ cấp                  | 1   | 0   | 1   | 30 |  |
| 5                                                                                                                  | NVT002  | Đất nước học                      | 2   | 1   | 1   | 45 |  |
| 6                                                                                                                  | NVT003  | Địa lý nhân văn Trung Quốc        | 2   | 2   | 0   | 30 |  |
| 7                                                                                                                  | NVT040  | Phân tích lỗi ngữ pháp thường gặp | 2   | 2   | 0   | 30 |  |
| 8                                                                                                                  | NVT009  | Đọc báo Trung Quốc                | 2   | 1   | 1   | 45 |  |
| 9                                                                                                                  | NVT016  | Khái lược lịch sử Trung Quốc      | 3   | 3   | 0   | 45 |  |
| 10                                                                                                                 | NVT039  | Nhập môn văn hoá Trung Quốc       | 2   | 1   | 1   | 45 |  |
| 11                                                                                                                 | NVT     | Chuyên đề ngữ pháp                | 2   | 1   | 1   | 45 |  |
| 12                                                                                                                 | NVT013  | Giáo học pháp                     | 2   | 1   | 1   | 45 |  |
| 13                                                                                                                 | NVT042  | Tiếng Hán du lịch – khách sạn     | 3   | 2   | 1   | 60 |  |
| 14                                                                                                                 | NVT043  | Tiếng Hán thương mại              | 3   | 2   | 1   | 60 |  |
| 15                                                                                                                 | NVT044  | Tiếng Hán văn phòng               | 3   | 2   | 1   | 60 |  |
| 16                                                                                                                 | NVT 045 | Tu từ                             | 2   | 1   | 1   | 45 |  |
| 17                                                                                                                 | NVT     | Từ vựng văn hoá Trung Quốc        | 2   | 1   | 1   | 30 |  |
| 18                                                                                                                 | NVT     | Quán ngữ trong khẩu ngữ tiếng Hán | 2   | 1   | 1   | 30 |  |
|                                                                                                                    |         |                                   |     |     |     |    |  |
| 2.5 Thực tập thực tế NVT041                                                                                        |         |                                   | 3   | 0   | 3   | 90 |  |
|                                                                                                                    |         |                                   |     |     |     |    |  |
| 2.6 Khoá luận tốt nghiệp (tuỳ chọn theo nguyện vọng, nếu làm KLTN sẽ trừ đi 10TC các môn kiến thức bổ trợ tự chọn) |         |                                   | 10  |     | 150 |    |  |
|                                                                                                                    |         |                                   |     |     |     |    |  |
| TỔNG CỘNG (1 + 2)                                                                                                  |         |                                   | 120 | 120 |     |    |  |
|                                                                                                                    |         |                                   |     |     |     |    |  |

- D1: thi đầu vào bằng tiếng Anh; D4: thi đầu vào bằng tiếng Trung Quốc
- Ngoại ngữ 2: sinh viên tự tích lũy tín chỉ và thi kết thúc môn, nộp chứng chỉ theo yêu cầu của nhà trường
- Tin học: Sinh viên tự tích lũy tín học đại cương cơ bản.
- Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng không bao gồm trong chương trình

## 4.4. HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Hoạt động này bao gồm nhiều mảng công việc khác nhau, luôn được tiến hành hàng năm với mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, hướng tới tham gia đánh giá ngoài nội bộ cấp ĐHQG vào năm 2018. Cụ thể:

- Rà soát và điều chỉnh chương trình giáo dục
- Xem xét và điều chỉnh quá trình đào tạo
- Theo dõi và điều chỉnh công tác hỗ trợ-phục vụ người học
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy và nhân viên

hỗ trợ

- Cập nhật cơ sở dữ liệu cho Tổ đảm bảo chất lượng của đơn vị; rà soát và chỉnh sửa các quy trình hoạt động cốt lõi và biểu mẫu của đơn vị

## 4.5. ĐÀO TẠO VÀ CÔNG TÁC SINH VIÊN

Trong 20 năm qua, có thể nói, Khoa luôn giữ được sự ổn định trong công tác tuyển sinh và đào tạo. Hiện nay, với ba loại hình đào tạo, số lượng sinh viên của Khoa luôn dao động trong khoảng 1000 sinh viên, điều này cho thấy nhu cầu cần thiết của xã hội đối với các ngành khoa học xã hội và nhân văn nói chung, ngành Ngôn ngữ Trung Quốc nói riêng.

Bước chân vào Ngữ văn Trung Quốc, sinh viên không những được truyền thụ những kiến thức chuyên môn chắc chắn và phương pháp tác nghiệp, nghiên cứu khoa học hiệu quả, mà còn được chú ý bồi dưỡng về phẩm chất chính trị, ý thức công dân, tinh thần trách nhiệm đối với xã hội và lý tưởng nghề nghiệp. Cùng với những nỗ lực của bản thân, phần lớn sinh viên sau khi ra trường đều có thể thích nghi với môi trường xã hội phức tạp luôn biến động và với nhiều công việc khác nhau.

Hàng năm, Khoa luôn tìm cách vận động các cơ quan, các nhà hảo tâm, các cựu sinh viên của Khoa đóng góp tài trợ cho Quỹ hỗ



Gặp gỡ tân sinh viên





*Hoạt động của CLB Nhiệt : Hoạt động thiện nguyện xã hội*



*Lễ hội trăng rằm : Vui trung thu với trẻ em nghèo*



*CLB Văn nghệ*



*CLB Học thuật*



trợ sinh viên Khoa Ngữ văn Trung Quốc, nhằm hỗ trợ một phần học phí khuyến khích cho các sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, đồng thời giới thiệu cho sinh viên những thông tin hữu ích về các nguồn học bổng trong xã hội cũng như nhu cầu việc làm, hướng bồi dưỡng chuyên sâu sau khi tốt nghiệp.

Nhằm đảm bảo tư tưởng chính trị của sinh viên, kích thích tinh thần học tập, hằng năm Đoàn thanh niên, Hội sinh viên thường xuyên tổ chức nhiều hoạt động phong trào, nhằm tạo sân chơi lành mạnh cho sinh viên sau những giờ học căng thẳng. Trong nhiều năm qua, hàng loạt các hoạt động của Đoàn khoa, Hội sinh viên Khoa được tổ chức, ví dụ, các hoạt động thường niên như:

Tháng 9: Ngày hội chào đón tân sinh viên.

Tháng 10: Hội thảo về phương pháp học đại học chuyên ngành. Hội trại đón tân sinh viên tại Đền Hùng - Q9.

Tháng 11: Lễ hội Tri ân Người khai sáng. Thi làm báo tường chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam.

Tháng 3: Giao lưu văn nghệ giữa học sinh của Khoa và Lưu học sinh TQ.

Tháng 5: Lễ Bế giảng cho Lưu học sinh Trung Quốc.

Ngoài ra, còn có hoạt động liên tục trong năm của các câu lạc bộ, đoàn đội như: CLB Hoa-Việt, CLB Văn nghệ, CLB Nhiệt-CTXH, CLB Lân sư-Võ thuật,..

## 5. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GẮN VỚI HỆ ĐÀO TẠO

Với tôn chỉ chung nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng giảng dạy, trong nhiều năm qua, Khoa Ngữ văn Trung Quốc không ngừng thúc đẩy các hoạt động như:

- Khuyến khích giảng viên viết giáo trình và công bố bài báo khoa học. Gắn các hoạt động công bố và xuất bản này vào chỉ tiêu từng năm học theo bộ môn quản lý.

- Thường xuyên tổ chức các seminar khoa học trong từng bộ môn, mời các chuyên gia có uy tín đến báo cáo và trao đổi học thuật tại Khoa để có những gắn kết hay định hướng nghiên cứu.

- Có kế hoạch khích lệ và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học ngay khi các em có ý tưởng nghiên cứu.

Nhờ những hoạt động cụ thể nêu trên, mảng nghiên cứu khoa học ngày càng thu được những thành tựu đáng kể. Hiện Khoa là một trong những Khoa có số lượng bài báo khoa học được công bố quốc tế khá nhiều trong Trường. Tuy nhiên, do định hướng đào tạo chính là ứng dụng, cho nên tình hình nghiên cứu khoa học trong sinh viên chưa thực khả quan, cần có những chấn chỉnh, kích thích trong thời gian tới.

## 6. QUAN HỆ QUỐC TẾ-HỢP TÁC ĐỐI NGOẠI

Với nhiệm vụ là sứ giả đối ngoại, góp phần thúc đẩy hợp tác kinh tế, giao lưu văn hóa, có đóng góp cho sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước, trong 20 năm qua, Khoa luôn xem trọng mảng quan hệ Quốc tế. Nhìn chung mảng quan hệ quốc tế của Khoa khá phong phú, bao gồm hợp tác đào tạo - trao đổi sinh viên, trao đổi học thuật, hợp tác với các doanh nghiệp nước ngoài, liên doanh nhằm thiết thực hóa và tìm đầu ra cho sản phẩm đào tạo.

Về mảng hợp tác đào tạo - trao đổi sinh viên, đến nay khoa có chương trình hợp tác đào tạo 3+1 với 04 đối tác là các trường Đại học, Học viện ở Trung Quốc, cụ thể là Học viện Hồ Tương Tư, Quảng Tây; Học viện Văn học thuộc Đại học Dân tộc Quảng Tây; Học viện Hoa văn và Học viện Ngoại ngữ thuộc Đại học Sư phạm Vân Nam. Tổng số học sinh đã tham gia loại hình đào tạo này đã đến con số gần 1000 sinh viên. Ngoài ra, Khoa còn hợp tác đào tạo ngắn hạn với đối tác là Trường Ngoại ngữ Đông Nam Á -Bằng Tường, Trung Quốc, hiện đã tổ chức được 13 khóa.

**Ở mảng trao đổi học thuật**, Khoa luôn tận dụng mọi mối quan hệ để tiếp tục mở rộng quan hệ quốc tế, tận dụng mọi cơ hội để đào tạo cán bộ, thúc đẩy đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy. Trong 20 năm qua, rất nhiều cán bộ của Khoa tham dự chương trình huấn luyện phương pháp giảng dạy tiếng Hán quốc tế do phía Trung Quốc, Đài Loan tổ chức; rất nhiều cán bộ của Khoa đã tham gia báo cáo, thuyết giảng, trình giảng tại các trường đại học ở Trung Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Đức, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Malaysia...

**Ở mảng hợp tác với các doanh nghiệp nước ngoài, liên doanh**, tính đến nay Khoa đã ký kết văn



# GIẢNG VIÊN GIAO LƯU HỌC THUẬT TẠI NƯỚC NGOÀI



TS. Trương Gia Quyền báo cáo học thuật  
tại Bắc Kinh, Ma Cau, Trịnh Châu



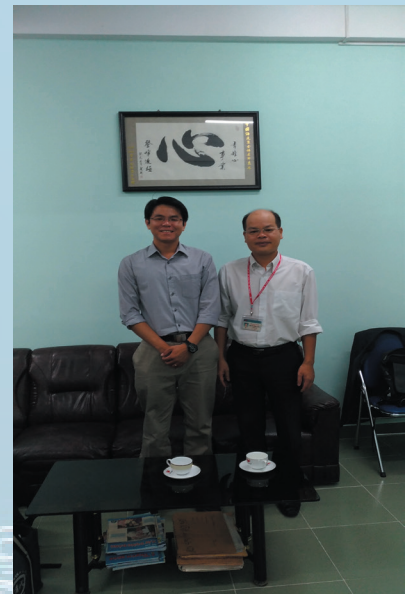
Thầy Trưởng khoa tham dự hội thảo Việt  
Nam Học tại Đại Học Thành Công Đài Loan  
11/2016



Thầy Trưởng Khoa báo cáo  
học thuật tại ĐH Thành Công  
Đài Loan



Các giảng viên trong khoa học  
bồi dưỡng nghiệp vụ tại Đài  
Loan



GS La Canh Van - Đại học  
Trung Sơn Đài Loan thăm  
khoa



# SINH VIÊN GIAO LƯU TẠI NƯỚC NGOÀI



Sinh viên giao lưu tại Nhật Bản, Trung Quốc

## SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC



## SINH VIÊN VỚI CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP







*Mảng hợp tác doanh nghiệp*

bản hợp tác với rất nhiều đơn vị, doanh nghiệp nước ngoài, liên doanh trong và ngoài nước, tập trung nhiều nhất vào các mảng giảng dạy tiếng Hán, Du lịch và cung ứng nhân sự có chuyên môn cho các doanh nghiệp. Nhờ mảng hợp tác này, sinh viên của Khoa có nhiều thuận lợi trong việc tiếp cận, tìm hiểu nhu cầu cũng như yêu cầu của thị trường lao động.

Nhờ các mảng hoạt động nêu trên, uy tín và vị thế của Khoa không ngừng được nâng cao trong nước, khu vực và quốc tế.

## 7. ĐÓNG GÓP CỦA CÁC THỂ HỆ SINH VIÊN

Khoa Ngữ văn Trung Quốc hiện là một trong số ít các khoa trong Trường có thời gian đào tạo 3.5 năm. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp hàng năm (xét tốt nghiệp lần đầu) so với tổng số sinh viên năm cuối của khóa thường trên 70%, 30% còn lại sẽ tốt nghiệp vào các đợt xét tiếp theo sau khi tích lũy đủ số tín chỉ. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp xếp loại xuất sắc, giỏi, khá ngày càng tăng là điều khích lệ trong hoạt động đào tạo của Khoa, chứng tỏ cùng với quá trình phát triển, chất lượng đào tạo của Khoa đang dần được cải thiện và nâng cao.

Theo kết quả khảo sát sinh viên tốt nghiệp của Khoa, 100% sinh viên tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tìm được việc làm trong khoảng thời gian 6 tháng đến 01 năm. Do chương trình đào tạo của Khoa mang tính tổng hợp cao, lại linh hoạt, uyển chuyển với tính hướng nghiệp cao, cho nên sinh viên ra trường dễ dàng tìm được việc làm ở các mảng như: giảng dạy tiếng Hán trong các trường Đại học, cao đẳng và phổ thông; chuyên viên trong các tổ chức ngoại giao, báo đài, các hãng hàng không, các công ty du lịch lữ hành trong và ngoài nước, nhà hàng khách sạn, các doanh nghiệp liên doanh. Công việc cụ thể chủ yếu là biên phiên dịch và giải quyết những sự vụ mang yếu tố nước ngoài. Theo kết quả phản hồi từ phía nhà tuyển dụng, sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc sau khi tốt nghiệp tham gia vào công việc đều được đánh giá với mức độ hài lòng cao.

Trong 20 năm hoạt động, khoa Ngữ văn Trung Quốc đã cung cấp cho thị trường lao động hàng ngàn sinh viên tốt nghiệp thuộc các hệ khác nhau. Hiện rất nhiều cựu sinh viên của Khoa là những gương mặt nổi bật trên nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó ba mảng quan trọng nhất là tham gia nghiên cứu giảng dạy tiếng Hán và văn hóa Trung Quốc; phụ trách những vị trí quan trọng trong các hội, ngành, đơn vị, công ty; tham gia hoạt động kinh doanh.

Với mảng nghiên cứu và giảng dạy, sinh viên của Khoa sau khi tốt nghiệp, phần nhiều được Khoa tiến cử tham gia các chương trình đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ ở Đài Loan, Trung Quốc. Sau khi về nước, thường công tác trong các trường đại học, các viện nghiên cứu như ĐHKHXH&NV TP.HCM, ĐH Đà Lạt, ĐH Ngân hàng TP.HCM, ĐH Hoa Sen, ĐH Tôn Đức Thắng, ĐH Nguyễn Tất Thành, ĐH Mở TP. HCM, ĐH Văn Hiến, ĐH Cần Thơ, ĐH Văn Lang, ĐH Thủ Dầu Một, ĐH Bình Dương, ĐH Lạc Hồng, ... Riêng tại Khoa Ngữ văn Trung Quốc, ĐHKHXH&NV, trong số các tiến sĩ trẻ, phần lớn đều là cựu sinh viên của Khoa, như Võ Thị Quỳnh Trang, Nguyễn Vũ Quỳnh Phương, Khuru Chí Minh, Vũ Kim Anh, Trương Gia Quyền, Hoàng Tố Nguyên, Lê Minh Thanh, Trần Trương Huỳnh Lê,...

Với những cựu sinh viên nổi bật ở mảng ngành nghề khác nhau, sau khi thành đạt, họ luôn giữ mối

quan hệ với Khoa, thường xuyên hỗ trợ Khoa trong nhiều mảng hoạt động công tác khác nhau.

## 8. KHEN THƯỞNG

### 8.1.KHEN THƯỞNG TẬP THỂ

20 năm qua, năm nào Khoa Ngữ văn Trung Quốc, các Bộ môn thuộc Khoa đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, đặc biệt nhiều năm đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

### 8.2.KHEN THƯỞNG CÁ NHÂN

- Giáo sư Lương Duy Thứ, Huân chương Kháng chiến hạng nhì, Huân chương Angkorvat (Campuchia).
- Thạc sĩ, Giảng viên chính Trần Thị Mỹ Hạnh, Huy chương vì sự nghiệp giáo dục.
- Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Đình Phúc, Bằng khen của Bộ Giáo dục Đào tạo và nhiều lần nhận được Bằng khen của Giám đốc ĐHQG-HCM.
- Tiến sĩ Trương Gia Quyền, Bằng khen của Giám đốc ĐHQG-HCM.

### 8.3.DANH HIỆU

- Giáo sư Lương Duy Thứ, được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú.
- Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Đình Phúc, đạt danh hiệu Điển hình tiên tiến cấp Trường giai đoạn 2011-2015; danh hiệu Nhà giáo thành đạt do Liên đoàn lao động TP.HCM trao tặng 2011.

## KẾT LUẬN

Hai mươi năm qua, toàn bộ cán bộ giảng viên Khoa Ngữ văn Trung Quốc luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, tin yêu. Nhờ tinh thần ấy, Khoa đã vượt qua rất nhiều khó khăn trên con đường hình thành, phát triển và hội nhập. Tinh thần đoàn kết ấy còn đặt trên cơ sở tôn trọng vai trò và lao động nghề nghiệp của các nhà giáo, các nhà khoa học. Từ các nguồn đào tạo, các thế hệ và các khuynh hướng học thuật khác nhau, các giảng viên của Khoa đã hòa hợp và cùng làm việc với nhau vì một mục tiêu chung. Đối với những người làm khoa học, điều quan trọng nhất là có điều kiện để làm việc và được đánh giá đúng với sự cống hiến của mình. Khoa Ngữ văn Trung Quốc luôn trân trọng những đóng góp của các thế hệ giáo sư có công khai sáng, các cán bộ trong Khoa, từ các vị giáo sư đầu đàn đến các trợ giảng mới ra trường, và đó chính điều đó đã động viên mọi người theo đuổi nghề nghiệp và con đường khoa học mà mình đã chọn.

Có thể nói, để có được sự phát triển như ngày hôm nay là do Khoa Ngữ văn Trung Quốc được kế thừa một cách vững chắc những kinh nghiệm của nền giáo dục đại học nước nhà, đồng thời từng bước cải tiến công tác đào tạo và bộ máy hoạt động nhằm phù hợp với xu hướng chung của các nền giáo dục đại học tiên tiến trên thế giới.

Trong tương lai, Khoa Ngữ văn Trung Quốc tiếp tục giữ vững là một khoa có chất lượng đào tạo tốt, có uy tín cao ở lĩnh vực đào tạo chuyên môn, không ngừng đổi mới, hiện đại hóa, góp phần xứng đáng vào sự phát triển của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, một trường đại học nghiên cứu trong tương lai.





## 9. TRI ÂN

### **Khoa Ngữ văn Trung Quốc trân trọng tri ân:**

**Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Quang Diễn**, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 1996-1999;

**Giáo sư, Tiến sĩ Ngô Văn Lệ**, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 1999 – 2007;

**Phó Giáo sư, Tiến sĩ Võ Văn Sen**, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ từ 2007 đến nay;

Cùng tập thể **Đảng ủy, Ban giám hiệu, Ban chấp hành Công đoàn Nhà trường** trong các giai đoạn nói trên đã lãnh đạo, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của Khoa Ngữ văn Trung Quốc.

### **Khoa Ngữ văn Trung Quốc trân trọng tri ân:**

Thế hệ các giáo sư khai sáng, bao gồm các giáo sư thuộc Đại học Văn khoa Sài Gòn cùng các giáo sư có công trong việc xúc tiến sự ra đời của Khoa Ngữ văn Trung Quốc;

**Cố Giáo sư Lương Duy Thứ**, Trưởng Khoa Ngữ văn Trung Quốc nhiệm kỳ 1997 – 2001, người đã có công gây dựng và lãnh đạo Khoa trong giai đoạn khó khăn, đặt nền móng cho những mảng hoạt động chuyên môn của Khoa ở những giai đoạn sau.

**Tiến sĩ Trần Anh Tuấn**, Quyền Trưởng Khoa giai đoạn 2002 – 2010, người có công trong việc kế thừa và phát triển nhiều mảng hoạt động của Khoa, đặc biệt là mảng đào tạo sinh viên hệ chính quy văn bằng 2 và mảng sinh viên hệ 3+1.

**Thạc sĩ, Giảng viên chính Trần Thị Mỹ Hạnh**, Phó Trưởng Khoa giai đoạn 2002 – 2010, người có công trong việc kế thừa và phát triển nhiều mảng hoạt động của Khoa, đặc biệt là mảng đào tạo sinh viên hệ chính quy văn bằng 2 và mảng sinh viên hệ 3+1.

### **Khoa Ngữ văn Trung Quốc trân trọng tri ân:**

Quý vị giáo sư, giảng viên của các Khoa trong Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn cũng như các Trường Đại học, các viện nghiên cứu đã nhiệt tình tham gia công tác đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc trong suốt 20 năm qua.



## PHẦN II

# KHOA NGỮ VĂN TRUNG QUỐC NGÀY NAY

## 1. CƠ CẤU TỔ CHỨC

### THÔNG TIN CHUNG VỀ KHOA NGỮ VĂN TRUNG QUỐC

Tên chính thức của Khoa hiện nay:

Tiếng Việt: Khoa Ngữ văn Trung Quốc (NVTQ)

Tiếng Anh: Faculty of Chinese Linguistics and Literature (FCLL)

Tiếng Hán: 中国语文系 (中文系)

Cơ quan chủ quản: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ:

Cơ sở 1: Số 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

Cơ sở 2: Khu phố 2, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Tp. HCM

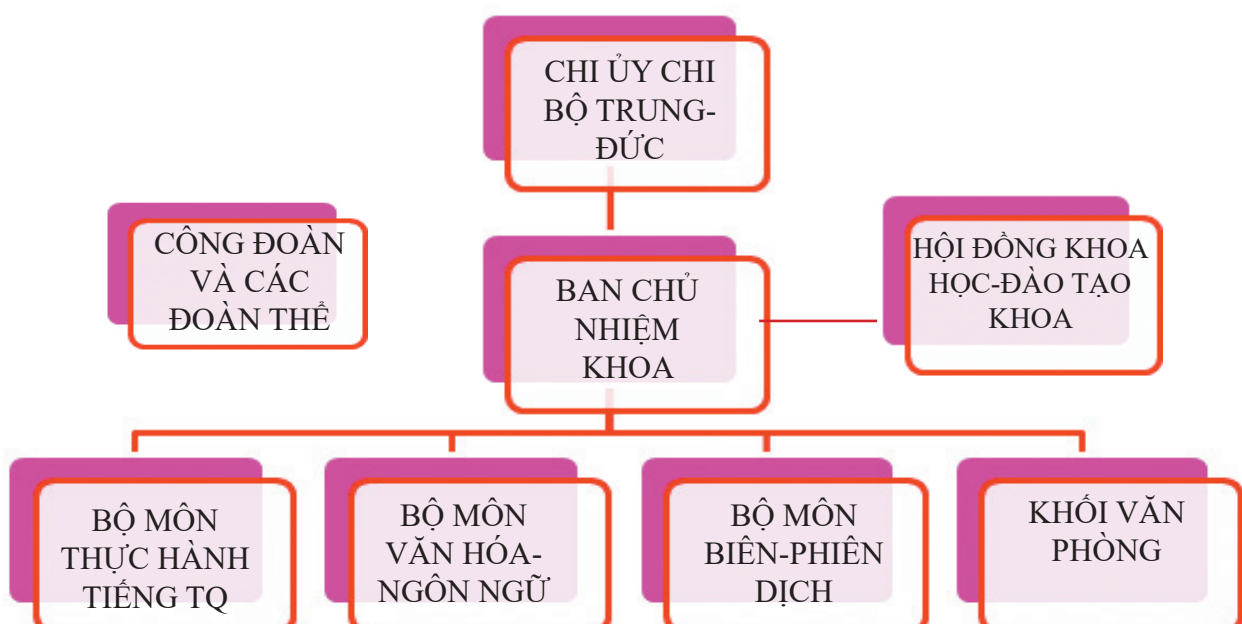
Liên hệ:

Văn phòng Khoa: phòng B 014, ĐT: (+84)(08) 38293828 Ext: 142

Email: [nguvantrung@hcmussh.edu.vn](mailto:nguvantrung@hcmussh.edu.vn)

Webiste: <http://nvtq.hcmussh.edu.vn>

### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC KHOA NGỮ VĂN TRUNG QUỐC





## CHI ỦY CHI BỘ NGỮ VĂN TRUNG ĐỨC

- Bí thư: Nguyễn Đình Phúc
- Phó Bí thư: Nguyễn Thị Bích Phượng (Ngữ văn Đức)

## BAN CHỦ NHIỆM KHOA

- **Trưởng Khoa:** PGS.TS. Nguyễn Đình Phúc, phụ trách chung kiêm Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa Ngữ văn Trung Quốc, phụ trách đào tạo sinh viên hệ trao đổi và nghiên cứu khoa học.
- **Phó Trưởng Khoa:** ThS. Nguyễn Minh Thúc, phụ trách quản lý sinh viên, đào tạo sinh viên hệ chính quy văn bằng 2.
- **Phó Trưởng Khoa:** TS. Trương Gia Quyền, phụ trách công tác đào tạo sinh viên chính quy văn bằng 1, kiểm định và hoạt động đối ngoại.

## HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO KHOA

1. PGS.TS. Nguyễn Đình Phúc (Chủ tịch)
2. ThS.GVC. Trần Thị Mỹ Hạnh
3. ThS. Nguyễn Minh Thúc
4. TS. Trương Gia Quyền
5. TS. Nguyễn Vũ Quỳnh Phương
6. ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng
7. ThS. Bùi Thị Hạnh Quyền

## BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN KHOA

- Chủ tịch: Nguyễn Thị Trúc Vân
- Phó Chủ tịch: Dương Thị Trinh
- Ủy viên: Lê Minh Thanh

## CÁC BỘ MÔN

Khoa Ngữ văn Trung Quốc hiện nay gồm 03 Bộ môn:

1. **Bộ môn Ngôn ngữ - Văn hóa Trung Quốc:** Trưởng Bộ môn: PGS.TS. Nguyễn Đình Phúc  
Phụ trách giảng dạy các môn lý thuyết tiếng và văn hóa Trung Quốc. Đây chủ yếu là những môn chuyên ngành sâu, được bố trí ở những năm 3, 4, sau khi sinh viên đã vững ở các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, biên dịch, phiên dịch.
2. **Bộ môn Thực hành tiếng Trung Quốc:** Trưởng Bộ môn: TS. Nguyễn Vũ Quỳnh Phương  
Phụ trách giảng dạy các môn cơ sở ngành và chuyên ngành, mục đích giúp sinh viên nắm được các mảng kiến thức chuyên ngành, huấn luyện kỹ năng và phương thức tác nghiệp, đồng thời giúp sinh viên hoàn thiện 04 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.
3. **Bộ môn Biên – Phiên dịch:** Trưởng Bộ môn: ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng  
Phụ trách giảng dạy các môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng và phương thức tác nghiệp ở mảng biên dịch, phiên dịch, giúp sinh viên quen thuộc với cách thức tác nghiệp trong môi trường làm việc trong tương lai.

## CÁC BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Giáo vụ: CN. Nguyễn Thị Trúc Vân  
Văn phòng: CN. Vũ Thị Tuyết Nhung



*Ban Chủ Nhiệm Khoa*

## 2. THỂ HỆ KHAI SÁNG

### GS. NGHIÊM TOẢN

Nghiêm Toàn sinh năm 1907 tại Nam Định. Thuở nhỏ, ông học trường Trung học Bảo hộ ở Nam Định, rồi tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm Đông Dương tại Hà Nội năm 1930. Do hoạt động cách mạng, ông từng bị giặc Pháp bắt giam tại Hỏa Lò rồi đày ra Côn Đảo. Sau năm 1945, ông dạy ở Đại học Văn khoa Hà Nội, cộng tác với các nhà xuất bản Vĩnh Bảo, Sông Nhị, Minh Tân. Từ năm 1954, ông làm giáo sư tại Đại học Văn khoa Sài Gòn chuyên ngành Việt Hán. Ông giữ chức Trưởng ban Việt Hán tại Trường Đại học Văn khoa Sài Gòn nhiều năm. Thời gian này ngoài việc giảng dạy Hán văn và văn hóa Trung Quốc ông còn thiết kế giảng dạy các môn tiếng Hán với các nhà giáo nổi tiếng như Bửu Cầm, Trần Trọng San, Lưu Khôn, Lý Văn Hùng, Đới Ngoạn Quân, Diệp Truyền Hoa, Khuru Sĩ Huệ, Nguyễn Sĩ Giác... Năm 1968, ông là một trong ba người dạy Đại học Văn khoa Sài Gòn không có văn bằng tiến sĩ được đề bạt vào ngạch giáo sư diễn giảng đại học. Ông mất năm 1975 tại nhà riêng ở Sài Gòn, hưởng thọ 68 tuổi.

Tác phẩm ông để lại có *Việt Nam văn học sử trích yếu* (1949), *Mai Đình mộng ký* (soạn chung cùng GS. Hoàng Xuân Hãn, 1951), *Thi văn Việt Nam - từ đời Trần đến cuối đời Mạc* (soạn chung cùng GS. Hoàng Xuân Hãn, 1951), *Luận văn thi phạm* (1951), *Lão Tử Đạo đức kinh* (1959), *Quân trung đối* (hiệu đính và chú giải, Nxb. Đông Nam Á, Paris, 1995), *Thủy hử* (dịch sang tiếng Pháp)...

### GS. BỬU CẦM

Tên thật là Nguyễn Phúc Bửu Cầm. Sinh ngày 14-8-1920 tại Vỹ Dạ, Huế. Giáo sư thực thụ Viện Đại học Sài Gòn (1972). Giảng dạy Hán Nôm và Lịch sử Việt Nam, Ngữ học Việt Nam, Triết học Đông phương tại trường Đại học Văn khoa Sài Gòn (1958). Giáo sư diễn giảng (1969). Trưởng ban Hán Nôm, Đại học Văn khoa Sài Gòn (1969). Thời gian này dưới sự dẫn dắt của ông, các lớp chuyên ngành tiếng Hán đã được mở thường xuyên với ban giảng huấn gồm các vị như Lý Văn Hùng, Đới Ngoạn Quân, Diệp Truyền Hoa, Khuru Sĩ Huệ, Lưu Khôn... Ông từng tham dự Hội nghị quốc tế về Trung Quốc học (Hán học) ở nước ngoài, là thành viên Ủy ban Hỗ tương thẩm định giá trị văn hóa Đông Tây của UNESCO và Phái đoàn giao dịch với trung tâm nghiên cứu văn hóa Đông Nam Á tại Nhật Bản (1972). Sau 1975, ông còn giữ chức Trưởng bộ môn Hán Nôm, Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh. Về hưu năm 1981, mất năm 2010.

Các tác phẩm đã xuất bản: *Tìm hiểu Kinh Dịch* (1957); *Tổng nhô: triết học khảo luận* (1954); *Thư mục về Nguyễn Du* (1765-1820) (1965); *Quốc hiệu nước ta từ An Nam đến Đại Nam* (1969); *Du lịch thái hư* (1948); *Việt ngữ chính tả từ vựng* (1949); *Hoài cổ ngâm chú thích* (1950)...

Đã cộng tác thường xuyên với các tập san khoa học: *Văn hóa nguyệt san*, *Sử địa*, *Khảo cổ*...

### GS. NGUYỄN LỘC

Sinh 1938 tại Quảng Ngãi, Phó Giáo sư Văn học. Cán bộ Khoa Ngữ văn Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Trưởng Khoa Ngữ văn Trường Đại học Tổng hợp TP.HCM (nay là khoa Văn học, Trường Đại học KHXH&NV- ĐHQG TP.HCM) từ 1990 đến 1994. Ông tinh thông tiếng Hán và văn hóa Hán, từng có nhiều trao đổi học thuật với các viện nghiên cứu ở Đài Loan, Trung Quốc. Thời gian giữ chức vụ Trưởng Khoa, ông đã tiếp nhận GS. Lương Duy Thứ từ Đại học Sư phạm Hà Nội về khoa công tác, kết hợp với Hội Bảo trợ Hoa văn TP. HCM, thúc đẩy việc mở các lớp đào tạo chuyên ngành Ngữ văn Trung Quốc trình độ đại học, đây đồng thời là tiền đề cho việc thành lập ra khoa Ngữ văn Trung Quốc sau này. Hiện ông là Hiệu trưởng trường Hoa ngữ Nguyễn Trãi, cơ sở trực thuộc ĐHKHXH&NV, cơ sở tính đến nay đã mở được 23 khóa đào tạo tiếng Hán hệ đại học.

Tác phẩm đã xuất bản: *Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX* (1971); *Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỉ XVIII nửa đầu thế kỉ XIX* (2 tập, 1976, 1978); *Từ điển văn học* (2 tập) (đồng tác giả, 1983, 1984); *Nguyễn Du, con người và cuộc đời* (1985); *Thơ Hồ Xuân Hương* (khảo cứu, giới thiệu, 1985); *Cung oán ngâm khúc* (khảo cứu, giới thiệu, 1986); *Văn học Tây Sơn* (1986); *Những khúc ngâm chọn lọc* (đồng biên soạn, 1987); *Văn học 10* (2 tập) (chủ biên 1990); *Tổng tập văn học thời Tây Sơn* (2 tập) (chủ biên, 1983); *Nghệ thuật Hát bội Việt Nam* (1994); *Từ điển nghệ thuật Hát bội* (chủ biên, 1997).



### GS. NGUT. LƯƠNG DUY THỨ

Sinh năm 1935 tại Quảng Bình. Giáo sư Văn học (1991). Nguyên Trưởng khoa Ngữ văn Trung Quốc, Trường ĐHKHXH&NV TP.HCM. Chuyên môn: Văn học phương Đông, Văn học Trung Quốc. Đã từng giảng dạy tại Đại học Vinh, Đại học Việt Bắc, Đại học Sư phạm Hà Nội,...

Tác phẩm đã xuất bản: *Cù Thu Bạch* (1962), *Để hiểu tám bộ tiểu thuyết cổ Trung Quốc* (1992), *Đại cương văn hóa phương Đông* (1996), *Truyện chí quái chí nhân chí ái Trung Quốc* (1993), *Truyện ngắn Trung Quốc hiện đại* (1996), *Đại cương lịch sử văn hóa Trung Quốc* (1994), *Lỗ Tấn phân tích tác phẩm, Lịch sử tiểu thuyết Trung Quốc* (Lỗ Tấn, dịch chung), *Lịch sử văn học Trung Quốc, Bác Hồ với văn hóa Trung Quốc, Hán văn học sử cương yếu* (Lỗ Tấn, dịch chung), *Tuyển tập thơ ca cổ điển Trung Quốc, Tuyển tập tiểu thuyết cổ Trung Quốc, Lỗ Tấn truyện* (dịch chung), *Quê hương là trái bần chua ngọt* (tuyển thơ văn)...

### GS. BÙI KHÁNH THẾ

Sinh năm 1936 tại Bình Thuận. Nhà giáo nhân dân (2000). Giáo sư ngôn ngữ học. Tiến sĩ ngôn ngữ học. Nguyên Phó hiệu trưởng – Bí thư Đảng ủy (01 khóa) Đại học Tổng hợp TP.HCM; Trưởng khoa Đông Phương học giai đoạn 1994 – 1998. Hiện đang công tác tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM. Lĩnh vực nghiên cứu: Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu, Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, Ngôn ngữ và văn học, Việt ngữ học...

Tác phẩm đã xuất bản: *Hỏi đáp về ngữ pháp tiếng Việt* (viết chung, 1976), *Từ điển Chăm – Việt* (chủ biên, 1995), *Mùa thu lịch sử* (viết chung, 1996), *Nghiên cứu ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam từ những năm 90* (viết chung, 2002),...

Trong thời gian giữ chức Trưởng Khoa Đông Phương học, GS. đã có nhiều đóng góp trong việc thúc đẩy sự hình thành và phát triển của tổ Trung Quốc thuộc bộ môn Đông Á, đây là một trong hai bộ phận cấu thành của khoa Ngữ văn Trung Quốc giai đoạn từ năm 1997 về sau.

### GS. HUỖNH NHƯ PHƯƠNG

Sinh năm 1955 tại Quảng Ngãi. Giáo sư văn học (2010). Tiến sĩ ngữ văn (1990). Nguyên Trưởng Khoa Ngữ văn và Báo chí kiêm Trưởng Bộ môn Báo chí (1994 - 2001). Hiện là Giảng viên cao cấp khoa Văn học. Giáo sư thỉnh giảng Đại học Sư phạm TP.HCM, Đại học Đà Lạt, Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP.HCM, Đại học Paris Diderot – Paris 7. Nguyên ủy viên BCH Hội nhà văn TP.HCM (2005-2010). Ủy viên Hội đồng chức danh Giáo sư ngành Văn học. Ủy viên Hội đồng khoa học liên ngành Ngữ văn, Quỹ NAFOSTED. Ủy viên Hội đồng khoa học Quỹ văn hóa Phan Châu Trinh. Ủy viên Ban biên tập các tạp chí Phát triển khoa học và công nghệ (ĐHQG TP.HCM), Nghiên cứu giáo dục (ĐHQG Hà Nội), Cahiers d'études vietnamiennes (Université Paris Diderot – Paris 7).

Tác phẩm đã xuất bản: *Dẫn vào tác phẩm văn chương* (1986); *Những trang viết – những nhịp cầu* (đồng tác giả, 1986); *Mỹ học đại cương* (đồng tác giả, 1994); *Những tín hiệu mới* (1994); *Danh lam nước Việt* (đồng tác giả, 1995); *Lý luận văn học – vấn đề và suy nghĩ* (đồng tác giả, 1995); *Ngôi nhà và con người* (2006); *Trường phái hình thức Nga* (2007); *Những nguồn cảm hứng văn học* (2008); *Lý luận văn học* (Nhập môn) (2010); *Bây giờ mà có về quê...* (2011),...

Trong thời gian giữ chức Trưởng Khoa Ngữ văn và Báo chí và cả giai đoạn sau này, ông đã có nhiều đóng góp tích cực vào công tác đào tạo nhân tài ngành Ngữ văn Trung Quốc cũng như trực tiếp thúc đẩy sự phát triển của bộ môn Ngữ văn Trung Quốc, tiền thân của khoa Ngữ văn Trung Quốc sau này.

### GS. LÊ NGỌC TRỤ

Sinh năm 1909 tại Chợ Lớn. Trong thời gian 1956-1975, ông giảng dạy môn Chính tả và Ngôn ngữ học tại Đại học Văn khoa. Năm 1968, ông được phong Giáo sư diễn giảng. Sau năm 1975, ông về hưu, cộng tác với Ban Ngôn ngữ, Viện Khoa học xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. Ông mất ngày 11 tháng 8 năm 1979 tại Chợ Lớn, thọ 70 tuổi.

Trong gần nửa thế kỷ nghiên cứu ngôn ngữ học và văn hóa Việt Nam, ông đã đóng góp cho xã hội rất nhiều chuyên khảo, bài viết nghiên cứu có giá trị khoa học về các mảng từ nguyên và chính tả Việt ngữ. Những công trình của ông thiên về mảng ngôn ngữ học lịch sử, đặc biệt khảo cứu mảng từ nguyên từ Việt

trong mối quan hệ với tiếng Hán và phương ngữ Hoa Nam. Trong số các công trình đó, đáng kể nhất là 3 tác phẩm: *Chánh tả Việt ngữ (I, II)*, Nxb. Nam Việt, 1951 (tái bản thành một cuốn- Nxb Trường Thi, 1960); *Việt ngữ chánh tả tự vị*, Nxb Thanh Tân, 1960, tái bản, 1971 (Giải thưởng văn chương, bộ môn biên khảo); *Tầm nguyên tự điển Việt Nam*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1993.

### **GS. LÝ VĂN HÙNG**

Sinh năm 1935 tại Sa Đéc, nguyên quán huyện Hạc Sơn, tỉnh Quảng Đông. Năm 1935, ông chuyển lên sống tại Sài Gòn. Ông là đệ tử chính truyền của đại nho đất Lĩnh Nam, người có công đầu trong sự nghiệp giáo dục Hoa kiều tại Chợ Lớn Lao Mạnh Tài. Ông từng sử dụng rất nhiều bút danh, tiêu biểu như Long Trai chủ, Thiên Nhai khách, Lĩnh Nam thư sinh, Phi Trì tử, Nam Hải, Thần Long, Vân Long, Vạn Lý, Hùng Phong, Chấn Trung, Hoàn Việt, Nam Sử thị, ngoài ra ông còn có đạo hiệu là Hựu Lương. Là người chủ trương nổi thông văn hóa Việt Hoa, ông từng biên soạn và xuất bản rất nhiều công trình, những công trình tiêu biểu ở khía cạnh văn học gồm: *Hoa Việt thanh vận từ điển*, *Kim Vân Kiều truyện bình giảng (bình giảng Truyện Kiều của Nguyễn Du)*, *Việt Nam tạp kỷ*, *Tây Đê niên giám (ghi chép từ năm 1949)*, *Việt Hoa văn chương trích diễm*, *Nam Hải dân tộc anh hùng truyện*, *Nam thiên tình hải*, *Sơn gian dân tộc*, *Nguyên dã*, *Liêu quốc kỷ thú*, *Thần long*, *Bảo kiếm anh hùng*, *Lịch huyết chung tình*, *Long Trai thi tập*, *Gia Định thông chí chủ thích*, *Việt Nam đại quan*, *Việt Nam văn hiến*,... Tính đến năm 1971, ông đã xuất bản hơn 40 đầu sách. Ông từng giữ rất nhiều chức vụ quan trọng trong ngành giáo dục, như Hội viên danh dự Hội học thuật Nho giáo quốc tế (Genève, Thụy Sĩ), Cố vấn Hội nghiên cứu văn hóa Á Châu, GS. Hán học tại Đại học Văn khoa Sài Gòn, Đại học Văn khoa Cần Thơ, Học viện Sinh ngữ Việt Nam, Học viện Phật giáo Huệ Nghiêm; giáo sư tiếng Việt trên đài truyền hình Sài Gòn,... Với sự cố gắng không ngừng và những đóng góp to lớn của mình, ông được giới Hoa kiều Chợ Lớn xem là người mở ra hướng đi, hướng hòa nhập văn hóa Hoa Việt cho Hoa kiều ở Chợ Lớn. Sau năm 1975, ông ở ẩn tại Chợ Lớn, mất năm 1978.

### **GS. DIỆP TRUYỀN HOA**

Sinh năm 1918 tại thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, mất năm 1970 tại Sài Gòn. Tổ tiên ông người làng Thang Khanh, huyện Phong Thuận, tỉnh Quảng Đông. Ông được đào tạo tại Trung Quốc từ tiểu học đến đại học, từng là sinh viên khoa Triết học Đại học Tây Nam và Đại học Thanh Hoa. Trong chiến tranh thế giới lần thứ 2, ông tích cực tham gia phong trào chống Phát xít Nhật tại Việt Nam và Trung Quốc.

Ông từng giảng dạy các môn tiếng Hán, Triết học, Văn học Trung Quốc trong các trường Đại học ở miền Nam Việt Nam, ví dụ Đại học Văn khoa Sài Gòn, Đại học Sư phạm Sài Gòn, Đại học Khoa học Huế... Tác phẩm chủ yếu in trong *Diệp Hoa thi tập*, *Diệp Hoa thi văn tập*. Theo Trần Khai Minh, thành tựu của ông ở mảng tản văn, nhật ký, dịch thuật và khảo cứu khá đồ sộ, nhưng đến nay chưa được sưu tầm, chỉnh lý, xuất bản.

### **GS. ĐỐI NGOẠI QUÂN**

Sinh năm 1908 tại Trung Quốc. Tháng 9 năm 1945, sau khi quân Nhật đầu hàng, với quân hàm Thiếu tá, ông tới Việt Nam, tham gia vào sự kiện giải giáp của quân Nhật. Sau khi công việc hoàn thành, ông ở lại Hà Nội lấy vợ, dạy học và hoạt động nghệ thuật. Năm 1953, ông cùng gia đình chuyển vào Nam. Từ năm 1956 đến năm 1976, trước khi sang Pháp định cư, ông miệt mài giảng dạy tiếng Hán và nghệ thuật cho các trường Đại học Văn khoa Sài Gòn, Quốc gia Cao đẳng Mỹ thuật Gia Định... Trong khoảng thời gian từ 1965 đến năm 1974, ông liên tục tổ chức triển lãm cá nhân trong và ngoài nước.

Vào năm 1974, sau nhiều năm hợp tác triển lãm với Hiệp hội văn hóa Pháp tại Sài Gòn, ông được mời sang định cư tại Pháp. Trước thực tế ba người con đầu đã học tập tại Pháp, ông đã sang Pháp thị sát tình hình. Sau khi trở về, do còn phải giảng dạy ở Trường Cao đẳng Mỹ thuật Gia Định, nên chưa thể thu xếp, mãi đến năm 1976, ông mới cùng gia đình sang Pháp. Sau khi sang Pháp, tuy tuổi đã gần “thất thập”, nhưng ông vẫn luôn chuyên tâm vào việc sáng tác nghệ thuật. Ông mất ở Pháp vào năm 2003, hưởng thọ 95 tuổi.

### **GS. KHUÛU SĨ HUỆ**

Sinh năm 1934 tại Trà Vinh. Cô đi du học ở Đài loan năm 1952, tốt nghiệp cử nhân ở Đại học sư phạm quốc gia Đài Loan (National Taiwan Normal University) và dạy học ở Đài Loan cho đến khi về nước. Năm



1963 cô tốt nghiệp Thạc sĩ tại Đại học Chính trị Quốc gia (National Chenchi University) Đài Bắc, chuyên ngành Giáo dục học với đề tài Việt Nam giáo dục chi diễn tiến (越南教育之演進). Sau khi tốt nghiệp, cô về làm việc ở Bộ giáo dục Việt Nam Cộng hòa, sau đó dạy ở Đại học Văn khoa Sài Gòn, Đại học Sư phạm Sài Gòn cho đến ngày 30-4-1975. Sau cô sang Mỹ định cư và mất tại Mỹ năm 2012.

### GS. HUỲNH MINH ĐỨC

Sinh năm 1934 tại Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Sau khi tốt nghiệp Đại học Văn khoa Sài Gòn, ông về dạy môn Việt văn ở Trung học Kiến Hòa, tỉnh Bến Tre. Sau đó, làm chuyên viên về Hán văn ở Trung tâm Học liệu của Bộ Giáo dục; khoảng hai năm sau về dạy Đại học Văn khoa Sài Gòn. Ông được giải thưởng dịch thuật Hán Việt với cuốn Trung Quốc triết học sử của Hồ Thích (1971). Sau 1975, ngoài tham gia giảng dạy tiếng Hán, chữ Hán, ông chuyên tâm dịch thuật và nghiên cứu các sách Đông y.

Công trình nghiên cứu đã công bố: *Văn học sử Trung Quốc (dịch, từ nguyên bản Hán Văn Trung Quốc văn sử học của Dịch Quân Tử, 1975) Hồ Thích và cuộc vận động Tân văn học (1972), Hán văn (1973). Từ Ngộ môn đến Thái Hoà điện (1994). Ngoài ra, ông còn biên soạn, dịch Hán- Việt khác về y học: Thương hàn luận (1995), Dịch lý y lý (1998), Hoàng đế nội kinh Linh khu, quyển I (1989), Hoàng đế nội kinh Linh khu, quyển II (1989), Hoàng đế nội kinh Linh khu, quyển III (1990), Hoàng đế nội kinh Tố vấn, Hoàng đế nội kinh Nan kinh, Vấn đề Ngũ vận Lục khí trong Y học Đông phương, Hán văn dành cho Y học Đông phương (1988), Châm cứu thực hành – Linh quy bát pháp (1986), Cẩm nang châm cứu thực hành Thái Ất thần châm cứu (1987), Châm cứu thực hành Tý ngọ Lưu Chú (1986)... Cùng một số bài khảo luận, như “tiểu thuyết Trung Quốc ” (tạp chí Nghiên cứu văn học, Sài Gòn), “Vấn đề Lão tử và Đạo đức kinh ” (tạp chí Nghiên cứu văn học, Sài Gòn), “Nhà Tây Chu và chế độ phong kiến ” (tạp chí Văn khoa, Sài Gòn), “Chung quanh hai chữ ‘Tây minh’ trong Lục Vân Tiên” (tạp chí Văn khoa, Sài Gòn), “Hiếu trong đời Kiều ” (tạp chí Nghiên cứu văn học, Sài Gòn)...*

### GS. LƯU KHÔN

Quê ở xã Mỹ Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Trước 1975 là giáo sư Hán văn tại Đại học Văn khoa, Sài Gòn. Sau 1975 làm Trưởng Bộ môn Hán Nôm, Trường Đại học Tổng hợp TP.HCM. Ông chuyên giảng các môn tiếng Hán hiện đại, Hán tự văn tự học... Giữa thập niên 80, ông sang Hoa Kỳ định cư. Sách đã xuất bản *Tự học chữ Hán, Nhà sách Khai trí, Sài Gòn, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh tái bản, 1991; Đại cương phê bình văn học, Tủ sách Văn học xuất bản, Sài Gòn, 1970.*

### GS. TRẦN QUANG HUY

Tốt nghiệp tiến sĩ văn học tại Đại học Quốc gia Đài Loan năm 1973, đề tài Nghiên cứu quan hệ giữa truyện thơ Nôm Việt Nam và tiểu thuyết Trung Quốc (越南喃传与中国小说关系之研究). Nguyên Giáo sư Đại học Văn khoa Sài Gòn, nguyên giảng viên Khoa Ngữ văn Đại học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

### GS. NGUYỄN TRI TÀI

Sinh năm 1932 tại Huế. Tốt nghiệp cử nhân Văn khoa tại Đại học Văn khoa Sài Gòn năm 1957. Tốt nghiệp cao cấp Cao đẳng sư phạm Sài Gòn ban Việt-Hán và Cử nhân giáo khoa tại Đại học Sư phạm Sài Gòn năm 1959. Tốt nghiệp Cao học Triết học Đông Phương tại Đại học Văn khoa Sài Gòn năm 1966. Năm thứ nhất Tiến sĩ Chuyên khoa Đại học Văn khoa Sài Gòn 1974. Giảng viên chính bộ môn Hán Nôm.

Các sách đã xuất bản: *Giáo trình Tiếng Hán, tập I: cơ sở (Nxb. ĐHQG TP.HCM, 2002); Giáo trình tiếng Hán cổ, tập II: nâng cao (Khoa Ngữ văn ĐHTH TP.HCM phát hành, năm học 1987-1988)...*

### GS. TRẦN TRỌNG SAN

Sinh ngày 29.10.1930 tại Hà Nam, cựu học sinh Trường Chu Văn An (Hà Nội), tốt nghiệp Đại học Văn khoa (Sài Gòn) những năm 50 của thế kỷ trước, dạy Trường Trung học Chu Văn An (góc đường Ngô Gia Tự và Ngô Quyền, Q.5) trước khi về dạy Đại học Văn khoa Sài Gòn từ 1961. Từng cộng tác dạy ở Đại học Sư phạm Sài Gòn, Đại học Cần Thơ, Đại học Đà Lạt, Đại học Huế... Sau 1975, tiếp tục giảng dạy tại Đại học Văn khoa Sài Gòn, rồi Đại học Tổng hợp TP.HCM, cho đến ngày nghỉ vì mất sức (1985). Sau đó ông sang Canada, mất ngày 19.8.1999, tại Toronto, Canada.

Các tác phẩm được xuất bản: *Thơ Đường* (1957), *Lược khảo Kinh Thi* (1958), *Công dân giáo dục* (soạn chung với Phạm Thị Tự, Nguyễn Khắc Nhân, Lê Xuân Khoa, 1960), *Luận lý học* (triết, soạn chung với Đàm Xuân Thiều, 1961), *Việt văn độc bản* (soạn chung với Đàm Xuân Thiều, 1961), *Thơ Đường II, - Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị* (1962, tái bản 1990 tại Canada), *Hán văn* (1963), *Lý Bạch* (1968), *Đỗ Phủ* (1969), *Bạch Cư Dị* (1969), *Văn học Trung Quốc đời Chu Tần* (1969), *Chu Tử gia huấn* (1973), *Kim Thánh Thán phê bình thơ Đường* (biên dịch, 1990), *Thơ Đường – Poems of T'ang dynasty* (1990), *Thơ Tống* (1990), *Đường – Tống từ... Phần lớn tác phẩm nói trên sau năm 1980 được tái bản tại TP.HCM. Sách in ở Canada sau 1985 có Hán Văn, Bạch thoại, Thơ Đường, Thơ Tống, Đường Tống từ tuyển, Hán Việt từ điển* (soạn chung với con trai là Trần Trọng Tuyên)...

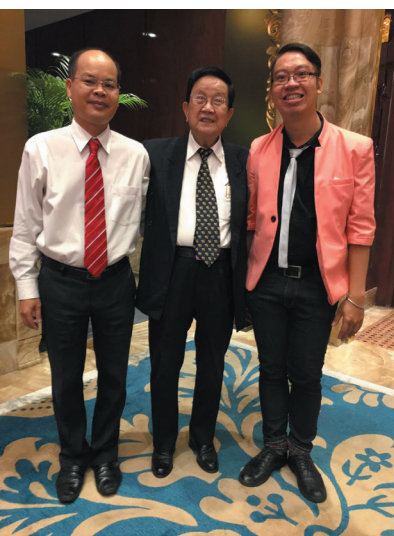
## CÔ PHẠM THỊ HẢO

Cô Phạm Thị Hảo sinh năm 1933 ở Ninh Bình, trong một gia đình có truyền thống Nho học. Ngay từ năm 1951, cô đã được cử sang học đại học về Trung văn ở Nam Ninh, Trung Quốc, cùng thế hệ với GS Phan Văn Các (nguyên Viện trưởng Viện Hán Nôm), GS Đặng Đức Siêu, GS Nguyễn Ngọc San (Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)... Học hết 4 năm đại học, cô ở lại dạy tiếng Hoa cho lưu học sinh Việt Nam ở Khu học xá Trung ương Nam Ninh. Năm 1959, cô về nước, làm giảng viên Trung văn của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Đầu thập niên 1960 đến năm 1972, cô tham gia lớp bồi dưỡng Hán Nôm ở Trường Đại học Sư phạm và Viện Văn học tổ chức. Nhờ đó cô được thọ giáo những nhà Hán học danh tiếng nhất của Việt Nam lúc bấy giờ như: Cao Xuân Huy, Lê Thước, Phạm Phú Tiết, Phạm Thiều, Hoàng Thúc Trâm, Đào Phương Bình, Đỗ Ngọc Toại, Nguyễn Kỳ Nam... Cô tiếp tục giảng dạy về ngữ văn Trung Quốc ở Đại học Sư phạm Hà Nội. Sau năm 1975, cô chuyển vào Khoa Ngữ văn Trường Đại học Sư phạm TP.HCM, làm trưởng bộ môn Văn học nước ngoài một thời gian dài. Cô cũng là giảng viên thỉnh giảng nhiều năm tại Khoa Văn học và Đông Phương học của Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM.

Trong quá trình giảng dạy, cô đã biên soạn nhiều giáo trình cho sinh viên như: *Giáo trình văn học Trung Quốc* (Tủ sách Đại học Sư phạm TP.HCM), *Ngữ pháp cơ bản tiếng Hán hiện đại* (Tủ sách Đại học Tổng hợp TP.HCM xuất bản), *Văn học Trung Quốc giản yếu* (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP.HCM), *Giáo trình văn học Trung Quốc* (dùng dạy cho sinh viên ngành Trung Quốc học, khoa Đông Phương học).

Tác phẩm đã xuất bản *Kinh thi tinh tuyển* (NXB Đồng Nai, 1999), *Truyện đọc song ngữ Hoa Việt* (NXB Giáo dục, 2000), *Dã thảo: Tản văn Lỗ Tấn* (NXB Văn nghệ TP.HCM, 2006), *Văn tâm điều long của Lưu Hiệp* (dịch chung với GS Trần Thanh Đạm, NXB Văn học, 2007), *Khái niệm lý luận văn học Trung Quốc* (NXB Văn học, 2008), *Độc chiếm hoa khôi* (Tam ngôn nhị phách), (tiểu thuyết cổ Trung Hoa, NXB Hội Nhà văn, Công ty Sách Phương Nam, 2011)...



## GS. TRƯƠNG THẾ HÀO (TRƯƠNG NHƠN)

Sinh năm 1938 tại Vĩnh Long, sinh viên ngành Hán văn, Đại học Văn khoa Sài Gòn. Trí thức người Hoa nổi tiếng, trước sau luôn nhiệt tình với các hoạt động giáo dục, văn hóa của đồng bào người Hoa tại TP.HCM. Từng giảng dạy tại các khoa Ngữ văn Trung Quốc, Văn học, Đại học KHXH&NV, GS. thỉnh giảng tại Đại học Quảng Tây, Đại học Vân Nam, Trung Quốc. Ông là người có công lớn trong việc thúc đẩy hoạt động đào tạo các ngành Văn học Trung Quốc, Hán Nôm, Ngữ văn Trung Quốc thuộc khoa Ngữ văn và Báo chí, khoa Ngữ văn Trung Quốc. Ông từng cùng các GS. Nguyễn Lộc, GS. Huỳnh Như Phương,... mở trường đào tạo Hoa ngữ Nguyễn Trãi đào tạo bậc đại học hệ tại chức các ngành Hán ngữ, Anh ngữ, tính đến nay đã đào tạo được trên 20 khóa. Hiện tuy tuổi già, ông vẫn đảm trách chức vụ Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn trường Hoa ngữ Nguyễn Trãi.

Thầy Trương Nhơn cùng  
Ban chủ nhiệm khoa



### GVCC. NGUYỄN THIÊN CHÍ

Sinh năm 1933 tại Quảng Ngãi. Cử nhân chuyên ngành Hán ngữ tại Đại học Bắc Kinh (1961). Từng là cán bộ giảng dạy tại khoa Ngữ văn, Đại học Tổng hợp Hà Nội; khoa Ngữ văn, Đại học Sư phạm Vinh; khoa Ngữ văn, Đại học Sư phạm TP.HCM; khoa Ngôn ngữ Phương Đông, Đại học Ngoại ngữ Tin học TP.HCM. Giảng viên thỉnh giảng tại khoa Ngữ văn Trung Quốc, ĐHKHXH&NV và nhiều trường đại học khác.

Sách đã xuất bản tiêu biểu có: *Từ vựng tiếng Việt hiện đại* (1975), *Hướng dẫn luyện thi tiếng Hoa – Chứng chỉ A*, NXB Trẻ (1995), *Hướng dẫn luyện thi tiếng Hoa – Chứng chỉ B*, NXB Trẻ (1997), *Học phát âm tiếng Hoa*, NXB Trẻ (1997), *Tiếng Hoa du lịch* (viết chung, 2003),...

Từ 1992 – 1996, thầy phụ trách hoạt động đào tạo sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học bộ môn Đông Á học, có đóng góp tích cực cho sự hình thành khoa Ngữ văn Trung Quốc.

### GVC NGƯT. VÕ MAI BẠCH TUYẾT

Sinh năm 1942 tại Quảng Ngãi. Tốt nghiệp Đại học tại Trung Quốc. Nguyên Phó Trưởng khoa Lịch sử, ĐHKHXH&NV. Từng giảng dạy tại khoa Lịch sử, Đại học Tổng hợp Hà Nội trước khi chuyển vào Nam công tác. Trong suốt thời gian tham gia công tác và sau khi về hưu, ngoài giảng dạy các chuyên đề lịch sử thế giới, trước sau luôn gắn bó với sự nghiệp giảng dạy Hán ngữ. Từng tham gia giảng dạy các môn tiếng Hán và Lịch sử Trung Quốc cho sinh viên các ngành Ngữ văn Trung Quốc, ngành Trung Quốc học (khoa Đông Phương học), ngành Hán Nôm (khoa Ngữ văn và Báo chí).

Tác phẩm đã xuất bản tiêu biểu: *Người phụ nữ trong công xã Pari* (viết chung, 1971), *Những biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc của giai cấp tư sản dân tộc Trung Quốc đầu thế kỷ XX* (viết chung, 1979), *Lịch sử cận đại thế giới* (viết chung, 1987), *Lịch sử Trung Quốc* (1999),...

Từ 1996 – 2001, cô phụ trách hoạt động đào tạo sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học bộ môn Đông Á học, có đóng góp tích cực cho sự hình thành khoa Ngữ văn Trung Quốc. Trong 20 năm hình thành, phát triển của khoa Ngữ văn Trung Quốc, cô không chỉ tham gia giảng dạy cho đến ngày nay, mà còn có rất nhiều quan tâm, dẫn dắt các mảng hoạt động của khoa.

## 3. CÁC THẦY CÔ ĐÃ VỀ HƯU

### GS. LƯƠNG DUY THỨ (xem mục 2)

### ThS.GVC. TRẦN THỊ MỸ HẠNH

Sinh năm 1956 tại Hà Nội. Giảng viên chính (2000), Thạc sĩ Hán ngữ cổ đại (1996). Nguyên Phó Trưởng khoa Ngữ văn Trung Quốc, Đại học KHXH & NV (2002-2007), Trưởng bộ môn Lý thuyết tiếng khoa Tiếng Trung ĐHSP TP HCM (1997), Trưởng môn Cổ văn khoa Ngữ văn ĐHSP TP HCM (1985).

Giáo trình đã xuất bản: *Tài liệu học chữ Nôm* (1985), *Giáo trình Hán ngữ cổ đại* (1996).

Email: mhanh159@yahoo.com

## 4. CÁC GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG

### GS. NGƯT. HOÀNG HÙNG.

Sinh năm 1935 tại Hoài Nhơn – Bình Định. Giáo sư ngành Địa lý môi trường (2011). Nguyên Trưởng bộ môn Địa lý môi trường, khoa Địa lý, ĐHKHXH&NV. Từng tham gia giảng dạy chuyên đề Đất nước học Trung Quốc cho sinh viên khoa Ngữ văn Trung Quốc. Sau khi về hưu, từng công tác tại Đại học Kỹ thuật Công nghệ TP.Hồ Chí Minh.

### GS. TRẦN XUÂN ĐỀ

Sinh năm 1934 tại Quảng Nam – Đà Nẵng. Phó Giáo sư văn học Trung Quốc (1992). Nguyên giảng viên khoa Ngữ văn, Đại học Sư phạm TP.HCM, hiện đã nghỉ hưu. Từng tham gia giảng dạy môn Văn học Trung Quốc cho sinh viên khoa Ngữ văn Trung Quốc, ĐHKHXH&NV.

Tác phẩm đã xuất bản tiêu biểu: Thơ Đỗ Phủ (1976), Giảng văn (1983), Sách giáo khoa Văn 10 (1990), Sách giáo viên Văn 10 (1990), Tuyển tác phẩm văn học (1990), Kiệt tác văn chương thế giới (viết chung, 1991), Về những bộ tiểu thuyết cổ điển hay nhất Trung Quốc (1991), Tinh hoa văn học Trung Quốc (viết chung, 1997), Tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc (1998), Tác giả tác phẩm (2000), Văn học phương Đông: Tác giả – Tác phẩm (2000), Lịch sử văn học Trung Quốc (2001),...

### **THS. GVC. NGUT. PHAN KỲ NAM**

Sinh năm 1940 tại Quảng Ngãi. Thạc sĩ chuyên ngành tiếng Hán hiện đại tại Trung Quốc (1998). Nguyên Trưởng khoa Trung văn, Đại học Sư phạm TP.HCM. Từng tham gia giảng dạy cho khoa Ngữ văn Trung Quốc, ĐHKHXH&NV.

Tác phẩm đã xuất bản: *Thử tìm một hệ thống ghi âm chữ Hán dùng cho người Việt Nam* (1994), *Tiếng Hoa giao tiếp* (1994), *Phương pháp giảng dạy tiếng Hán* (1995), *Nghe hiểu và đọc hiểu* (1996), *Phương pháp học tiếng Hoa hiện đại* (1999),...

### **TS. TRẦN XUÂN NGỌC LAN**

Sinh năm 1939 tại Bình Trị Thiên. Tiến sĩ Ngôn ngữ học tại Viện Ngôn ngữ học, Viện KHXHVN (1983). Cử nhân Hán ngữ tại Đại học Bắc Kinh (1966). Từng công tác tại Viện KHXHVN miền Nam. Từng giảng dạy các chuyên đề chữ Nôm như Những vấn đề chữ Nôm trong Quốc âm thi tập của Nguyễn Trãi, Chữ Nôm với vấn đề ngữ âm lịch sử tiếng Việt,... tại khoa Ngữ văn và Báo chí, Đại học Tổng hợp TP.HCM. Từng giảng dạy nhiều môn tiếng Hán và ngữ pháp tiếng Hán hiện đại tại khoa Ngữ văn Trung Quốc, ĐHKHXH&NV.

Từng xuất bản nhiều công trình sưu tầm, chỉnh lý, chuyên khảo về chữ Nôm; biên soạn và dịch thuật nhiều giáo trình giảng dạy tiếng Hán được đánh giá cao trong giới chuyên môn.

### **PGS. NGUT. TRỊNH DOÃN CHÍNH**

Sinh năm 1951 tại Nam Định. Phó Giáo sư Triết học (2002). Tiến sĩ Triết học (1996). Nhà giáo ưu tú (2014). Nguyên Trưởng Khoa Triết học, ĐHKHXH&NV.

Tác phẩm tiêu biểu: *Lịch sử triết học Ấn Độ cổ đại* (1991), *Đại cương lịch sử triết học phương Đông cổ đại* (1991), *Lịch sử triết học Trung Quốc, tập 1* (1991), *tập 2* (1993), *Giải thích các danh từ triết học sử Trung Quốc* (viết chung, 1994), *Tư tưởng giải thoát trong triết học Ấn Độ* (1997),...

Từng giảng dạy môn Triết học Trung Quốc cho sinh viên Ngữ văn Trung Quốc, ĐHKHXH&NV.

### **Thầy TRƯƠNG VĂN GIỚI**

Nhà Trung Quốc học, là tác giả, đồng tác giả của nhiều giáo trình giảng dạy tiếng Hán và nghiên cứu văn hóa Trung Quốc. Từng dạy môn *Lý thuyết dịch*, *Tu từ học tiếng Hán* cho sinh viên khoa Ngữ văn Trung Quốc, ĐHKHXH&NV.

### **TS. LÊ QUANG TRƯỜNG**

Sinh năm 1977 tại Đà Nẵng. Tiến sĩ Văn học Việt Nam (2012). Hiện là Phó Trưởng khoa Văn học và Ngôn ngữ, kiêm Trưởng Bộ môn Hán Nôm (2012 - nay). Ủy viên Hội đồng khoa học khoa VH&NN. Thành viên nhóm nghiên cứu Hán học Việt Nam – Đông Á. Lĩnh vực chuyên môn: Hán Nôm, Văn học Việt Nam và Trung Quốc cổ trung đại. Năm 2011, 2012 tham gia chương trình nghiên cứu giảng dạy tiếng Hoa do Học viện Văn Tào, Đài Loan tổ chức tại Đài Loan và Đà Nẵng. Giảng viên thỉnh giảng các trường Đại học Văn hiến, Đại học Văn hóa, Đại học Phú Yên,...

Các giáo trình và chuyên khảo chính đã xuất bản: *Tam tự kinh* (dịch và chú giải bản chú của Ngô Mông) (2005); *Thi phẩm tập bình* (dịch chú Thi phẩm của Chung Vinh và các lời bình) (viết, dịch chung, 2008); *Lý Thương Ẩn- lan trong rừng vắng* (2009); *Văn học cận đại Đông Á từ góc nhìn so sánh* (2011); *Giáo trình văn tự học chữ Hán* (viết chung, 2015); *Giáo trình Hán văn thời Lý – Trần* (viết chung, 2015)...

Đã cộng tác với các tạp chí: Nghiên cứu văn học, Hán Nôm, thông báo Hán Nôm học, Đại học Sài Gòn, Văn hóa du lịch, Khoa học xã hội nhân văn, Kiến thức ngày nay, Tài hoa trẻ, Văn nghệ trẻ...



### **TS. HỒ MINH QUANG**

Sinh năm 1978 tại TP.HCM. Tiến sĩ Ngôn ngữ học (2007). Hiện là Trưởng Khoa khoa Đông Phương học kiêm Trưởng bộ môn Trung Quốc học thuộc khoa Đông Phương học, Giám đốc Trung tâm Thông tin Giáo dục Đài Loan, ĐHKHXH&NV TP.HCM.

Từng cộng tác với các báo và tạp chí: Ngôn ngữ và Đời sống, Tạp chí Phát triển khoa học và công nghệ, Nghiên cứu Trung Quốc, Suối nguồn, Nghiên cứu ngôn ngữ (Trung Quốc), Dạy và học Hán ngữ Quốc tế,...

Từng giảng môn Ngữ âm tiếng Hán cho sinh viên khoa Ngữ văn Trung Quốc.

### **TS. NGUYỄN NGỌC THƠ**

Sinh năm 1978 tại Tiền Giang. Tiến sĩ Văn hóa học (2012). Từng chuyên tu tại Đại học Quốc gia Singapore, Đại học Sun Yat-sen, Viện Harvard Yenching, Đại học Harvard,... Từng là giảng viên thỉnh giảng tại Đại học Silpakorn (Thái Lan), Đại học Thanh Hoa (Trung Quốc), Viện Quan hệ Quốc tế Australia. Hiện là Trưởng phòng Nghiên cứu Khoa học và Dự án, ĐHKHXH&NV TP.HCM. Từng giảng dạy môn Văn hóa Trung Quốc tại Khoa Ngữ văn Trung Quốc.

Công trình tiêu biểu: *Khi phương Tây gặp phương Đông: Hán học và các nhà Hán học quốc tế (sách dịch, 2006); Rồng và văn hóa phương Đông (2016), Tín ngưỡng Thiên Hậu vùng Tây Nam Bộ (2017), Giáo trình văn hóa Trung Hoa (2017),...*

### **TS. ĐỖ VĂN THẮNG**

Sinh năm 1959 tại Hà Nội. Tiến sĩ Triết học tại ĐHKHXH&NV TP.HCM. Hiện là Phó Trưởng phòng Tổ chức và Cán bộ, ĐHKHXH&NV; Phó Giám đốc Trung tâm Tin học Trường ĐHKHXH&NV. Từng tham gia giảng dạy các chuyên đề tin học cơ bản và nâng cao cho các lớp sinh viên trao đổi hệ đào tạo 3+1 của khoa Ngữ văn Trung Quốc, ĐHKHXH&NV.

Từng xuất bản nhiều bài viết và công trình liên quan đến mảng quản lý giáo dục hiện đại.

### **HỌA SĨ TRƯƠNG HÁN MINH**

Sinh năm 1951 tại Chợ Lớn, TP.HCM. Nguyên Chủ nhiệm Câu lạc bộ Mỹ thuật Quận 5. Hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam. Phó Hội trưởng Chi hội Mỹ thuật Việt Nam tại TP.HCM. Ủy viên Ban chấp hành Hội văn hóa các dân tộc TP.HCM. Hoạt động mỹ thuật từ năm 1970 đến nay. Từng giảng dạy môn Mỹ thuật tại nhiều trường Đại học, trong đó có Khoa Ngữ văn Trung Quốc, ĐHKHXH&NV TP.HCM. Tác phẩm được Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, Bảo tàng Mỹ thuật TP.HCM, Bảo tàng TP.HCM, Bảo tàng Văn hóa các Dân tộc tại Hà Nội sưu tầm và trưng bày. Từng tham gia triển lãm trong và ngoài nước 50 lần. Đã xuất bản tập tranh *Trương Hán Minh 1, 2, 3, 4*. Từng được tặng thưởng nhiều huy chương, kỷ niệm chương cấp Nhà nước.

### **ThS. MAI THỊ KIM TRANG**

Giáo viên tiếng Hán, từng tham gia giảng dạy các chuyên đề Viết tiếng Hán cho sinh viên khoa Ngữ văn Trung Quốc, ĐHKHXH&NV.

### **ThS. DIỆC THẾ AN**

Sinh năm 1983 tại TP.HCM. Thạc sĩ Văn học cổ đại Trung Quốc (2015). Từng giảng dạy môn Hán tự 1 cho sinh viên khoa Ngữ văn Trung Quốc, ĐHKHXH&NV.

### **Cô HẠNG BA**

Giáo viên tiếng Hán, quốc tịch Trung Quốc, từng giảng dạy nhiều môn cho sinh viên khoa Ngữ văn Trung Quốc, ĐHKHXH&NV.

### **Thầy LÊ HUY NGOAN**

Hiện công tác tại Đài Truyền hình TP. HCM, từng tham gia giảng dạy các môn Lý thuyết dịch Việt-Trung, Đất nước học Trung Quốc cho sinh viên khoa Ngữ văn Trung Quốc, ĐHKHXH&NV.

### **Nhà thư pháp PHAN THẾ PHIỆT**

Nhà thư pháp người Hoa tại TP.HCM. Từng giảng dạy các học phần Thư pháp tiếng Hán (Hán tự 2) cho sinh viên khoa Ngữ văn Trung Quốc, ĐHKHXH&NV.

**Tác phẩm đã xuất bản: Thư pháp Trung Hoa dành cho người Việt Nam (2001).**

### **Thầy LÊ ÁI PHÚ**

Từng giảng dạy các học phần Thư pháp tiếng Hán (Hán tự 2) cho sinh viên khoa Ngữ văn Trung Quốc, ĐHKHXH&NV.

### **Thầy LÊ TRẦN TRÍ NHƯ**

Từng giảng dạy học phần Thư pháp tiếng Hán (Hán tự 2) cho sinh viên khoa Ngữ văn Trung Quốc, ĐHKHXH&NV.

### **Cô THÀI HẠNH NGHI (Tsai-Sing-Yi)**

Sinh năm 1988 tại Đài Loan. Từng giảng dạy tại khoa Ngữ Văn Trung Quốc từ 9/2015-6/2016.

### **Cô TRẦN TU DUNG (Chen-Xi-Rong)**

Sinh năm 1985 tại Đài Loan. Giảng dạy tiếng Hán tại khoa Ngữ Văn Trung Quốc từ 12/2016-6/2017

### **Cô TRƯƠNG CÁCH PHI (Zhang- Go-Fei)**

Sinh năm 1990 tại Đài Loan. Hiện giảng dạy tại khoa Ngữ Văn Trung Quốc

### **Cô CÁT TƯỜNG HOA**

Giảng viên tiếng Hán, quốc tịch Trung Quốc, từng giảng dạy tại khoa Ngữ Văn Trung Quốc

### **Thầy NGUYỄN VĂN SÁU**

Giáo viên tiếng Hán, từng giảng dạy tại khoa Ngữ Văn Trung Quốc

## **5. CÁC GIẢNG VIÊN ĐÃ CHUYỂN CÔNG TÁC**

### **THS. THÁI THỊ BÍCH THUẬN**

Sinh năm 1970 tại Cần Thơ. Thạc sĩ chuyên ngành Văn học hiện đại Trung Quốc tại Trung Quốc. Từng là cán bộ giảng dạy khoa Ngữ văn Trung Quốc, sau chuyển công tác vì lý do cá nhân.

### **TS. LÊ ĐÌNH KHẮN**

Tiến sĩ ngành Ngôn ngữ học so sánh (2001). Vốn là giảng viên khoa Ngữ văn Trung Quốc, vào năm 2002, do nhu cầu cán bộ tại khoa Đông Phương học, ông được điều chuyển về công tác tại khoa Đông Phương học, với chức vụ Trưởng bộ môn Trung Quốc học. Hiện ông đã về hưu.

Tác phẩm đã xuất bản, tiêu biểu có Từ vựng gốc Hán trong tiếng Việt, Đất nước học Trung Quốc, Giáo trình biên phiên dịch Việt – Trung,...

### **THẦY NGUYỄN VĂN HÙNG**

Tốt nghiệp cử nhân khoa Đông Phương học, chuyên ngành Trung Quốc học. Từng là cán bộ giảng dạy khoa Ngữ văn Trung Quốc, ĐHKHXH&NV. Sau chuyển công tác vì lý do cá nhân.

### **THẦY MAI CAO CƯỜNG**

Sinh năm 1974 tại Hà Nội. Tốt nghiệp chuyên ngành Trung văn tại Đại học Sư phạm TP.HCM. Sau đi học Thạc sĩ ngành Hán ngữ tại Đại học Trung Sơn, Quảng Châu, Trung Quốc. Sau chuyển công tác vì lý do cá nhân.



### **THẦY TRẦN TRỌNG HẢI**

Sinh năm 1975 tại Sài Gòn. Tốt nghiệp cử nhân khoa Đông Phương học, chuyên ngành Trung Quốc học. Từng là cán bộ giảng dạy khoa Ngữ văn Trung Quốc. Sau đi học Thạc sĩ tại Canada, vì lý do cá nhân nên chuyển công tác.

### **THS. ĐỖ VẠN HỸ**

Sinh năm 1969 tại Quảng Ngãi. Thạc sĩ chuyên ngành tiếng Hán tại Trung Quốc. Từng là giảng viên khoa Ngữ văn Trung Quốc, sau xin nghỉ việc vì lý do cá nhân. Hiện sống cùng gia đình tại Hoa Kỳ.

### **THS. NGÔ KIM THANH**

Sinh năm 1983 tại TP.HCM. Thạc sĩ chuyên ngành Giảng dạy Hán ngữ Quốc tế tại Đại học Trung Sơn, Trung Quốc (2011). Từng là giảng viên khoa Ngữ văn Trung Quốc, sau chuyển công tác vì lý do cá nhân.

### **THS. LÊ THỊ NGỌC SƯƠNG**

Sinh năm 1984 tại TP.HCM. Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý doanh nghiệp, Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Châu, Trung Quốc (2010). Từng là giảng viên khoa Ngữ văn Trung Quốc, sau chuyển công tác vì lý do cá nhân.

### **THS. ĐÀO THỊ CHÂU GIANG**

Sinh năm 1987, quê quán Hải Dương. Thạc sĩ chuyên ngành giảng dạy Hán ngữ Quốc tế tại Trung Quốc. Từng là cán bộ tập sự tại khoa Ngữ văn Trung Quốc, ĐHKHXH&NV, sau chuyển công tác vì lý do cá nhân.

### **THS. NGUYỄN THỊ THANH MAI**

Sinh năm 1977 tại TP.HCM. Thạc sĩ ngành Ngôn ngữ học so sánh (2006). Từng tham gia chương trình Nghiên cứu sinh ngành Phương pháp giảng dạy tại Đại học Sư phạm Đài Bắc, Đài Loan và chương trình nghiên cứu sinh ngành Văn hóa thế giới, khoa Văn hóa học, ĐHKHXH&NV. Từng là giảng viên khoa Ngữ văn Trung Quốc, sau chuyển sang công tác tại bộ môn Trung Quốc học, khoa Đông Phương học, ĐHKHXH&NV.

### **PHAN DIỆU LINH**

Cử nhân Ngữ văn Trung Quốc. Từng công tác tại khoa Ngữ văn Trung Quốc, ĐHKHXH&NV, sau chuyển công tác vì lý do cá nhân.

### **PHÙNG MỸ HIỀN**

Sinh năm 1979 tại TP.HCM. Cử nhân Ngữ văn Trung Quốc. Từng công tác tại khoa Ngữ văn Trung Quốc, ĐHKHXH&NV, sau chuyển công tác vì lý do cá nhân.

## **6. CÁC CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN CƠ HỮU**

### **6.1. BỘ MÔN NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA TRUNG QUỐC**

#### **HÀN HỒNG DIỆP**

Sinh năm 1977 tại TP. Hồ Chí Minh. Bắt đầu công tác tại Khoa Ngữ văn Trung quốc từ năm 2003. Thạc sĩ Văn học cổ đại Trung Quốc tại trường Đại học Sư phạm Thủ Đô Bắc Kinh. Hiện đang là Nghiên cứu sinh ngành Ngôn ngữ học trường Đại học Sư phạm Bắc Kinh.

Hướng nghiên cứu và lĩnh vực giảng dạy: Giảng dạy tiếng Trung Quốc, Văn học Trung Quốc.



Nhiều năm giảng dạy tiếng Trung Quốc, chủ yếu giảng dạy các học phần, chuyên đề Ngữ pháp tiếng Hán, Kỹ năng viết văn, Khẩu ngữ cao cấp, Văn tự từ vựng, ...  
Email: hanhongdiep@gmail.com

### **VÕ NGỌC TUẤN KIỆT**

Sinh năm 1971 tại Sài Gòn. Thạc sĩ năm 2005 tại trường Đại học Nam Hoa - Đài Loan. Hiện là giảng viên khoa Ngữ văn Trung Quốc trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành phố Hồ Chí Minh.  
Tác phẩm đã xuất bản: Đất nước học Trung Quốc (viết chung, 2013). Chuyên giảng dạy các môn Đất nước học Trung Quốc, Kỹ năng nghe tiếng Hán, Tiếng Hán tổng hợp, ...  
Email: vongoctuankiet@hcmussh.edu.vn; vongoctuankiet@yahoo.com

### **QUANG KIM NGỌC**

Sinh năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thạc sĩ Ngôn ngữ học (2009). Hiện là giảng viên khoa Ngữ văn Trung Quốc (2005 đến nay) và đang theo học Tiến sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ học tại trường Đại học Tổng hợp Johannes Gutenberg – CHLB Đức (2013 đến nay).

Các công tác liên quan (ngoài giảng dạy):

Tại Việt Nam: Cộng tác viên cho Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh (2004-2005).

Tại Đài Loan:

ĐH Thanh Hoa - Đài Loan: Trợ giảng cho giáo sư Chang Kuang Yu môn Phương ngữ Trung Quốc (2007-2008), trợ lý nghiên cứu cho dự án lưu trữ dữ liệu chữ Nôm cho giáo sư C. Alexei.K.Volkov (2006-2007) và trợ lý nghiên cứu cho giáo sư C. Julia Huang (2006).

Trung tâm ngoại ngữ - ĐH Văn Hoá Đài Loan: giáo viên tiếng Trung trực tuyến (2007).

Tác phẩm đã xuất bản:

So sánh âm Hán Việt và âm Mân Nam. Thư viện trường ĐH Thanh Hoa Đài Loan ấn hành năm 2009.

So sánh về mặt ngữ âm và ngữ nghĩa của từ tiểu xưng (the diminutive marker) trong Tiếng Việt và các phương ngữ Mân Nam-Trung Quốc. Tạp chí ngôn ngữ Trung Quốc xuất bản năm 2013 tại Hồng Kông.

Đề tài thuyết trình tại các hội thảo quốc tế chuyên ngành như hội thảo quốc tế thường niên của hiệp hội ngôn ngữ học Đông Nam Á (SEALS), Hội thảo quốc tế về Việt Nam học-Việt Nam: hội nhập và phát triển,...: Danh từ đơn vị trong tiếng Việt và chức năng diễn đạt nghĩa xác định và không xác định của chúng (2015), So sánh về mặt ngữ âm và ngữ nghĩa của từ tiểu xưng trong tiếng Việt và các phương ngữ Mân Nam-Trung Quốc (2009). Động từ ‘cho’ và những cấu trúc phát sinh của nó trong tiếng Mân Nam, tiếng Hẹ, tiếng Quảng Đông và tiếng Việt: so sánh dưới góc độ ngữ pháp hoá (2009). Nghiên cứu về rỗng và cầu vòng (2008),...



### **TRẦN TUYẾT NHUNG**

Sinh năm 1981 tại thành phố Hồ Chí Minh. Thạc sĩ ngành Văn học hiện đương đại Trung Quốc (2011). Hiện là giảng viên khoa Ngữ văn Trung Quốc.

Sách đã xuất bản: Tự học chữ Hán qua hình ảnh, tập 1 (viết chung, 2015), Giáo trình Tiếng Trung du lịch (viết chung, 2016).

Email: tuyetnhungtran@hcmussh.edu.vn

### **NGUYỄN ĐÌNH PHÚC**

Sinh năm 1973 tại Hải Dương. Phó Giáo sư Văn học Trung Quốc (2014). Tiến sĩ văn học cổ đại Trung Quốc (2006). Nguyên Phó Trưởng khoa Văn học và Ngôn ngữ (2010). Hiện là Trưởng khoa Ngữ văn Trung Quốc kiêm Trưởng bộ môn Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc (2011 đến nay). Từng thuyết giảng tại Đại học Nam Kinh – Trung Quốc, Đại học Chonbuk – Hàn Quốc, Đại học Trung Sơn – Đài Loan, Đại học Thành Công – Đài Loan.

Đã cộng tác với các báo, tạp chí: Nghiên cứu Hán Nôm, Nghiên cứu văn học, Nghiên cứu và phát triển, Nghiên cứu Đông Bắc Á, Bình luận văn học, Trung Quốc vận văn khán, Ngôn ngữ văn học nghiên cứu tập san, Ngoại vực Hán tịch nghiên cứu, Suối nguồn,...

Tác phẩm đã xuất bản: Thi phẩm tập bình (viết chung, 2008), Thi pháp thơ Đường (2013), Đất nước học Trung Quốc (viết chung, 2013), Huyền thoại lập quốc các nước Đông Á (viết chung, 2014), Giáo trình văn tự học chữ Hán (viết chung, 2015), Kỹ năng viết văn tiếng Hoa (viết chung, 2015), Khi hoàng hạc bay về... và những điều kỳ diệu (bản dịch Trung văn, 2008), Luận ngữ tinh hoa (biên dịch, 2013),...

Email: dinhphuc74@hotmail.com

### **TRƯƠNG PHAN CHÂU TÂM**

Sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thạc sĩ Văn học cổ đại Trung Quốc (2012). Hiện là giảng viên khoa Ngữ văn Trung Quốc.

Đã tham gia dịch sách và soạn giáo trình như: Tư tưởng triết học Trung Quốc (sách dịch), Bảo tàng Trung Quốc (sách dịch) v.v... Giáo trình Kỹ năng viết văn tiếng Hoa (viết chung, 2015).

Tham gia báo cáo các hội thảo có liên quan đến ngành học và có bài báo đăng trên tạp chí quốc tế (Tattua – Journal of Philosophy, ISSN: 0975 – 332X)

### **CÁI THỊ THỦY**

Sinh năm 1982 tại TP. Hồ Chí Minh. Tiến sĩ Văn hóa nghệ thuật Trung Quốc (2013). Thạc sĩ lịch sử văn hóa Trung Quốc (2010). Hiện là giảng viên và Cố vấn học tập của khoa Ngữ văn Trung Quốc (2015 đến nay). Từng trợ giảng tại Đại học Sư Phạm Hoa Trung – Trung Quốc, giảng dạy và luyện thi HSK cho lưu sinh viên Việt Nam tại Đại Học Liêu Ninh - Trung Quốc.

Hiện đang cộng tác với Nhà xuất bản Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, tác phẩm đã xuất bản: Tự học tiếng Hoa qua hình ảnh (viết chung, 2015), Giáo trình tiếng Trung Du lịch (đồng chủ biên, 2016).

Email: caithuythi@hcmussh.edu.vn

### **HUỲNH NGUYỄN THÙY TRANG**

Sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thạc sĩ Châu Á học (Trung Quốc học) năm 2012. Tốt nghiệp loại giỏi ngành Ngữ văn Trung Quốc (2009). Tốt nghiệp thủ khoa ngành Ngữ văn Anh (2011). Tốt nghiệp khóa học dạy học bằng cách truyền cảm hứng Inspiring Learning – Leading Performance Group, diễn giả Coach Vasanth Gopalan (2015). Tốt nghiệp loại giỏi khóa bồi dưỡng Nghiệp vụ Sư phạm dành cho giảng viên đại học – cao đẳng (2017). Hiện là giảng viên khoa Ngữ văn Trung Quốc trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành phố Hồ Chí Minh. Từng đạt danh hiệu giảng viên giỏi và Lao động tiên tiến của Trường.

Công trình nghiên cứu:

Sách tham khảo: Các loại tranh tượng cầu chúc cát tường của Trung Quốc (2016), Nghệ thuật trang trí trên vải của Trung Quốc (2016).

Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế: 越南胡志明市华人的当代水墨画 (Contemporary Ink Paintings

of the Chinese in Ho Chi Minh City, 2013).

Bài báo đăng trên tập san KHXH&NV: Đôi nét về tranh thủy mặc của người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay (2013).

Báo cáo khoa học tham dự Hội thảo khoa học Trẻ của Trường năm 2012.

Bài nghiên cứu “Đôi điều về giáo trình Hán ngữ trong việc dạy và học môn Ngữ pháp sơ cấp” đăng trong tập báo cáo hội thảo khoa học cấp trường “Hệ thống giáo trình tiếng Trung: thực trạng và giải pháp” (2011).

Bài nghiên cứu “Vài điều về thời lượng môn học theo quy định của học chế tín chỉ trên thực tế giảng dạy môn ngữ pháp sơ cấp 1 và 2” đăng trong Kỷ yếu hội thảo khoa học khoa Ngữ văn Trung Quốc (2010),...

Email: thuytrangnvtq@yahoo.com.vn

## **TRẦN ANH TUẤN**

Sinh năm 1961 tại Tây Ninh. Tiến sĩ Văn học Việt Nam (2016, ĐH KHXH&NV, ĐHQG HCM). Từng là giảng viên Bộ môn Văn học Trung Quốc, khoa Ngữ văn và Báo chí (nay là khoa Văn học). Hiện là giảng viên Bộ môn Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc, khoa Ngữ văn Trung Quốc. Từng giữ các chức Chủ tịch Công đoàn khoa Ngữ văn và Báo chí. Quyền Trưởng khoa Ngữ văn Trung Quốc (2002 - 2010).

Công trình chính đã xuất bản: Từ điển Hán Việt (soạn chung, 1991); Tiếng Việt cho người nước ngoài (soạn chung); Giáo trình văn ngôn văn (2007)...

## **6.2. BỘ MÔN THỰC HÀNH TIẾNG TRUNG QUỐC**

### **VŨ KIM ANH**

Sinh năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tiến sĩ Ngôn ngữ học và Ngôn ngữ học ứng dụng (2016). Hiện là Giảng viên khoa Ngữ văn Trung Quốc (2003 đến nay).

Đã cộng tác với các báo, tạp chí: International Journal of Humanities and Social Science, Chinese as a Second Language Research (CASLAR).

Email: vukimanh@hcmush.edu.vn

### **BÙI HỒNG HẠNH**

Sinh năm 1980 tại Bình Phước. Thạc sĩ ngành Giáo dục Hán ngữ Quốc tế tại Trung Quốc (2013). Là giảng viên công tác tại khoa Ngữ văn Trung Quốc.

Hiện tại đang học tiến sĩ chuyên ngành Hán ngữ văn tự tại trường Đại học Dân tộc Quảng Tây, Trung Quốc (từ 9-2015 đến nay).

Chuyên giảng các môn Tiếng Hán tổng hợp, Đọc hiểu tiếng Hán,...

Email: hanhbinhminh@gmail.com

### **CAO THỊ QUỲNH HOA.**

Sinh năm 1973 tại Thái Nguyên. Tốt nghiệp đại học ngành Tiếng Trung tại Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh. Thạc sĩ ngành Ngôn ngữ so sánh đối chiếu, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM. Giảng viên khoa Ngữ văn Trung Quốc trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn từ năm 1998 đến nay.

Nhiều năm giảng dạy các môn Địa lý nhân văn Trung Quốc, Ngữ pháp cao cấp, Đọc báo Trung Quốc,...

Email: quynhhoacao@hcmussh.edu.vn

### **TÔNG THỊ QUỲNH HOA**

Sinh năm 1976 tại Thái Nguyên. Tiến sĩ Ngôn ngữ học ứng dụng tại Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, Trung Quốc (2013). Hiện là giảng viên khoa Ngữ văn Trung Quốc.

Nhiều năm chuyên trách các môn, chuyên đề: Khẩu ngữ cao cấp, Văn hóa Trung Quốc, Ngữ pháp tiếng Hán hiện đại,...

Email: quynhhoatong@hcmussh.edu.vn



### **NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG**

Sinh năm 1979 tại Vĩnh Long. Thạc sĩ Ngôn ngữ học tại ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh - Trung Quốc (2008). Từng cộng tác giảng dạy tại các trường Đại học Hoa Sen - TPHCM, Đại học Bình Dương, Đại học Kinh Tế Công Nghiệp Long An.

Các sách đã xuất bản: Đàm thoại Tiếng Hoa trong khách sạn - nhà hàng (Đồng tác giả - 2003), Khoan dung (Bản dịch - 2014).

Email: thanhhuongnguyen@hcmussh.edu.vn

### **TRẦN TRƯỜNG HUỲNH LÊ**

Sinh năm 1984 tại thành phố Hồ Chí Minh. Tiến sĩ Ngôn ngữ học tại Đại học sư phạm Hoa Trung – Trung Quốc (2017). Thạc sĩ ngành Hán văn tự học tại Đại học Nhân Dân Trung Quốc (năm 2009). Công tác và giảng dạy tại khoa Ngữ văn Trung Quốc từ năm 2006 đến nay.

Các công trình nghiên cứu: “Vài điều về thời lượng môn học theo quy định của học chế tín chỉ trên thực tế giảng dạy môn ngữ pháp sơ cấp 1 & 2” (viết chung, 2010); “Từ điển Nhân danh – Địa danh Hoa – Anh – Việt” (viết chung, 2010); “Một số ý kiến đóng góp cho bộ Giáo trình Hán ngữ” (viết chung, 2011); “汉越语言文字研究文献的定量研究” (2015); “越南语中汉源佛词演变类型摭谈” (viết chung, 2015).

Đã cộng tác với các báo, tạp chí: Journal of Chongqing normal university重庆师范大学学报（哲学社会科学版）, Literature education文学教育.

### **NGUYỄN VŨ QUỲNH PHƯƠNG**

Sinh năm 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tiến sĩ ngành Ngôn ngữ học và Ứng dụng ngôn ngữ học (2013). Hiện là giảng viên công tác tại khoa Ngữ văn Trung Quốc, kiêm nhiệm Trưởng bộ môn Thực hành tiếng Trung Quốc (2015 đến nay).

Nhiều năm chuyên trách các môn, chuyên đề như: Khẩu ngữ cao cấp, Đọc báo Trung Quốc, Tiếng Hán tổng hợp,...

Email: phuongtrungvan@gmail.com

### **TRƯƠNG GIA QUYỀN**

Sinh năm 1983 tại TP. Hồ Chí Minh. Cử nhân ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Khoa Ngữ Văn Trung Quốc của trường ĐH KHXH&NV (2007), thạc sĩ ngành Văn tự học Trung Quốc tại trường ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh TQ (2009), tiến sĩ ngành Văn tự học Trung Quốc tại trường Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh Trung Quốc (2012). Nguyên là Trưởng Bộ môn Thực hành tiếng Trung Quốc (2012 đến 2015), hiện là Phó Trưởng khoa Ngữ văn Trung Quốc (từ 2015 đến nay). Ủy viên Ban Chấp hành Hội Bảo trợ dạy môn Hoa văn TPHCM khóa VII. Giảng viên giỏi nhiều năm liền, được nhiều bằng khen, giấy khen của trường, của Đại học Quốc gia TPHCM. Từng bồi dưỡng nghiệp vụ tại Đại Học Ngoại Ngữ Văn Tảo Đài Loan. Từng báo cáo học thuật về lĩnh vực nghiên cứu chữ Hán tại Bắc Kinh, Macau... Lĩnh vực nghiên cứu: Văn tự, giảng dạy chữ Hán, văn hóa chữ Hán.

Từng công bố bài viết trên các báo, tạp chí: Legein Monthly (鹅湖月刊), Giáo dục hoa văn hải ngoại (海外华文教育), Tình hình giảng dạy hoa văn hải ngoại( 海外华文教育动态), Văn học hoa văn Việt Nam (越南华文文学)...

Tác phẩm đã xuất bản: Luyện thi chứng chỉ A-B tiếng Hoa (viết chung, 2011), So sánh 125 nhóm từ gần nghĩa đồng nghĩa thường gặp trong tiếng Hoa (viết chung, 2012), Học ngữ pháp tiếng Hoa thật đơn giản (viết chung, 2012), Sử dụng hư từ tiếng Hoa thật dễ dàng (2014), Giáo trình Văn tự học chữ Hán (viết chung, 2015), Kỹ năng viết văn tiếng Hoa (viết chung, 2015), Cẩm nang luyện thi HSK cấp độ 3&4 (viết chung, 2016), Cẩm nang luyện thi HSK cấp độ 5&6 (viết chung, 2016), Giải mã ngữ pháp tiếng Hoa, tập 1, tập 2 (viết chung, xuất bản tại Indonesia, 2016), Cấu trúc – mẫu câu thường dùng trong tiếng Hoa từ A đến Z (viết chung, 2016), 3 tuần thi đậu HSK3 (viết chung, 2017).

Tham gia dịch các tác phẩm: Rượu Trung Quốc, Môi trường Trung Quốc, Võ thuật Trung Quốc, Pháp luật Trung Quốc, Thủ công mỹ nghệ truyền thống Trung Quốc, Quốc phòng Trung Quốc, Âm thực Trung Quốc, Đồ đồng Trung Quốc, Nguồn gốc diễn biến văn hóa chữ Hán...

E-mail: giaquyen@hcmussh.edu.vn



### **NGUYỄN MINH THÚY**

Sinh năm 1971 tại Hà Nội. Cử nhân Trung văn (1995), Thạc sĩ ngành Ngôn ngữ học đối chiếu (2003). Hiện là Phó Trưởng khoa Ngữ văn Trung Quốc (2007 đến nay). Từng tiến tu tại Đại học Trung Sơn và Đại học Văn Tảo thành phố Cao Hùng - Đài Loan.

Nhiều năm chuyên trách các môn, chuyên đề như: Kỹ năng nghe nói tiếng Hán, Nghe nhìn, Khẩu ngữ tiếng Hán,...

Email: minhthuynguyen@hcmussh.edu.vn

### **VÕ THỊ QUỲNH TRANG**

Sinh năm 1979 tại Quảng Ngãi. Tốt nghiệp Cử nhân ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Khoa NVTQ Đại học KHXH&NV Tp.HCM (2003). Tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Ngôn ngữ học và Ứng dụng ngôn ngữ học tại Đại học Sư phạm Hoa Đông - Thượng Hải (2008). Tốt nghiệp Tiến sĩ ngành Giáo dục Hán ngữ Quốc tế tại trường Đại học Sư phạm Hoa Đông - Thượng Hải (2016). Hiện là giảng viên của Khoa Ngữ văn Trung Quốc Đại học KHXH&NV TP.HCM.

Chuyên giảng dạy các môn, chuyên đề như Ngữ pháp trung cấp, Tiếng Hán tổng hợp, Kỹ năng viết 1, 2...

Email : voquynhtrang1979@yahoo.com.vn

## **6.3. BỘ MÔN BIÊN – PHIÊN DỊCH TRUNG – VIỆT**

### **PHAN THỊ HÀ**

Sinh năm 1979 tại Thanh Hóa. Thạc sĩ ngành Ngôn ngữ học và Ngôn ngữ học ứng dụng, chuyên ngành Giảng dạy Hán Ngữ đối ngoại tại ĐH Sư phạm Quảng Tây, Trung Quốc (2007). Nghiên cứu sinh ngành Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu tại ĐH KHXH &VN, ĐHQG TP.HCM (2014- nay). Hiện là giảng viên công tác tại khoa Ngữ văn Trung Quốc.

Chuyên giảng dạy các môn: Kỹ năng nghe tiếng Hán, Tiếng Hán tổng hợp, Đọc hiểu tiếng Hán,...

Email: haphan04@hcmussh.edu.vn

### **NGUYỄN THỊ THU HẰNG**

Sinh năm 1977 tại Thái Bình. Thạc sĩ Báo chí, Đại học Nam Hoa, Đài Loan. Hiện là Trưởng bộ môn Biên phiên dịch, Khoa Ngữ văn Trung Quốc (2012 - nay).

Đã cộng tác với các tạp chí: 展望与探索, 鹅湖, 华语教学动态.

Tác phẩm đã xuất bản:

1650 câu giao tiếp tiếng Hoa (viết chung, 2003), Những bài văn mẫu luyện thi chứng chỉ A,B,C tiếng Hoa (viết chung - 2004), Tài liệu luyện thi chứng chỉ A,B tiếng Hoa (viết chung, 2011), So sánh 125 nhóm từ đồng nghĩa, cận nghĩa thường gặp trong tiếng Hoa (viết chung, 2012). Đột phá kinh tế ở Trung Quốc 1978 - 2008 (dịch giả, 2010), Kinh tế Trung Quốc (dịch giả, 2012), Xã hội Trung Quốc (dịch giả, 2012), Địa lý Trung Quốc (dịch giả, 2012), Ngoại giao Trung Quốc (dịch giả, 2012), Khoa học kỹ thuật và giáo dục Trung Quốc (dịch giả, 2012), Mỹ thuật dân gian Trung Quốc (dịch giả, 2015).

### **KHUỖ CHÍ MINH**

Sinh năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tiến sĩ ngành Ngôn ngữ học và ngôn ngữ học ứng dụng (2012). Hiện là giảng viên khoa Ngữ văn Trung Quốc. Từng giảng dạy tại Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Tôn Đức Thắng, Đại học Mở, Đại học Bình Dương, Đại học Văn Lang.

Đã cộng tác với tạp chí, nhà xuất bản: Học báo Đại học Sư phạm Thượng Hải, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Tác phẩm và nghiên cứu đã xuất bản: Giáo trình tiếng Trung du lịch (viết chung, 2016); “So sánh ngữ ý và cách sử dụng của ‘conglai’, ‘shizhong’, ‘yizhi’, ‘yongyuan’”; “Phương pháp dạy giúp người mới bắt đầu học tiếng Trung nhận biết và ghi nhớ chữ Hán”.

Email: kchiminh@yahoo.com



### **HOÀNG TỔ NGUYỄN**

Sinh năm 1983 tại Bình Thuận, Tiến sĩ ngành Ngôn ngữ và văn tự Hán ngữ (2012). Hiện là giảng viên khoa Ngữ văn Trung Quốc (2012 đến nay).

Đã cộng tác với các báo, tạp chí: Giáo dục Hoa văn hải ngoại 海外华文教育 (Overseas Chinese Education) và Tạp chí Hán ngữ quốc tế 国际汉语学报 Journal of International Chinese Studies.

Tác phẩm đã xuất bản: “Nghiên cứu so sánh ngữ dụng câu tồn tại tiếng Việt và tiếng Hoa hiện đại 现代汉语与越南语存在句语用比较研究”(2013); “Nghiên cứu so sánh cú pháp câu tồn tại tiếng Việt và tiếng Hoa hiện đại 现代汉语与越南语存在句句法比较研究”(2013); “Nghiên cứu so sánh ngữ nghĩa câu tồn tại tiếng Việt và tiếng Hoa hiện đại 现代汉语与越南语存在句语义比较研究”(2014); “Nghiên cứu so sánh hình thức phủ định và đặc trưng tình thái câu tồn tại tiếng Việt và tiếng Hoa hiện đại 现代汉语与越南语存在句否定形式与情态特征的比较研究”(2016).

Email: tonguyenhoang@hcmussh.edu.vn

### **BÙI THỊ HẠNH QUYÊN**

Sinh năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bắt đầu công tác tại khoa Ngữ văn Trung Quốc từ năm 2001. Thạc sĩ Văn học hiện đại Trung Quốc (2006), Đại học Sư phạm Bắc Kinh, Trung Quốc. Hiện đang là Nghiên cứu sinh ngành Văn học đương đại Trung Quốc tại Đại học Sư phạm Thượng Hải. Nguyên Trưởng bộ môn Thực hành tiếng (2007-2012), Phó Trưởng khoa Ngữ Văn Trung Quốc (2012-2014).

Đã cộng tác với các tạp chí: 中国现代文学丛刊, 上海鲁迅研究

Tác phẩm đã xuất bản: Những bài văn mẫu luyện thi chứng chỉ A,B,C tiếng Hoa (viết chung – 2004).

Hướng nghiên cứu và lĩnh vực giảng dạy: Văn học Trung Quốc hiện đương đại và giảng dạy tiếng Trung Quốc.

Nhiều năm giảng dạy tiếng Trung Quốc, chủ yếu giảng dạy các học phần, chuyên đề về Ngữ pháp tiếng Hán, Kỹ năng viết văn, Khẩu ngữ cao cấp, Phương pháp giảng dạy...

Email: hanhquyen@yahoo.com

### **LÊ MINH THANH**

Sinh năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tiến sĩ Ngôn ngữ học tại Đại học Vũ Hán – Trung Quốc (2017). Thạc sĩ Ngôn ngữ học tại Đại học Sư phạm Trùng Khánh (2010). Giảng dạy tại khoa Ngữ văn Trung Quốc từ năm 2010 đến nay.

Các công trình nghiên cứu: “越南学生对汉语普通话声调的认知研究”(2009); “Một số ý kiến đóng góp cho bộ Giáo trình Hán ngữ” (viết chung, 2011); “越汉中介语声调系统发音的顽固性” (2015); “越南语中汉源佛词演变类型探讨” (viết chung, 2015); “‘热情’与‘热心’的语法研究” (2016).

Đã cộng tác với các báo, tạp chí: Journal of Chongqing University of science and Technology (Social Sciences Edition) 重庆科技学院学报 (社会科学版), Journal of Chongqing normal university 重庆师范大学学报 (哲学社会科学版), Literature education 文学教育.

### **VŨ THỊ HƯƠNG TRÀ**

Sinh năm 1980 tại Đồng Nai. Thạc sĩ Ngôn ngữ học (2009). Cử nhân Ngữ văn Trung Quốc (2002), Cử nhân Ngữ văn Anh (2003). Nghiên cứu sinh chuyên ngành Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu (2013 đến nay). Hiện là giảng viên bộ môn Thực hành tiếng, khoa Ngữ văn Trung Quốc. Đã tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ giảng dạy tại Đại học Hạ Môn - Trung Quốc (2004), Đại học Sư phạm An Huy – Trung Quốc (2007).

Email: huongtravu98@yahoo.com

### **DƯƠNG THỊ TRINH**

Sinh năm 1977 tại Bạc Liêu. Bắt đầu công tác tại khoa Ngữ văn Trung Quốc từ năm 2003. Thạc sĩ chuyên ngành Hán ngữ quốc tế (2012), Đại học Sư phạm An Huy, Trung Quốc. Hiện đang là Nghiên cứu sinh ngành Ngôn ngữ học và ứng dụng ngôn ngữ học tại Đại học Sư phạm Thượng Hải. Nguyên Cố vấn học tập (2012-2016), Phó Chủ tịch Công đoàn khoa Ngữ văn Trung Quốc (2012-2016).

Đã cộng tác với các tổ chức: Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống □ Công ty TNHH Giáo dục Thế giới thông minh.

Tác phẩm đã xuất bản: Thư pháp Lĩnh Nam (tập 8) (Dịch giả – 2017)

Hướng nghiên cứu và lĩnh vực giảng dạy: Hán ngữ hiện đại, Hán ngữ thương mại.

Nhiều năm giảng dạy tiếng Trung Quốc, chủ yếu giảng dạy các học phần, chuyên đề về Chính âm, Ngữ âm, Kỹ năng viết văn, Khẩu ngữ cao cấp, Tiếng Hán văn phòng...

Email: yangzhenvn@yahoo.com

#### **6.4. GIÁO VỤ – VĂN PHÒNG**

##### **VŨ THỊ TUYẾT NHUNG**

Sinh năm 1979 tại Vĩnh Phú. Cử nhân Ngữ văn Trung Quốc (201). Công tác tại Trường từ năm 2012. Hiện là Thư ký Khoa Ngữ văn Trung Quốc. Ngoài công tác chuyên môn, tham gia giảng dạy ngoại ngữ không chuyên cho sinh viên các ngành học trong Trường.

Email: vtuyetnhung@hcmussh.edu.vn

##### **NGUYỄN THỊ TRÚC VÂN**

Sinh năm 1972 tại Bình Thuận. Cử nhân Ngữ văn Trung Quốc tại ĐHKHXH&NV (1997). Hiện là chuyên viên phụ trách công tác giáo vụ của Khoa. Ngoài công tác chuyên môn, tham gia giảng dạy ngoại ngữ không chuyên cho sinh viên các ngành học trong Trường.

Email: trucvannguyen@hcmussh.edu.vn





## PHẦN III

## CÁC THỂ HỆ SINH VIÊN

1. SINH VIÊN CHÍNH QUY VĂN BẰNG 1

NĂM 1998

|                         |                      |                       |                       |
|-------------------------|----------------------|-----------------------|-----------------------|
| Nguyễn Thị Hoa Sen      | Nguyễn Thị Thúy      | Nguyễn Ngọc Thanh     | Viên Ngọc Minh        |
| Thạch Nguyên Thảo       | Từ Cường             | Nguyễn Thị Hồng Thắm  | Lai Khai Phú          |
| Lý Tô Thương            | Hứa Thanh Cẩm        | Nguyễn Minh Thu       | Lâm Thục Quân         |
| Vũ Ngọc Bích Trâm       | Hồ Trung Kiên        | Nguyễn Thị Xuân Trang | Phạm Ngọc Quỳnh       |
| Huỳnh Thanh Tuyền       | Đỗ Thị Kim Ngân      | Nguyễn Thu Trang      | Trương Thụy Minh Châu |
| Bùi Thụy Hoàng Vy       | Huỳnh Thúy Phương    | Trương Thị Hồng Trúc  | Nguyễn Thị Ngọc Dung  |
| Nguyễn Đức Đoan         | Phạm Lê Anh Thư      | Đào Thị Tuyết         | Nguyễn Thị Mỹ Hương   |
| Phạm Lê Thụy Như Nhã    | Đỗ Thị Thanh Tuyền   | Võ Thị Tý             | Dương Thị Minh Luân   |
| Nguyễn Vũ Quỳnh Phương  | Trần Thị Thu Hai     | Lê Thị Xuân Mai       | Phạm Ngô Tố phương    |
| Hoàng Thị Hồng Ân       | Trần Mỹ Cẩm          | Nguyễn Ái Trà My      | Trần Thị Thủy Tiên    |
| Trần Phan Nguyên Nhi    | Nguyễn Trần Ngọc Mai | Bùi Thụy Bích Trúc    | Vũ Thị Hương Trà      |
| Lý Hoàng Dung           | Tchion Tô My         | Ngô Quốc Dũng         | Phạm Thị Ngọc Vân     |
| Lê Mộng Kiều Phương     | Lê Cát Nhân          | Nguyễn Thị Thanh Thúy | Lê Thị Bích           |
| Thái Mai Cơ             | Phương Mẫn Nhi       | Chế A Cẩm             | Trần Văn Hưng         |
| Võ Ngọc Tuấn Kiệt       | Trần Huệ Quân        | Nguyễn Minh Duy       | Nguyễn Thị Lan Nhã    |
| Hà Thị Hồng Mai         | Trần Quốc Thắng      | Dương Duy Lynh        | Đỗ Thị Thanh Tâm      |
| Trương Kim Ngọc         | Nguyễn Thị Vân anh   | Trần Phan Ninh        | Vương Kim Tuyền       |
| Trần Thanh Tâm          | Phạm Đỗ Minh Chi     | Châu Thị Cẩm Tú       | Vũ Hoàng Minh Vy      |
| Mã Quốc Thanh           | Nguyễn Đức Cường     | Trần Nguyễn Hùng Anh  | Trần Mỹ Linh          |
| Phùng Di Thắng          | Lưu Thị Phương Dung  | Phạm Thị Hồng Vân     | Vũ Thị Ngọc Bích      |
| Nghiêm Phú Cường        | Đinh Thị Cẩm Duyên   | Cao Ngọc Tiến         | Nguyễn Thiên Hà       |
| Trần Chấn Hán           | Hồ Tâm Đan           | Tô Văn Bảo            | Lê Minh Châu          |
| Lý Chí Kiên             | Nguyễn Ngọc Hà       | Hồ Thị Phú Bình       | Lý Thị Ngọc Huyền     |
| Thái Quốc Minh          | Nguyễn Trúc Vân Huy  | Bùi Tấn Cường         | Chiếng Ngọc Hoa       |
| Nguyễn Hoàng Nguyệt Ánh | Nguyễn Mỹ Linh       | Phan Tiến Đạt         | Thái Mỹ Trân          |
| Nguyễn Hữu cầu          | Nguyễn Thế Luân      | Trịnh Trọng Tín       | Huỳnh Văn Bình        |
| Nguyễn Anh Dũng         | Nguyễn Thị Hải Ly    | Lý Trung Vĩ           | Võ Thanh Nguyên       |
| Nguyễn Thị Thanh Hương  | Nguyễn Thị Lan Mai   | Khổng Tuyết Anh       | Lê Thị Minh Tâm       |
| Võ Thị Thu Lại          | Nguyễn Thị Thiên Nga | Quan Quốc Bình        | Nguyễn Văn Toàn       |
| Miu Siu Lệnh            | Nguyễn Thị Hồng Quế  | Siền Sếnh Màu         | Vũ Nguyễn Minh Thy    |
| Lê Thị Thanh Nhân       |                      |                       |                       |





## NĂM 1999

|                       |                       |                             |                          |
|-----------------------|-----------------------|-----------------------------|--------------------------|
| Hồ Thị Thanh Hoa      | Bùi Diệu Anh          | Võ Văn Minh Thủy            | Trần Thức Nhơn           |
| Trần Lê Hoa           | Chiếng Ngọc Anh       | Vũ Hoàng Thục               | Nguyễn Thị Hồng Nhung    |
| Huỳnh Lê Hồng         | Hoàng Hồng Anh        | Võ Hồng Thụy                | Trương Thị Hạnh Nhung    |
| Trương Thị Hồng       | Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh | Lê Uyên Thư                 | Trần Tuyết Nhung         |
| Nguyễn Nhật Huân      | Nguyễn Thị Quế Anh    | Âu Thị Thiên Trang          | Lê Thị Quỳnh Như         |
| Hứa Hồng Hoàng Huyền  | Trắc Tú Anh           | Nguyễn Thị Thùy Trang       | Nông Huỳnh Như           |
| Nguyễn Thị Kim Hương  | H'bly Ayun            | Võ Thị Quỳnh Trang          | Nguyễn Thị Kiều Oanh     |
| Đỗ Thị Diễm Hương     | Huỳnh Kim Ánh         | Vũ Xuân Trang               | Trần Thị Tổ Oanh         |
| Phạm Minh Kha         | Thông Quyền Lê Bảo    | Nguyễn Vương Thanh Trúc     | Trần Lê Phân             |
| Dương Khanh           | Nìem Sênh Béch        | Phan Gia Tuấn               | Lê Thị Phương Phi        |
| Nguyễn Trường Khôi    | Lâm Ngọc Bích         | Trần Thị Ánh Tuyết          | Lâm Xuân Phương          |
| Trần Triệu Mỹ Kiều    | Dương Huệ Bình        | Mạch Tú Vân                 | Lương Hà Tú Phương       |
| Nguyễn Thị Uyên Kim   | Lê Thị Phương Bình    | Nguyễn Thanh Vân            | Nguyễn Thụy Thanh Phương |
| Hoàng Thị Linh Lan    | Nguyễn Đức Bình       | Trần Thị Tường Vi           | Tất Ngọc Phương          |
| Hà Hải Lâm            | Huỳnh Tú Cẩm          | Vũ Thế Vỹ                   | Nguyễn văn Quang         |
| Võ Ngọc Ánh Liên      | Đoàn Quỳnh Cẩm        | Huỳnh Lê Yến                | Chênh Hénh Quay          |
| Hoàng Thị Thùy Linh   | Đoàn Thị Mỹ Châu      | Vũ Thị Hải Yến              | Hà Lệ Quyên              |
| Phạm Thị Thùy Linh    | Lâm Sinh Chi          | Vũ Kim Anh                  | Lâm Thị Quyên            |
| Trần Thị Mỹ Linh      | Vương Chí Cường       | Trịnh Thị Kim Chi           | Nguyễn Thị Sang          |
| Vũ Thùy Linh          | Trần Nguyễn Phương Di | Trần Phúc Thành             | Phan Thị Sâm             |
| Đường Thị Thùy Linh   | Lâm Mỹ Dinh           | Nguyễn Đình Minh Đức        | Lê Bích Sơn              |
| Đinh Thị Mỹ Loan      | Bùi Thị Hương Dung    | Nguyễn Văn Tiên             | Tô Thanh Sơn             |
| Võ Hữu Lộc            | Nguyễn Thị Thu Dung   | Đỗ Thị Tuyết Lan            | Gịp Ứng Tày              |
| Phan Thị Dạ Lý        | Phạm Thuỳ Dung        | Slin Phương Anh             | Nguyễn Thị Thu Thanh     |
| Cao Văn Mẫn           | Dương Trọng Duy       | Võ Kiều Trang               | Võ Thị Thanh             |
| Nguyễn Thị Hồng Mẫn   | Lê Kim Duyên          | Lê Thị Kim Tơ               | Đoàn Lê Phương Thanh     |
| Lý Mầu                | Đặng Thị Hoa Anh Đào  | Trần Dạ Quỳnh               | Đỗ Bình Thanh            |
| Ngô Thị Liên Minh     | Trần Lý Đức           | Trần Thị Thùy Trang         | Nguyễn Văn Thành         |
| Trình Chung Minh      | Hứa Tú Hà             | Lê Thị Hồng Nhung           | Lý Dương Mai Thảo        |
| Vòng Thế Minh         | Nguyễn Thị Minh Hải   | Trần Văn Trí Hải            | Mai Thị Thu Thảo         |
| Dương Hoàng Mỹ        | Nguyễn Thị Hảo        | Lê Thị Kim Hằng             | Nguyễn Thị Hồng Thắm     |
| Vương Li Na           | Lê Thị Hồng Hạnh      | Nguyễn Ngọc Trần Hoàng Việt | Nguyễn Duy Thắng         |
| Trương Thị Nga        | Nguyễn Thị Hạnh       | Trần Chí Dũng               | Võ Minh Thắng            |
| Trần Thị Thanh Nga    | Nguyễn Tuyết Hạnh     | Nguyễn Thị Thanh Thảo       | Đỗ Thị Lệ Thi            |
| Nguyễn Thị quỳnh Ngân | Ong Bích Hạnh         | Lê Thùy Dung                | Nguyễn Quang Thiện       |



|                         |                       |                       |                     |
|-------------------------|-----------------------|-----------------------|---------------------|
| Quang Kim Ngọc          | Bùi Thị Thúy Hằng     | Đặng Trung Lam Phương | Thái Thị Ngọc Thơm  |
| Trang Gia Ngọc          | Nguyễn Thị Cẩm Hằng   | Phạm Khánh Phương     | Bùi Trần Thuần      |
| Nguyễn Thảo Nguyên      | Trương Thị Thúy Hằng  | Phạm Đình Thanh       | Thái Thiện Thuận    |
| Phạm Thị Kim Nguyên     | Nguyễn Thị Thanh Hiếu | Nguyễn Thị Bích Thảo  | Trần Thuận          |
| Nguyễn Thị Thanh Nguyệt | Lương Thu Hiền        | Nguyễn Thị Tư         | Nguyễn Thị Kim Thủy |
| Nguyễn Thị Minh Nguyệt  | Phạm Thị Bích Hiền    | Cao Thị Bé Tư         | Đinh Trần Diễm Thúy |
| Trang Ngọc Nhã          | Phùng Mỹ Hiền         | Nguyễn Thị Hoàng Vy   | Phạm Thu Thủy       |
| Nguyễn Đình Nhân        | Trống A Nhì           | Trần Thị Ngọc Thủy    |                     |

## NĂM 2000

|                        |                       |                         |                        |
|------------------------|-----------------------|-------------------------|------------------------|
| Trần Thụy Mỹ Hạnh      | Nguyễn Thị Hồng Anh   | Hồ Thu Trang            | Lê Anh Đào             |
| Trần Thị Thu Huyền     | Nguyễn Hải Anh        | Nguyễn Thị Phương Trang | Tăng Vũ Diệp           |
| Nguyễn Thị Thanh Huyền | Đinh Đức Trâm Anh     | Ng Thị Minh Trang       | Lý Trung Đạt           |
| Đoàn Thị Thúy Huyền    | Phạm Thị Ngọc Anh     | Hà Kế Trí               | Nguyễn Hải Đăng        |
| Lý Chí Hùng            | Nguyễn Huỳnh Vân Anh  | Đặng Văn Trí            | Nguyễn Đăng Phương     |
| Trương Lê Hằng         | Nguyễn Tấn Anh        | Phan Lê Bảo Trâm        | Đoàn Diễm Phương       |
| Cao Nguyên Khang       | Điền Hồng Anh         | Từ Phụng Trân           | Lê Tấn Phương          |
| Văn Phú Khổng          | Nguyễn Thị Diệp Bình  | Nguyễn Bảo Trân         | Lù Quảng Phóng         |
| Nguyễn Hữu Đăng Khoa   | Võ Thị Bình           | Phan Trần Minh Trinh    | Lê ái Phú              |
| Trịnh Thị Minh Kiều    | Đinh Đức Cả           | Ngô Kim Trọng           | Vòng Chủ Phu           |
| Cún Say Kiệt           | Nông Thiét Cương      | Nguyễn Văn Trọng        | Nguyễn Duy Quang       |
| Nguyễn Thị Hương Lan   | Phạm Trần Minh Châu   | Nguyễn Hồ Minh Trúc     | Huỳnh Ngọc Khánh Quỳnh |
| Phạm Ngọc Lâm          | Lâm Gia Bảo Châu      | Võ Thị Như Trúc         | Vương Thị Mai Quyên    |
| Quách Thị Huệ Linh     | Nguyễn Ngọc Mỹ Chi    | Nguyễn Thị Cẩm Tuyết    | Huỳnh Thị Hồng Quyên   |
| Lý Kiều Linh           | Lê Minh Chi           | Nguyễn Thị Ngọc Tuyết   | Hứa Soái Quyển         |
| Ngô Thị Thùy Linh      | Mông Phát Chấn        | Lý Tuyết                | Tchen A Séc            |
| Trần Thị Hồng Loan     | Chang Chứng Chứng     | Liêu Nhữ Uy             | Ngô Hoa Tư             |
| Nguyễn Thanh Long      | Chênh Mùn Cú          | Lâm Quốc Vĩ             | Lê Thị Thu Tâm         |
| Trần Vĩnh Long         | Sỳ Lệnh Cú            | Nghê Mỹ Vân             | Diệp Khiết Tâm         |
| Lê Thành Long          | Vòng Lý Cú            | Đoàn Thùy Vi            | Phạm Hữu Tâm           |
| Trần Ái Lệ             | Thiệu Lệ Cúc          | Trần Viễn               | Trần Duy Tấn           |
| Lý Bắc Luân            | Phan Thị Dậu          | Lai Khai Vinh           | Dương Trùng Tân        |
| Nguyễn Xuân Lộc        | Đặng Thúy Diễm        | Hàn Quốc Việt           | Trương Đức Thanh       |
| Trương Hán Lộc         | Bùi lê ngọc Diễm      | Lê Xuân Vũ              | Lương Cơ Thanh         |
| Dương Dư Mai           | Hà Kiệt Doanh         | Bùi Yên Vy              | Lý ái Thanh            |
| Du Thúy Mai            | Lương Hoàng Dung      | Trần Dạ Thụy Vy         | Thầu Dĩnh Thanh        |
| Hoàng Minh             | Nguyễn Thị Dung       | Đào Thị Lệ Xuân         | Nguyễn Thái Thành      |
| Dương Tấn Minh         | Dương Thị Mỹ Dung     | Trần Yến                | Phan Thanh Thảo        |
| Quách Huệ Mỹ           | Huỳnh Thế Dũng        | Lâm Xuân Yến            | Trần Thanh Thảo        |
| Nguyễn My My           | Lương Thanh Duy Dũng  | Lâm Bội Yến             | Lê Thị Nguyệt Thảo     |
| Lương Gia Nữ           | Trần Thị Thanh Gấm    | Nguyễn Thị Hoàng Mai    | Phạm Xuân Thảo         |
| Lê Thị Thanh Ngân      | Mã Hiếu Gia           | Nguyễn Minh Mẫn         | Cao Thiên Thượng       |
| Nguyễn Thị Thu Nga     | Trần An Giang         | Khuru Chí Minh          | Phạm Minh Thi          |
| Lý Thành Nghiệp        | Dương Thị Hương Giang | Trương Duy Nghĩa        | Bang Thục Thi          |
| Trương Lê Nghi         | Phan Thị Lam Giang    | Lê Thụ Nguyệt           | Ngô Hoài Thi           |
| Nguyễn Tăng Nghị       | Nguyễn Nhật Hà        | Lê Đạt Nhân             | Ngô Thị Hồng Thạnh     |
| Phạm Thị Bảo Ngọc      | Bùi Thị Duyên Hà      | Vũ Đình Nhuận           | Trần Thị Hương Thơm    |



|                     |                      |                      |                       |
|---------------------|----------------------|----------------------|-----------------------|
| Châu Minh Ngọc      | Lê Thị Hiếu          | Lê Ngọc Sang         | Nguyễn thị ngọc Thúy  |
| Lê Trần Trí Nhu     | Bùi Minh Hiếu        | Tăng Phú Sơn         | Vương Lê Thu          |
| Lê Mỹ Thụy Như      | Đoàn Thị Thanh Hiền  | Lý Mỹ Tiên           | Trần Thị Lệ Thu       |
| Huỳnh Thị Thùy Nhân | Trần Thị Thu Hiền    | Châu Huỳnh Như Trinh | Trương Thị Thanh Thủy |
| Lê Danh Nhân        | Hoàng Lê Hoa         | Nguyễn Thị Ngọc Vân  | Hoàng Thị Thu Thủy    |
| Đỗ Xuân Nhi         | Trương Thị Tuyết Hoa | Trần Thị Hồng Vân    | Đỗ Anh Thư            |
| Lê Thị Đoàn Nhã     | Trần Thị Hồng Hạnh   | Phan Ngọc Thu Trang  | Hồ Thị Cẩm Tú         |
| Hồng Lợi Oanh       | Dương Thị Kim Oanh   | Nguyễn Nha Trang     |                       |

## NĂM 2001

|                       |                         |                        |                       |
|-----------------------|-------------------------|------------------------|-----------------------|
| Lý Chủ Hưng           | Đào Thị Vân Anh         | Trần Quốc Hoàn         | Trần Văn Nhuận        |
| Đinh Ngọc Hương       | Nguyễn Thùy Lan Anh     | Phạm Thị Bảo Ngọc      | Nguyễn Hoàng Oanh     |
| Lưu Đình Khánh        | Vũ Thùy Anh             | Vòng A Hénh            | Vương Lê Phân         |
| Nguyễn Thị Hoàng Kim  | Trần Thị Anh            | Hoàng Châu Hà          | Văn Phú Phón          |
| Hà Thế Lai            | Tchou Vĩnh Bình         | Văn Bảo Trân           | Huỳnh Tăng Phú        |
| Hoàng Thị Phương Lan  | Đinh Quốc Bình          | Diệp Tố Quyên          | Trần Thị Phượng       |
| Hỷ Như Lan            | Tô Phụng Cát            | Nguyễn Châu Bảo Vân    | Nguyễn Pui Pui        |
| Nguyễn Trần Hoàng Lan | Từ Phụng Châu           | Nguyễn Bá Thiên Thư    | Huỳnh Thục Quỳnh      |
| Trương Ngọc Lan       | Mạch Bảo Châu           | Nguyễn Thị Mai Trang   | Nguyễn Thị Lệ Quyên   |
| Nguyễn Thị Hoàng Lan  | Vũ Phú Cường            | Lâm Gia Bảo Châu       | Trương Gia Quyền      |
| Sần Mỹ Lầy            | Đặng Huy Cường          | Lê Thị Thanh Huyền     | Quách Thanh Sang      |
| Nguyễn Ngọc Lâm       | Cháu Nhục Dénh          | Lê Danh Nhân           | Thòng Coóc Sinh       |
| Thằng Sỏi Liền        | Trần Thị Diệu           | Ngô Thị Hồng Thạnh     | Nguyễn Thị Phương Tâm |
| Trịnh Muối Liền       | Lầu Siu Din             | Đoàn Minh Thu          | Hồng Tú Thanh         |
| Phạm Hải Linh         | Trần Bội Doanh          | Thái Đỗ Diệu Hạnh      | Bùi Thị Kim Thanh     |
| Tạ Thế Linh           | Trịnh Ngọc Dung         | Lương Bội Huệ          | Bành Chấn Thanh       |
| Hà Quốc Lương         | Nguyễn Thị Ngọc Dung    | Tô Thị Na Vy           | Trần Thi Thành        |
| Trần Đông Mai         | Đào Thị Duyên           | Vy Nguyễn Phong Thảo   | Đặng Thị Thuận Thảo   |
| Trương Lê Mai         | Lý Nam Đề               | Nguyễn Thị Phượng Kiều | Lê Thị Phương Thảo    |
| Hà Đức Minh           | Nguyễn Lý Trà Giang     | Cao Minh Hiếu          | Huỳnh Phương Thảo     |
| Trần Thị Hồng Minh    | Phạm Thị Giàu           | Phan Tú Linh           | Triệu Minh Thi        |
| Tsần Schêng Mỹ        | Hà Thị Ngọc Hạnh        | Nguyễn Thị Thu Sương   | Đỗ Thế Toàn           |
| Nguyễn Thùy My        | Lê Thị Hoàng Thanh Hiếu | Châu Lê Ánh Nhã        | Lê Thánh Tôn          |
| Nguyễn Hải Nam        | Tạ Châu Như Hiền        | Trương Ánh Minh        | Trương Lê Diễm Trang  |
| Ngô Mỹ Nga            | Vũ Thái Hiền            | Nguyễn Ngọc Trâm Anh   | Trương Viết Thanh Trà |
| Huỳnh Thị Tố Nga      | Đào Cảnh Hoa            | Nguyễn Thị Thu Trang   | Lê Bích Trân          |
| Trương Mẫn Nghi       | Trần Kim Hoàng          | Lê Thị Ngọc Hoa        | Mã Tùng Trinh         |
| Lâm Xuân Nghi         | Cao Hồng Hoàng          | Hồ Thị Thanh Thu       | Cần Thị Thùy Trinh    |



|                       |                 |                         |                      |
|-----------------------|-----------------|-------------------------|----------------------|
| Nguyễn Thị Ánh Nguyệt | Dương Lê Hoàng  | Phạm Quyết Thắng        | Tôn Anh Trung        |
| Hoàng Tố Nguyên       | Huỳnh Mộng Hồng | Đỗ Thị Quyên            | Ô Thanh Tú           |
| Huỳnh Thị Thu Nguyệt  | Tăng Ngọc Huệ   | Đoàn Tố Quyên           | Bùi Thị Ngọc Vân     |
| Nguyễn Thị Thu Nguyệt | Trương Hán Huy  | Kim Hak                 | Nguyễn Ngọc Thuý Vân |
| Bùi Ý Nhi             | Phan Thành Danh | Nguyễn Huỳnh Thuyền Nhó | Lê Thị Như Ý         |

## NĂM 2002

|                        |                        |                       |                       |
|------------------------|------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Nguyễn Thị Bảo Khuyên  | Diệp Cẩm An            | Lâm A Tắc             | Nguyễn Thụy Mỹ Phương |
| Lý Thế Kim             | Nguyễn Phúc An         | Nguyễn Thị Mai Trâm   | Phùng Ngọc Phương     |
| Mạch Uyển Lân          | Huỳnh Sơn Thục Anh     | Tchen A Trùng         | Đinh Thị Kim Phương   |
| Vòng Lương Lễ          | Lâm Hồng Anh           | Thái Thiện Tri        | Lưu Hoàng Phúc        |
| Trần Bá Lộc            | Triệu Văn Anh          | Nguyễn Thị Trinh      | Nguyễn Thị Hồng Phúc  |
| Trần Hồng Lan          | Võ Hoàng Trâm Anh      | Nguyễn Trần Trung     | Hà A Phu              |
| Châu Gia Liêm          | Tiêu Thúy Bình         | Lý Khả Tuấn           | Sầm Phúí Quây         |
| Bùi Thị Kiều Liên      | Trần Thọ Bình          | Vũ Minh Tuấn          | Dương Chiêu Quốc      |
| Cháu Nhộc Liên         | Nguyễn Hồng Châu       | Ninh Thị Tuyền        | Nguyễn Hữu Quốc       |
| Huỳnh Ngọc Linh        | Nguyễn Thị Bích Châu   | Nguyễn Thị Bạch Tuyết | Đinh Văn Quang        |
| Lý Hồng Linh           | Hoàng Lan Chi          | Trương Vân Tuyền      | Huỳnh Viễn Quang      |
| Phùng Trần Hà Linh     | Lâm Ngọc Chi           | Đàm Huỳnh Ân Ân       | Nguyễn Ngọc Quỳnh     |
| Sần Xuân Linh          | Lâu Cún Dềnh           | Lê Thị Thu ánh        | Trần Tuyết Sương      |
| Võ Thùy Linh           | Dương Hỷ Dũng          | Chu Soái Vân          | Tiêu Bội San          |
| Nguyễn Thị Mộng Loan   | Lê Dũng                | Lê Thục Vân           | Hà Xám Sy             |
| Tương Trần Mai Loan    | Nguyễn Hoàng Anh Dũng  | Lừ Thị Bích Vân       | Phan Thanh Tâm        |
| Quách Lưu Ngọc Long    | Tsàn Quán Dường        | Lý Hồng Ngọc Vân      | Trần Phương Tâm       |
| Vòng Thanh Long        | Hồ Thị Ngọc Diễm       | Nguyễn Thùy Vân       | Huỳnh Minh Tú         |
| Nguyễn Thị Thiên Lệ    | Dương Nguyệt Dinh      | Lưu Hón Vũ            | Nguyễn Thị Cẩm Tú     |
| Tăng Lệ Lệ             | Phạm Thị Hương Duy     | Phan Ngọc Thùy Vi     | Phan Cẩm Tú           |
| Cháu Sáng Mùi          | Trần Thế Đức           | Diệp Bảo Vinh         | Võ Ngọc Thợ           |
| Nguyễn Thị Bạch Mai    | Hồ Thị Trường Giang    | Trần Thị Khánh Vy     | Nguyễn Ngọc Anh Thư   |
| Vòng Tài Múi           | Phạm Hoàng Giang       | Nguyễn Thị Mỹ Xuân    | Nguyễn Thị Anh Thư    |
| Nguyễn Thị Lê Minh     | Trương Thị Hương Giang | Nguyễn Thị Hoàng Yến  | Phạm Nữ Anh Thư       |
| Quan Phương Minh       | Đỗ Thị Hân             | Nguyễn Thị Hoàng Yến  | Trần Ngọc Phương Thư  |
| Trần ái Minh           | Phạm Ngọc Thê Hà       | Nguyễn Thị Lan Anh    | Lê Minh Thanh         |
| Đào Lệ Mẫn             | Từ Chí Hào             | Nguyễn Phương Anh     | Tôn Nữ Nhật Thanh     |
| Nguyễn Thị Hồng My     | Nguyễn Phi Hùng        | Hà Tuấn Trâm Anh      | Trần Thị Việt Thúy    |
| Lê Thị Thúy Nga        | Nguyễn Phạm Lan Hương  | Hoàng Thị Ái Dung     | Cao Anh Thi           |
| Tiêu Xuân Ngọc         | Từ Ngọc Hương          | Đỗ Thu Hà             | Nguyễn Thanh Mỹ Thi   |
| Trần Thiếu Nga         | Vòng Cá Hón            | Huỳnh Lê Thu Hải      | Trần Bội Thi          |
| Tăng Hồng Ngừ          | Hồ Thị Diệu Hiền       | Trần Trương Huỳnh Lê  | Từ Quán Thắng         |
| Thái Thảo Nguyên       | Nguyễn Thị Thu Hiền    | Nguyễn Ngọc Quỳnh Mai | Nguyễn Thị Thắm       |
| Dương Kiết Nhi         | Nguyễn Minh Hiền       | Hà Tuấn Ngọc          | Nguyễn Đình Thắng     |
| Lương Kiết Nhi         | Võ Thị Ngọc Hiệp       | Trần Ngọc Tài         | Nguyễn Quý Thu        |
| Vũ Thị Yến Nhi         | Lê Thị Bích Hoàn       | Lê Ngọc Chánh Tín     | Trần Thị Kim Thuần    |
| Phạm Nguyễn Minh Nhật  | Lương Kim Hoàn         | Nguyễn Hoàng Việt     | Huỳnh Lệ Thuyền       |
| Nguyễn Thị Mỹ Nhung    | Lưu Thanh Hoàng        | Bùi Thu Trang         | Nguyễn Thị Thuý       |
| Nguyễn Thị Thùy Nhung  | Thái Mỹ Hạnh           | Nguyễn Thị Tú Trâm    | Hoàng Thị Phương Thảo |
| Nguyễn Thị Tuyết Nhung | Cao Thị Thuý Hằng      | Nguyễn Thị Phương Hoa | Huỳnh Phương Thảo     |



|                    |                     |                      |                      |
|--------------------|---------------------|----------------------|----------------------|
| Nguyễn Trang Nhung | Hoàng Thị Thu Hằng  | Trương Ánh Minh      | Nguyễn Thị Bích Thảo |
| Vòng Shy Nuần      | Lương Thị Thu Huyền | Nguyễn Thị Ngọc Bảo  | Nguyễn Thị Ngọc Thảo |
| Hoàng Thị Kim Oanh | Lưu Thị Hải         | Đinh Thị Hương Giang | Huỳnh Thủy Tiên      |
| Huỳnh Bửu Oanh     | Huỳnh Nhã Khuê      | Vương Thị Hồng Trâm  | Điêu Thấn Tắc        |

### NĂM 2003

|                      |                         |                        |                        |
|----------------------|-------------------------|------------------------|------------------------|
| Nguyễn Thu Hiền      | Nguyễn Thị Thu An       | Liều Phở Sầu           | Nguyễn Thị Trà My      |
| Hoàng Minh Hiền      | Lương Quỳnh Anh         | Hỷ Minh Tâm            | Nguyễn Thị Nga         |
| Nguyễn Quỳnh Hoa     | Mã Tường Anh            | Nguyễn Thị Minh Tâm    | Nguyễn Đăng Hồng Ngọc  |
| Nguyễn Thanh Hoà     | Hồng Ngọc Bích          | Trần Yến Thanh         | Châu Cẩm Nhung         |
| Trương Thị Hoài      | Nguyễn Thị Cẩm Bình     | Phạm Thanh Thảo        | Lâm Thị Cẩm Nhung      |
| Ngô Thị Hòa          | Lưu Gia Bửu             | Trịnh Thị Ngọc Thu     | Nguyễn Thụy Hồng Nhung |
| Nguyễn Thị Huệ       | Gip Cún Chánh           | Võ Thị Ngọc Thúy       | Nguyễn Thị Tuyết Nhung |
| Trần Gia Hưng        | Lê Sỹ Hoàng Chương      | Phan Hoàng Thư         | Trương Hồng Nhung      |
| Hoàng Thị Lan Hương  | Hoàng Thị Bích Diên     | Huỳnh Thị Ngọc Trang   | Lê Thị Huỳnh Như       |
| Phan Thị Thu Hương   | Nguyễn Thị Mỹ Duyên     | Trần Thị Ngọc Trân     | Trần Thị Kim Oanh      |
| Nguyễn Thị Khánh     | Nguyễn Dạ Đông Duyên    | Trương Thị Trí         | Cổng Mẫn Pênh          |
| Huỳnh Dựng Kim       | Quách Lưu Duyên         | Mai Thanh Trúc         | Nguyễn Thị Châu Pha    |
| Ts. Ân A Kín         | Trần Hải Đường          | Nguyễn Thị Kim Trường  | Hoàng Đông Phát        |
| Trương Thị Kim Liên  | Nguyễn Hồ Tố Giang      | Nguyễn Thị Thanh Tuyền | Võ Đình Phi            |
| Phan Diệu Linh       | Trương Hoàng Song Giang | Phan Hải Uyên          | Vũ Văn Phúc            |
| Nguyễn Thị Hồng Loan | Từ Ngọc Cẩm Giang       | Trần Thị Phương Uyên   | Nguyễn Ngọc Đan Phụng  |
| Trần Thị Ngọc Loan   | Nguyễn Thị Ngọc Hà      | Trương Thị Hồng Vân    | Hứa Kim Phương         |
| Huỳnh Tuệ Mảnh       | Dương Thị Hồng Hạnh     | Lê Nguyễn Tường Vi     | Nguyễn Thị Bích Phương |
| Lê Hà Mi             | Hoàng Thị Thủy Hằng     | Mai Thị Hồng Yến       | Phùng Mỹ Phương        |
| Tù Chéch Mi          | Phạm Thị Thúy Hằng      | Nguyễn Huỳnh Hải Yến   | Vũ Lan Phương          |
| Lương Chí Mỹ         | Trần Thị Thu Hằng       | Vũ Thị Kim Yến         | Hà Ngọc Quyên          |
| Sỹ Xường Lầy Mỹ      | Trần Thị Kim Hân        | Tạ Thị Phương Đan      | Trần Thị Tố Quyên      |
| Võ Thị Mỹ            | Ts. Phóng Hénh          | Trương Phan Châu Tâm   | Vũ Thị Phương Quyên    |
| Nguyễn Thanh Hiền    | Quách Bích Thi          |                        |                        |

### NĂM 2004

|                        |                      |                     |                     |
|------------------------|----------------------|---------------------|---------------------|
| Đạo Lương Nữ Thái Hồng | Kong Chí An          | La Hồng Vân         | Trang Công Phát     |
| Đoàn Thị Kim Hồng      | Dương Khánh Anh      | Phạm Ngọc Tuyết Vân | Âu Dương Phong      |
| La Cẩm Hồng            | Huỳnh Phượng Anh     | Lê Phạm Tường Vi    | Dương Hoài Phong    |
| Lê Thị Thu Huyền       | Nguyễn Hoàng Thu Anh | Phạm Thúy Vi        | Nguyễn Thị Thủy Phú |
| Mạc Thục Hưng          | Nguyễn Ngọc Quế Anh  | Trần Thanh Vi       | Đậu Thị Ngọc Phụng  |



## 20 NĂM - Khoa Ngữ Văn Trung Quốc (1997-2017)

|                        |                        |                        |                        |
|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| Nguyễn Thị Mai Hương   | Nguyễn Thị Quỳnh Anh   | Vòng Vành Vò           | Bùi Nhã Phương         |
| Nguyễn Thị Thanh Hương | Nguyễn Ngọc Thụy Anh   | Lê Hoàng Quỳnh Vy      | Lý Mỹ Phương           |
| Nguyễn Bách Khoa       | Tạ Thu Tuấn Anh        | Nguyễn Hoàng Vy        | Phùng Tuệ Phương       |
| Võ Duy Khoa            | Trịnh Thị Nguyên Anh   | Nguyễn Thị Thanh Vy    | Phù Bửu Phương         |
| Lâm Anh Kiệt           | Nguyễn Thị Bấy         | Nguyễn Thùy Vy         | Trần Trí Quang         |
| Thiệu Bạch Kim         | Nguyễn Dư Bình         | Lâm Ngọc Xuân          | Đặng Tuyết Quyên       |
| Trương Phối Kim        | Phạm Thanh Bình        | Đỗ Hoàng Yến           | Đỗ Tú Quyên            |
| Chẳng A Kín            | Nguyễn Thị Bông        | Hoàng Thị Yến          | Hà Thị Ngọc Quyên      |
| Lý Mỹ Lan              | Lý Cún Chánh           | Lý Hồng Yến            | Cún Say Sắm            |
| Thị Ngọc Liên          | Hoàng Thị Thanh Châu   | Nguyễn Bảo Minh Châu   | Chheng Lee Shen        |
| Trần Thị Thúy Liễu     | Lê Thị Mỹ Chi          | Nguyễn Vũ Công         | Hoàng Thị Thanh Tâm    |
| Nguyễn Hồng Loan       | Trần Hồ Bích Chi       | Nguyễn Thị Thu Hằng    | Lê Thiện Tâm           |
| Sỹ Mần Lý              | Lương Chí Cường        | Nguyễn Thị Mỹ Hà       | Võ Thị Hồng Tâm        |
| Liêu Uyển Mi           | Cao Thị Hương Diễm     | Ngô Thị Thu Hiền       | Lê Thị Tân             |
| Nguyễn Châu Minh       | Từ Bửu Diệu            | Nguyễn Thị Hiền        | Vũ Thụy Phi Tân        |
| Hà Thị Múi             | Tất Diệu Dinh          | Hoàng Thị Thúy Hương   | Đặng Thị Thảo          |
| Hầu Cún Mùi            | Nguyễn Ngọc Dung       | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Đặng Thị Bích Thảo     |
| Lầy Khiên Mũ           | Trần Thị Thanh Dung    | Nguyễn Thu Huyền       | Đinh Thị Thanh Thảo    |
| Bùi Thị Hằng Nga       | Nguyễn Phước Duy       | Trần Thị Phương Lan    | Hồ Thị Phương Thảo     |
| Huỳnh Thị Hồng Nga     | Đinh Hải Thụy Duyên    | Hoàng Thị Ánh Linh     | Nguyễn Thị Phương Thảo |
| Nguyễn Thị Hằng Nga    | Nguyễn Trung Dũng      | Nguyễn Diệu Linh       | Nguyễn Thị Thảo        |
| Quản Trần Thiên Nga    | Nguyễn Văn Dũng        | Trần Thị Việt Linh     | Nguyễn Thị Thắng       |
| Nguyễn Quý Hoàng Ngân  | Trương Chí Đức         | Ngô Thúy Nga           | Phạm Nguyễn Trường Thi |
| Trần Vĩnh Nghi         | Phạm Thị Khánh Hà      | Lê Bích Ngọc           | Phạm Trương Khánh Thi  |
| Lê Thị Bích Ngọc       | Vũ Thị Thu Hà          | Mã Tuyết Ngọc          | Trần Kim Thoa          |
| Nguyễn Thị Bảo Ngọc    | Lâm Chí Hào            | Nguyễn Thị Mỹ Ngọc     | Nguyễn Thị Thanh Thủy  |
| Trần Ngọc              | Chiếng Phúc Hải        | Đỗ Như Nguyệt          | Thạch Bích Thủy        |
| Lâm Quân Nhã           | Nguyễn Minh Hào        | Nguyễn Vũ Nhi          | Nguyễn Bảo Quý Thư     |
| Lê Thị Tuyết Nhi       | Lê Thị Hồng Hạnh       | Hà Thị Phương          | Trần Cẩm Toàn          |
| Trần Khoa Việt Nhi     | Nguyễn Thị Diệu Hạnh   | Phạm Thị Ngọc Sang     | Bùi Thị Thu Trang      |
| Tằng A Nhì             | Phùng Khánh Hạnh       | Đặng Hồng Thắng        | Hồ Nhật Quỳnh Trang    |
| Đoàn Thị Trang Nhung   | Ngô Thị Thanh Hằng     | Nguyễn Hoàng Trung Tín | Nguyễn Thái Hiền Trang |
| Hoàng Thị Nhung        | Nguyễn Thị Thanh Hằng  | Lê Ngọc Quỳnh Trâm     | Phạm Huyền Trang       |
| Nguyễn Thị Kim Nhung   | Phan Minh Hiếu         | Bùi Thị Thu Trang      | Dương Mỹ Quế Trân      |
| Lương Xuân Như         | Nguyễn Thị Thu Hiền    | Võ Thị Tịnh Uyên       | Đoàn Quốc Triệu        |
| Trương Quỳnh Như       | Thông Vũ Hiệp          | Nguyễn Thị Bảo Vân     | Giang Thành Trung      |
| Nguyễn Thị Kiều Nương  | Hoàng Thị Kim Hoa      | Hoàng Đỗ Hải Yến       | Liêu Quốc Kiên Trung   |
| Nguyễn Thị Oanh        | Phan Thị Tuyết Hoa     | Nguyễn Minh Anh        | Lý Mỹ Trúc             |
| Hứa Anh Phát           | Bùi Thị Phương Hòa     | Nguyễn Thị Ái Diễm     | Ng Khuất Nguyên Trường |
| Nghiêm Huỳnh Phát      | Huỳnh Ngọc Thái Hòa    | Nguyễn Gia Hải         | Dương Thị Bích Tuyền   |
| Bùi Thị Hồng           | Nguyễn Hoàng Trung Tín |                        |                        |

### NĂM 2005

|                      |                  |                      |                   |
|----------------------|------------------|----------------------|-------------------|
| Nguyễn Lan Hương     | Phạm Huyền Trang | Nguyễn Thụy Tường Vi | Ninh Quốc Lệ Quân |
| Nguyễn Thị Lan Hương | Lộc Hồng Chánh   | Phan Kim Yến         | Vũ Thị Như Quỳnh  |
| Phan Linh Hương      | Nguyễn Thúy Diễm | Bùi Thị Cẩm Vân      | Bùi Viết Dạ Thảo  |



|                    |                       |                     |                    |
|--------------------|-----------------------|---------------------|--------------------|
| Ngô Thị Bảo Ngân   | Phùng Minh Dũng       | Phạm Thị Ngọc Thy   | Diệp Minh Thảo     |
| Nguyễn Thị Tô Ngân | La Thị Thuỳ Dương     | Nguyễn Thị Mai Hoa  | Lương Thuỳ Tiên    |
| Âu Dương Minh Nhật | Châu Mỹ Hương         | Nguyễn Thị Ngọc Hoà | Dương Thị Mỹ Trang |
| Lê Phước Thùy Nhi  | Dương Thị Thanh Hương | Quách Trọng Liêm    | Lâm Ngọc Tuấn      |

## NĂM 2006

|                       |                        |                       |                          |
|-----------------------|------------------------|-----------------------|--------------------------|
| Bùi Thị Diệu Hiền     | Lê Thị Tú Anh          | Thắm Thị Minh Thu     | Dương Thị Bảo Ngân       |
| Nguyễn Thanh Hiền     | Nguyễn Thị Vân Anh     | Lâm Ngọc Thúy         | Nguyễn Lê Bảo Ngân       |
| Vũ Thị Hiền           | Nguyễn Lan Anh         | Trần Thị Ngọc Thúy    | Phan Thị Cẩm Ngọc        |
| Nguyễn Thị Thu Hiệp   | Phạm Thị Ngọc Anh      | Nguyễn Thị Xuân Thùy  | Trà Thị Mỹ Ngọc          |
| Nguyễn Thị Thanh Hoa  | Vũ Ngọc Lan Anh        | Phạm Mai Minh Thùy    | Nguyễn Trần Thanh Nguyên |
| Trần Ngọc Huy Hoàng   | Chí Nguyệt Ánh         | Hà Thị Thu Thủy       | Trần Thị Hồng Nguyên     |
| Võ Thị Hoàng          | Lý Gia Ân              | Phạm Nguyễn Xuân Thủy | Tăng Mẫn Nhi             |
| Lư Thị Thu Hồng       | Vương Lệ Bình          | Nguyễn Ngọc Anh Thư   | Sín A Nhì                |
| Nguyễn Thị Mộng Huyền | Liềng A Cầu            | Nguyễn Hoàng Thy Thy  | Lê Nhật Nhung            |
| Chu Vi Hùng           | Phù Hìn Chanh          | Trương Niệm Thy       | Giang Bích Như           |
| Lầu Phát Hùng         | Lai Mỹ Châu            | Phạm Đình Tiến        | Trần Thị Kim Oanh        |
| Nguyễn Thị Xuân Hương | Thiều Thị Chuyên       | Đỗ Thành Tín          | Châu Dậu Phóng           |
| Nguyễn Thị Minh Hương | Tô Bách Cường          | Phạm Thị Toan         | Lâm Mạnh Phóng           |
| Huỳnh Mẫn Hy          | Lò Vãnh Dénh           | Lê Thị Huyền Trang    | Lâm Thành Phú            |
| Háu Cá In             | Trần Ngọc Diễm         | Nguyễn Ngọc Trang     | Hồng Phúc                |
| Dương Ngọc Khanh      | Lâm Xương Diệu         | Huỳnh Ngọc Minh Trâm  | Nguyễn Thị Ngọc Phúc     |
| Đỗ Bảo Khanh          | La Khiết Dinh          | Nguyễn Thị Bích Trâm  | Trần Phụng               |
| Ngô Trung Khải        | Lý Hồng Dung           | Nguyễn Thụy Bích Trâm | Đỗ Thị Thanh Phương      |
| Hoàng La              | Lý Thuận Duy           | Ngô Nguyên Trân       | Hồng Thiên Phương        |
| Chí Nguyệt Lan        | Nguyễn Phúc Hoàng Dũng | Trần Thị Tú Trân      | Nguyễn Thị Ái Phương     |
| Lầy Khiên Làn         | Nguyễn Hoàng Dương     | Huỳnh Lệ Trinh        | Trần Thị Phương          |
| Vũ Thị Lành           | Đoàn Thị Giang         | Nguyễn Thành Trung    | Trần Thị Kim Phượng      |
| Diệp Tư Linh          | Ngô Trúc Giang         | Võ Thị Phương Túy     | Phan Ngọc Quang          |
| Vũ Thị Thùy Linh      | Bùi Thị Hà             | Trịnh Mai Ánh Tuyết   | Hà Cam Quân              |
| Trần Nhộc Lìn         | Dương Ngọc Hà          | Nguyễn Thị Minh Tú    | Nguyễn Ngọc Bảo Quốc     |
| Lại Huỳnh Kim Long    | Hoàng Thị Ngọc Hà      | Thòng Coóc Vây        | Liềng A Sau              |
| Chung Kim Mai         | Nguyễn Ngọc Hà         | Vũ Thị Thùy Vân       | Lê Thị Hồng Sơn          |
| Lâm Mỹ Mẫn            | Nguyễn Phan Hồng Hà    | Mai Thụy Tường Vi     | Lê Khiết Tâm             |
| Huỳnh Huệ Mẫn         | Trần Thị Khánh Hà      | Nguyễn Tường Vi       | Nguyễn Thị Thanh Tâm     |
| Trương Hòa Mi         | Đỗ Thị Phương Hải      | Cao Thị Tường Vy      | Lê Thị Thanh Thảo        |
| Lợi Xuân Minh         | Đỗ Thanh Hải           | Ngô Xuân Vy           | Sỳ Bích Thảo             |
| Chương Hồng Mùi       | Nguyễn Hữu Duyên Hạ    | Trần Thị Hường Vy     | La Kim Thi               |



|               |                    |                       |                 |
|---------------|--------------------|-----------------------|-----------------|
| Lý Lục Mùi    | Lê Thị Hồng Hạnh   | Phan Khánh Xuyên      | Lý Uyển Thi     |
| Lâm Tú Mỹ     | Trương Tuyết Hạnh  | Nguyễn Ngọc Thiên Kim | Huỳnh Thị Thịnh |
| Ngô Nghị Năng | Vương Hồng Mỹ Hằng | Mai Ngọc Diệp         | Huỳnh Miêu Thơ  |
| Tạ Tú Nga     |                    |                       |                 |

### NĂM 2007

|                        |                       |                       |                        |
|------------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|
| Nguyễn Minh Huệ        | Đoàn Phạm Phương An   | Trần Thị Thu Thủy     | Sán Say Phần           |
| Huỳnh Minh Hưng        | Hồ Đắc Quốc Anh       | Nguyễn Thị Thu Thủy   | Lê Minh Phúc           |
| Huỳnh Thị Thanh Hương  | Ngô Quỳnh Anh         | Trần Thị Minh Thư     | Nguyễn Thị Ngọc Phúc   |
| Nguyễn Thị Thanh Hương | Nguyễn Quỳnh Anh      | Huỳnh Thương          | Quách Lưu Bích Phụng   |
| Pốc Lài Kiu            | Phạm Nguyễn Quỳnh Anh | Phan Thụy Hoài Thương | Đỗ Ngọc Phương         |
| Chu Thị Lan            | Trần Dương Văn Anh    | Nguyễn Phương Thy     | Trần Bích Quân         |
| Nguyễn Hoàng Lan       | Nông Chí Bằng         | Thái Minh Tôn         | Tăng Thoại Quý         |
| Huỳnh Hội Lê           | Hà Ngọc Bình          | Nguyễn Thị Trang      | Nguyễn Hoàng Quy       |
| Tsần Hoa Liên          | Liều Cún Chánh        | Nguyễn Thu Trang      | Trương Lê Hạnh Quyên   |
| Dương Thị Thùy Linh    | Phan Bích Châu        | Nguyễn Thị Thùy Trang | Nguyễn Nguyên Sa       |
| Lâm Chánh Mỹ Linh      | Châu Minh Di          | Nguyễn Thị Thùy Trang | Nguyễn Thị Sự          |
| Nguyễn Thị Thùy Linh   | Võ Thị Thủy Diệu      | Võ Ngọc Trang         | Dương Minh Tâm         |
| Phạm Thị Hiền Linh     | Lai Thuý Dinh         | Nguyễn Thị Bích Trâm  | Trần Đình Tâm          |
| Phạm Phương Linh       | Hoàng Lê Dung         | Huỳnh Ngọc Nhã Trân   | Nguyễn Thanh Tân       |
| Sú Và Linh             | Lê Thị Thùy Dung      | Lâm Hỷ Trân           | Lê Thị Hoài Thanh      |
| Chu Thị Mai            | Phạm Phương Dung      | Chung Thị Kiều Trinh  | Lưu Yến Thanh          |
| Lưu Hương Mai          | Phạm Thị Dung         | Hà Thị Mỹ Trinh       | Trương Mỹ Thanh        |
| Nguyễn Ngọc Phương Mai | Lê Nguyễn Bình Dương  | Nguyễn Thị Lan Trinh  | Đặng Thị Thao          |
| Trần Thị Hạnh Mai      | Nguyễn Thùy Dương     | Nguyễn Thị Xuân Trinh | Bùi Phương Thảo        |
| Trần Lã Mai            | Tăng Chiếu Dương      | Trần Quốc Trung       | Hồ Lư Phương Thảo      |
| Nguyễn Đăng Quế Mi     | Mao Đức Đào           | Nguyễn Nhã Trúc       | Lý Phương Thảo         |
| Quan Yến Mí            | Phạm Hải Đăng         | Phạm Vũ Tuấn          | Nguyễn Thị Bích Thảo   |
| Phạm Nguyễn Nhật Minh  | Trần Ngọc Chiêu Đăng  | Vòng Trạch Tuấn       | Nguyễn Thị Như Thảo    |
| Trình A Múi            | Đào Thị Quỳnh Giang   | Lê Thị Kim Tuyền      | Trần Tấn Thảo          |
| Chống Thín Mùi         | Nguyễn Thiên Giang    | Dương Hà Tú           | Vũ Thị Minh Thảo       |
| Lê Thị Thanh Nga       | Nguyễn Quang Minh Hải | Vòng Chùi Và          | Đặng Đức Thắng         |
| Nguyễn Đăng Thụy N Nga | Võ Thị Kim Hạnh       | Đỗ Tường Vy           | Trần Tuấn Thắng        |
| Nguyễn Hoàng Thuý Ngân | Dương Mạnh Hằng       | Nguyễn Thị Vân Vy     | Ngô Phước Thịnh        |
| Trần Khiết Ngân        | Lê Thị Thuý Hằng      | Vũ Thị Xuyên          | Lý Phúc Thọ            |
| Lê Thị Hồng Nhạn       | Bế Thị Ngọc Hân       | Diệp Xuân Yến         | Phùng Nguyễn Trí Thông |
| Nguyễn Trí Nhân        | Thôi Bành Hoan        | Ngô Thị Yến           | Đoàn Thị Thu           |
| Trần Thị Ngọc Nhẹ      | Văn Cập Hoà           | Phạm Thị Hải Yến      | Nguyễn Thị Ngọc Thu    |
| Lâm Long Nhi           | Nguyễn Như Hoàng      | Trịnh Đạt Yến         | Huỳnh Thị Cẩm Thuý     |
| Nguyễn Nhật ý Nhi      | Vý Thị Thu Hồng       | Trương Thị Toàn Xuân  | Hồ Thị Kim Thuý        |
| Vũ Thị Nhung           | Diệp Gia Huệ          | Trần Kim Thúy         | Đoàn Phạm Phương Thuý  |
| Trần Ngọc Như          | Nguyễn Hoàng Kim Oanh | Lý Thanh Thuý         |                        |



## NĂM 2008

|                       |                        |                        |                        |
|-----------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| Lê Thị Thu Hà         | Đặng Thục Anh          | Nguyễn Thị Tâm         | Huỳnh Thị Tuyết Minh   |
| Lương Thị Bích Hà     | Lê Đức Anh             | Phạm Thị Đan Tâm       | Lâm Sy Múi             |
| Châu Đình Hải         | Nguyễn Hằng Châu Anh   | Tạ Tố Tâm              | Nguyễn Thị Hà My       |
| Đinh Mai Hằng         | Phạm Thị Huế Anh       | Doãn Thục Thanh        | Chềnh Xung Năm         |
| Nguyễn Thị Hằng       | Phôi Xuân Anh          | Lương Kim Thành        | Huỳnh Tố Nga           |
| Trần Thị Thuý Hằng    | Trương Hoàng Anh       | Dương Thị Thanh Thảo   | Phạm Hoàng Nga         |
| Võ Kim Hằng           | Âu Hữu Ân              | Đào Mai Uyên Thảo      | Nguyễn Kim Ngân        |
| Đinh Thị Hiếu         | Lạc Lệ Ân              | Nguyễn Thị Ngọc Thảo   | Trần Thị Kim Ngân      |
| Lê Thị Hoa            | Ân Tiến Bảo            | Phan Hoài Thu          | Châu Gia Nghi          |
| Vòng Chấn Hồ          | Vũ Thị Ngọc Bích       | Đỗ Thị Thanh Thuận     | Liêu Cẩm Nghĩa         |
| Lâu Sau Hồng          | Bàng ái Bình           | Nguyễn Minh Thuận      | Cổ Hồng Ngọc           |
| Lý Vinh Huệ           | Lương Hi Bình          | Lê Đình Bảo Thy        | Nguyễn Thị Kim Ngọc    |
| Nguyễn Thị Như Huỳnh  | Từ Lệ Bình             | Nguyễn Thị Thuỷ Tiên   | Phùng Mỹ Ngọc          |
| Lê Đình Ngọc Huyền    | Trần Hoàng Bảo Châu    | Hoàng Văn Toán         | Đặng Trung Nguyên      |
| Diệp Chánh Hưng       | Vũ Thị Phổ Châu        | Bùi Diệp Bích Toàn     | Nguyễn Lê Kim Nguyên   |
| Trần Thị Hương        | Nim Quế Chi            | Nguyễn Phương Toàn     | Tạ Xuân Thanh Nguyên   |
| Trịnh Quốc Khải       | Trần Nhục Cú           | Đỗ Thị Trang           | Lê Thị Nguyệt          |
| Nguyễn Thị Thanh Kiều | Trần Thiên Cúc         | Trần Nhật Hạ Trang     | Nguyễn Minh Nhã        |
| Chung Vỹ Kiệt         | Đặng Văn Cường         | Trần Thị Bích Trâm     | Lương Bửu Hoàng Oanh   |
| La Mỹ Kim             | Tần Huệ Di             | Trương Nguyễn Bảo Trân | Vòng Dếnh Phu          |
| La Mỹ Kim             | Trần Bội Đình          | Tăng Tuyết Trinh       | Huỳnh Lê Lưu Phú       |
| Tsênh Sủi Kíu         | Hồ Chánh Din           | Trần Quốc Trí          | Trương Trần Cơ Phú     |
| Lê Văn Lâm            | Trang Mỹ Dung          | Lê Ngọc Thanh Trúc     | Nguyễn Mai Phúc        |
| Châu Thị Cẩm Linh     | Tăng Duyên Duy         | Lương Bích Tuyền       | Đào Thị Kim Phụng      |
| Hoàng Nhật Linh       | Trần Hoàng Duy         | Nguyễn Thị Thanh Tuyền | Nguyễn Thị Mỹ Phụng    |
| Ngô Thị Thuý Linh     | Đoàn Thị Hằng Duyên    | Tăng Bội Tuyền         | Đỗ Thị Thu Phương      |
| Nguyễn Thị Huyền Linh | Lê Hữu Dũng            | Võ Thị Mộng Tuyền      | Lâm Ngọc Phượng        |
| Nguyễn Thị Mỹ Linh    | Nguyễn Tiến Dũng       | Vàỵ Kim Tú             | Phan Thị Phượng        |
| Trương Mỹ Linh        | Văn Thị Thùy Dương     | Phạm Ngọc Kiều Uyên    | Trương Kim Phượng      |
| Tường Bảo Linh        | Vòng Lý Dưỡng          | Trương Mỹ ý            | Vàỵ Nguyệt Phượng      |
| Đặng Thị Thúy Loan    | Trần Phát Đạt          | Thống A Văn            | Nguyễn Thị Diễm Phương |
| Hứa Thị Vũ Cẩm Loan   | Trần Hồng Đạt          | Phan Thị Tuyết Vân     | Hồ Bội Quân            |
| Huỳnh Mạch Thiệu Long | Đặng Linh Đoan         | Sầm Hồng Văn           | Vương Bội Quân         |
| Mạch Khánh Long       | Tăng Chí Đức           | Bùi Phương Vy          | Sênh Đặng Quân         |
| Huỳnh Trần Như Mai    | Nguyễn Hữu Quỳnh Giang | Tiền Ngọc Vy           | Nguyễn Thị Quỳnh       |
| Nguyễn Thị Tuyết Mai  | Hoàng Thạch Hai        | Phạm Thị Hồng Xuân     | Phan Thị Lê Quyên      |
| Nguyễn Sao Mai        | Đặng Thục Hà           | Vương Kim Xuyên        | Lương Chí Quyên        |
| Trương Thị Phương Mai | Định Thị Yên Hà        | Hỷ Minh Yến            | Lê Phát Tài            |
| Trần Xuân Mạnh        | Đỗ Thanh Hà            | Tất Kim Yến            | Huỳnh Chí Tâm          |



### NĂM 2009

|                    |                       |                       |                        |
|--------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|
| Tăng Phần Kiên     | Xanh Vĩnh An          | Nguyễn Thị Hằng       | Huỳnh Chí Quyền        |
| Hong A Lầu         | Đỗ Thị Lan Anh        | Nguyễn Thị Cẩm Hằng   | Hàng Yến San           |
| Háu Cá Lền         | Nguyễn Thị Vân Anh    | Nguyễn Thị Kim Hằng   | Trương Mộc Sáng        |
| Trương Mỹ Lệ       | Tsần Phóng Bấu        | Vũ Đức Hà             | Nguyễn Lê Thế Sơn      |
| Lưu Thị Phụng Liên | Quách Ngọc Cẩm        | Lê Vũ Thanh Hải       | Trần Hảo Tâm           |
| Nguyễn Thị Lý      | Chường Kinh Chánh     | Nguyễn Thị Hạnh       | Nguyễn Thị Minh Thu    |
| Trần Xuân Mai      | Vũ Linh Chi           | Trần Mỹ Huyền         | Dương Minh Thư         |
| Trần Kiệt Minh     | Cún Năm Cú            | Phạm Dương Hoàng Kim  | Ngô Thị Minh Thư       |
| Háu Nhì Múi        | Lý A Dénh             | Vũ Hoài Linh          | Nguyễn Thị Ngọc Tình   |
| Gíp A Mùi          | Nguyễn Thị Diễm       | Lê Phương Long        | Đặng Linh Trang        |
| Tạ Kim Nguyên      | Lữ Mỹ Dinh            | Nguyễn Thị Kim Ngân   | Lâm Thu Trang          |
| Tô Thị Minh Nguyên | Lý Bảo Duy            | Phạm Lê Ngân          | Vũ Ngọc Thuỳ Trang     |
| Huỳnh Anh Ngữ      | Phạm Thị Tuyết Đạt    | Nguyễn Ngọc Quỳnh Như | Cao Thị Bích Trâm      |
| Nguyễn Thục Nhã    | Lý Ngọc Hà            | Trúc Nhật Nhã         | Nguyễn Thị Kim Tuyên   |
| Lương Kiệt Nhi     | Lý Thanh Hà           | Nguyễn Trần Quan      | Trần Tịnh Văn          |
| Phan Thị Yến Nhi   | Trần Thị Hải Hà       | Nguyễn Thị Thương     | Nguyễn Thị Thanh Vân   |
| Trịnh Chí Nhiên    | Trần Việt Hà          | Đặng Thị Thái Thảo    | Lưu Gia Yến            |
| Lê Thị Cẩm Nhung   | Huỳnh Duyên Hải       | Văn Công Thanh        | Trần Lê Thuận ánh      |
| Liêu Triển Phấn    | Nguyễn Thanh Hằng     | Vũ Lê Mai Thanh       | Lê Thị Phương Đài      |
| Sỳ Nhộc Phí        | Đỗ Thị Ngọc Hiếu      | Võ Thị Nguyên Thi     | Đoàn Thị Anh           |
| Lê Đan Phương      | Trần Bích Hoàn        | Nguyễn Thị Thùy       | Nguyễn Thị Kim Anh     |
| Ngô Bội Phương     | Trương Kim Hồng       | Nguyễn Văn Trường     | Trần Diệp Cẩm Bình     |
| Vòng Tiểu Phương   | Vy Thị Thu Hồng       | Huỳnh Kha Ngọc Trinh  | Phạm Mạnh Cường        |
| Trần Khánh Phụng   | Nguyễn Cẩm Huỳnh      | Trần Thị Ngọc Tuyền   | Lê Thị Ngọc Diễm       |
| Lầu Tác Quảng      | Dương Thị Thanh Hương | Trương Minh Thảo Vi   | Nguyễn Đình Duy        |
| Vương Uyển Quân    | Lê Thị Hương          | Lê Hoàng Ngọc Vy      | Nguyễn Thị Thanh Giang |
| La Mỹ Quyên        |                       |                       |                        |

### NĂM 2010

|                       |                      |                        |                         |
|-----------------------|----------------------|------------------------|-------------------------|
| Nguyễn Hoà Mi         | Lương Nguyễn Tuấn An | Hồ Bảo Duy             | Nguyễn Huỳnh Minh Thư   |
| Trần Nhì Múi          | Nguyễn Tấn Trường An | Trần Thị Thanh Duyên   | Nguyễn Anh Thư          |
| Trần Nguyệt Mỹ        | Trần Thị Tuyết Anh   | Hoàng Thu Hà           | Châu Vĩnh Tín           |
| Tất Vị Nam            | Lương Gia Ân         | Văn Gia Hào            | Tô Bảo Toàn             |
| Vũ Thị Hải Nam        | Ngô Bảo Bảo          | Lâm Bạch Bảo Hoài      | Trần Thị Tơ             |
| Nguyễn Thị Hồng Ngát  | Nguyễn Thị Kim Bích  | Lê Thị Mỹ Hoàng        | Chiêm Nguyễn Minh Trang |
| Hồ Mỹ Nghi            | Vòng Cống Bú         | Trần Tuyết Khanh       | Huỳnh Phạm Đoàn Trang   |
| Vương Bội Nghi        | Cao Thị Nam Bình     | Trần Đình Nguyên Khiêm | Khương Trần Thảo Trinh  |
| Nguyễn Thị Huyền Ngọc | Tăng Diễm Bình       | Huỳnh Khánh Linh       | Lương Kiệt Trinh        |
| Nguyễn Thị Huỳnh Ngọc | Lý Nguyệt Cẩm        | Trần Huỳnh Bảo Linh    | Vòng Khên Trí           |
| Tô Như Ngọc           | Nguyễn Thị Ngọc Cẩm  | Nguyễn Thái Thị Ly Ly  | Hồ Quốc Trưởng          |
| Trương Thế Ngọc       | Dương Tuyết Dinh     | Nghiêm Xuân Hà My      | Hà Thị Cẩm Tú           |
| Lương Huệ Nhân        | Trần Thị Ngọc Dung   | Nguyễn Thị Ngọc My     | Ngô Thị Tú              |
| Huỳnh Thục Nhi        | Bùi Văn Dũng         | Lê Thị Tuyết Nga       | Trần Thị Cẩm Tú         |
| Vương Thu Oanh        | Hoàng Mạnh Dũng      | Huỳnh Như Nguyễn       | Lê Trần Đỗ Uyên         |
| Mã Vĩnh Phát          | Huỳnh Thị Thúy Hằng  | Nguyễn Hồng Nhung      | Trần Ngọc Bảo Uyên      |



DSC-W630

|                       |                        |                     |                        |
|-----------------------|------------------------|---------------------|------------------------|
| Liềng Viễn Phúc       | Trần Lệ Hằng           | Châu Quế Phương     | Dương Nguyễn Thiên ý   |
| Lương Thụy Song Quỳnh | Tạ Ngô Thảo Hiền       | Trần Thị Phượng     | Phạm Trần Như ý        |
| Ngô Thúy Quỳnh        | Hoàng Thị Hương        | Lê Thị Kim Tân      | Vương Mỹ Vân           |
| Bành Chấn Quyền       | Nguyễn Hoàng Lan Hương | Phạm Duy Tân        | Lưu Hiểu Vân           |
| Lâm Yến Sâm           | Nguyễn Thị Khuyên      | Nguyễn Thị Thảo     | Hồ Thị Hồng Vi         |
| Lâm Xuyên Siêu        | Mạc Vinh Kiên          | Trần Văn Thế        | Nguyễn Thị Tường Vi    |
| Ân Phối Tâm           | Trần Tiểu Kỳ           | Nguyễn Thị Uyên Thi | Triệu Văn Vinh         |
| Trình Nhã Tâm         | Trần Vũ Thủy Lan       | Lê Ngọc Anh Thư     | Lưu Thượng Vĩnh        |
| Trình Hiếu Tâm        | Lê Thị Mỹ Lệ           | Trần Lê Thủy Tiên   | Xiu Lin Vô             |
| Lương Diệu Thanh      | Đoàn Phan Thùy Liên    | Vũ Thị Thủy Tiên    | Nguyễn Kim Xuân        |
| Quách Thanh Thanh     | Trần Ngọc Linh         | Võ Hà Mai Trâm      | Nguyễn Ngọc Bảo Anh    |
| Vương Vũ Thanh        | Từ Gia Linh            | Phạm Thanh Tuyền    | Nguyễn Tường Anh       |
| Lâm Thị Thu Thảo      | Lâm Thanh Lợi          | Trình Bảo Uyên      | Phạm Thị Kiều Anh      |
| Nguyễn Thị Thảo       | Trần Thị Bích Lý       | Nguyễn Thị Thùy Vân | Trần Ngọc Điệp         |
| Trần Mỹ Thịnh         | Phan Thị Huỳnh Mai     | Phạm Thị Thúy Vân   | Đỗ Thị Thùy Dương      |
| Lâu May Thông         | Nguyễn Hùng Mạnh       | Sỳ Xương Vi         | Phương Hồng Thủy Dương |
| Phùng Thị Thủy        | Nguyễn Thị Hoàng Yến   |                     |                        |

## NĂM 2011

|                      |                        |                         |                      |
|----------------------|------------------------|-------------------------|----------------------|
| Huỳnh Thị Kim Hòa    | Ừng A Kíu              | Nguyễn Ngọc Nguyên Thảo | Trần Thị Kiều Nhi    |
| Cheng Bích Hồng      | Mai Trần Lan Anh       | Nguyễn Thu Thảo         | Trần Tuyết Nhi       |
| Nguyễn Thị Thuý Kiều | Nghiêm Thị Lan Anh     | Trần Thị Thanh Thảo     | Trịnh Tuyết Nhi      |
| Giờng Đạt Kín        | Phạm Thành Anh         | Trương Huỳnh Ngọc Thảo  | Cam Tuyết Nhu        |
| Hồ Thị Lan           | Võ Thị Vân Anh         | Trương Hồng Thảo        | Dương Mỹ Nhung       |
| Nguyễn Thị Hoàng Lan | Hoàng Ng Ph Nguyệt ánh | Doãn Thị Thẩm           | Lý Thị Nhung         |
| Vương Quế Lan        | Nguyễn Thị ánh         | Lai Mỹ Thi              | Phan Thị Quỳnh Như   |
| Nguyễn Thị Lanh      | Nguyễn Thị Hồng Ân     | Nguyễn Thị Hoài Thi     | Quan Quốc Quỳnh Như  |
| ừng A Lây            | Tiết Gia Ân            | Nguyễn Trần Ngọc Thi    | Nguyễn Thị Hoài Ninh |
| Lý Bửu Lâm           | Đặng Lữ Ngọc Bích      | Lỗ Thị Minh Thịnh       | Nguyễn Thị Kim Oanh  |
| Ngô Hoài Lê          | Nguyễn Như Bình        | Vũ Thị Thơm             | Sú Say Phấn          |
| Liều Say Lềnh        | Hồ Vũ Anh Châu         | Ngô Thị Thanh Thu       | Liềng Ký Phối        |
| Trần Tuyết Liên      | Vương Lập Cơ           | Trần Thị Thu Thuý       | Nguyễn Hồng Phúc     |
| Lại Nguyên Linh      | Hong và Cú             | Đinh Thị Thuý           | Dương Hà Anh Phương  |
| Ngô Thùy Linh        | Trần Năm Dénh          | Phạm Hoài Thương        | Giềng Nguyệt Phương  |
| Nguyễn Đỗ Duy Linh   | Trần Thị Ngọc Diễm     | Mai Hạ Xuân Tiên        | Lê Thị Trúc Phương   |
| Tổng Mỹ Linh         | Hứa Hữu Duyên          | Vũ Thị Thuý Tiên        | Lưu Tuyết Phương     |
| Phạm Pắc Lìn         | Nguyễn Trang Đài       | Đoàn Thu Trang          | Tằng Mỹ Phương       |



|                    |                     |                        |                       |
|--------------------|---------------------|------------------------|-----------------------|
| Hồ Huệ Mai         | Trần Thị Diễm Giang | Nguyễn Thị Thiên Trang | Tất Bửu Phương        |
| Âu Yến My          | Trần Thụy Lê Hạ     | Trần Thị Quỳnh Trang   | Huỳnh Thị Cát Phượng  |
| Hà Trúc My         | Hứa Hồng Hạnh       | Nguyễn Thị Bích Trâm   | Lại Thị Lệ Quỳnh      |
| Nguyễn Ly Na       | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh  | Trần Thị Trâm          | Nguyễn Thị Trúc Quyên |
| Huỳnh Thy Bảo Ngọc | Trần Thị Thúy Hằng  | Trương Trần Nhã Uyên   | Bồ ủy Quyền           |
| Phạm Kỳ Ngọc       | Trần Bảo Hân        | Tsần Cá Vành           | Nguyễn Minh Tài       |
| Lê Hải Kim Nguyên  | Trần Thị Hân        | Bùi Thị Thanh Vân      | Trần Tấn              |
| Nguyễn Nguyễn      | Trương Xinh Hân     | Lâm Thị Bích Vân       | Nguyễn Thị Hồng Thái  |
| Lê Thị ánh Nguyệt  | Đặng Thị Hoa        | Lê Thị Thảo Vi         | Lê Thị Thảo           |
| Ngô Siêu Nhân      | Liêu Cẩm Hoàn       | Nguyễn Thị Bình Yên    | Lê Thị Thanh Thảo     |

## NĂM 2012

|                           |                        |                       |                         |
|---------------------------|------------------------|-----------------------|-------------------------|
| Huỳnh Trọng Khang         | Võ Hồ Long An          | Lê Thị Thiện          | Bâu Thị Thu Nguyệt      |
| Nguyễn Huỳnh Kim Khanh    | Lý Ngọc Mai Anh        | Nguyễn Thị Trung Thu  | Lưu Thục Nhân           |
| Vòng Lý Kíu               | Nguyễn Thị Lan Anh     | Chống Ngọc Thu Thủy   | Nguyễn Thị Trúc Nhã     |
| Khuất Bội Kỳ              | Nguyễn Thị Vân Anh     | Trần Thị Nguyệt Thủy  | Dương Huệ Nhi           |
| Nguyễn Thụy Yến Lan       | Nguyễn Thị Phương Anh  | Võ Thị Bích Thủy      | Nguyễn Thị Ngọc Nhung   |
| Tăng Mỹ Làn               | Thoòng Kỳ Anh          | Lý Thị Thương         | Huỳnh Mạch Phui Phánh   |
| Nguyễn Thị Lên            | Võ Phạm Quỳnh Anh      | Lê Thị Mỹ Tiên        | Tô Thái Phong           |
| Trương Bửu Lệ             | Hồ Ngọc ánh            | Huỳnh Quốc Toàn       | Nguyễn Hồng Phúc        |
| ChinhTiểu Linh            | Tường Bảo Ân           | Khoa Hà Trang         | Nguyễn Kiều Phúc        |
| Lầy Ngọc Linh             | Song Vĩnh Bình         | Lê Thị Thanh Trang    | Trần Diễm Phúc          |
| Lương Kiệt Linh           | Trần Thị Bình          | Phan Hoàng Trang      | Pốc Cẩm Phụng           |
| Nguyễn Hải Thùy Linh      | Trần Sơn Ca            | Phạm Thị Trang        | Lâm Cún Phụng           |
| Nguyễn Phương Tú Linh     | Lê Thị Ngọc Châu       | Trần Bảo Trang        | Tăng Kim Phụng          |
| Nguyễn Thị Ngọc Linh      | Lưu Minh Châu          | Chương Thanh Trinh    | Chung Yến Phương        |
| Võ Thị Yến Linh           | Thuyền Nhuận Chi       | Đỗ Việt Trinh         | Cún Chạc Linh Phương    |
| Vòng Dính Linh            | Đinh Thị Thu Diễm      | Lê Phương Trinh       | Phụng Huệ Phương        |
| Tiêu Đăng Long            | Hà Thị Dung            | Lý Sĩ Trung           | Lư Thị Xuân Phương      |
| Vũ Thị Thanh Long         | Huỳnh Đức Dư           | Nguyễn Thảo Trúc      | Trần Ngọc Phượng        |
| Đỗ Nguyễn Lộc             | Lê Chấn Giang          | Sỹ Thiên Trúc         | Trần Thị Ngọc Phượng    |
| Cóc Thị Ngọc Mai          | Trần Thị Lê Hà         | Lê Bích Tuyền         | Lâm Vương Pinang        |
| Đường Thục Mẫn            | Từ Vĩnh Hải            | Lê Thanh Tuyền        | Lộc Huoi Pui            |
| Tăng Tiểu Mi              | Phạm Thùy Diễm Hạ      | Ngô Gia Uyên          | Tăng Tĩnh Quân          |
| Tô Thục Mi                | Lê Ngọc Hân            | Bùi Thị út            | Thái Thục Quân          |
| Trương Khiết Mi           | Nguyễn Thị Thu Hiền    | Trần Nguyễn Thị Như ý | Trần Ngọc Quý           |
| Đinh Nguyễn Thị Nhật Minh | Phạm Thị Diệu Hiền     | Lài Chanh Vay         | ùng A Sầu               |
| Trần Thị Nguyệt Minh      | Trần Thị Minh Hiền     | Nguyễn Thành Văn      | Lương Syen Tak          |
| Ong Thị Quý Mỹ            | Nguyễn Thị Hoa         | Trần Thị Phương Xuân  | Nguyễn Thị Phương Thanh |
| Nguyễn Thị Thanh Nga      | Võ Thị Hoa             | Trần Thị Thanh Xuân   | Trần Chí Thành          |
| Đào Ngọc Kim Ngân         | Phan Thị Huệ           | Phạm Thị Hoàng Yến    | Trần Thuận Thành        |
| Huỳnh Khánh Ngân          | Võ Hồng Huệ            | Phu Như Yến           | Chí Nguyệt Thảo         |
| Nguyễn Huỳnh Ngân         | Nguyễn Thị Thu Huyền   | Thạch Thị Phi Yến     | Đàm Thụy Phương Thảo    |
| Đặng Thục Nghi            | Nguyễn Thị Vân Huyền   | Hoàng Thái Quỳnh      | Lê Thị Thảo             |
| Lý Kim Ngọc               | Bùi Thị Thùy Hương     | Vũ Thị Thơm           | Nguyễn Thị Phương Thảo  |
| La Cơ Nguyên              | Nguyễn Thị Thanh Hương | Tăng Mãng Quang       | Lê Huỳnh Mai Thi        |
| Lý Đắc Nguyên             | Nguyễn Thị ánh Nguyên  | Kha Tịnh Thiên        |                         |

**NĂM 2013**

|                      |                       |                        |                          |
|----------------------|-----------------------|------------------------|--------------------------|
| Tiêu Hân Hân         | Nguyễn Thị Thanh An   | Nghiêm Tiến Thành      | Giềng Xuân Mỹ            |
| Châu Bội Huê         | Lương Huệ Ân          | Chu Thị Như Thảo       | Nguyễn Thị Thu Ngân      |
| Phạm Thị Phương Huệ  | Võng Thục Ân          | Nguyễn Thị Thu Thảo    | Phan Vũ Hiếu Ngân        |
| Nguyễn Thị Huệ       | Sú Công Báu           | Nguyễn Thị Phương Thảo | Phạm Thị Như Ngọc        |
| Trịnh Thị Huyền      | Đinh Thị Ngọc Bích    | Trần Thị Phương Thảo   | Trương Bội Ngọc          |
| Lâm Hùng             | Lâm Toàn Bình         | Đặng Trọng Thiện       | Nguyễn Thị Thảo Nguyên   |
| Lưu Huyền Khanh      | Lai A Chánh           | Hà Thị Anh Thư         | Âu Thanh Nhi             |
| Dương Tác Kín        | Sú Vây Chéng          | Nguyễn Thị Anh Thư     | Hoàng Thị Yên Nhi        |
| Lù Nhị Kiu           | Nguyễn Thị Bích Chi   | Dịp Mỹ Tiên            | Huỳnh Hoàn Nhi           |
| Lê Vũ Thục Lam       | Bùi Thị Triều Dâng    | Kổng Duy Toàn          | Lê Thanh Bảo Nhi         |
| Nguyễn Thị Thanh Lam | Lầu Cúng Din          | Hồ Thị Đoàn Trang      | Nguyễn Ngọc Yên Nhi      |
| Vi Ngọc Lan          | Tạ Bảo Đình           | Nguyễn Nữ Thùy Trâm    | Đoàn Thị Hồng Nhung      |
| Phu Lý Lâm           | Lưu Thoải Doanh       | Nguyễn Thị Tuyết Trinh | Lê Thị Như Oanh          |
| Trần Thị Liên        | Đặng Quỳnh Dung       | Trịnh Tiểu Tuệ         | Vòng Vĩnh Phát           |
| Bùi Thị Thảo Linh    | Lý Kim Dung           | Trần Thị Ngọc Tuyết    | Nguyễn Thị Ngọc Phú      |
| Đỗ Gia Linh          | Nguyễn Thị Thanh Dung | Bùi Thị Thanh Tuyền    | Chềnh Cún Phúc           |
| Giang Gia Linh       | Lầu Ngọc Duy          | Nguyễn Thị Thanh Tuyền | Hỷ Nhục Phúi             |
| Giang Thục Linh      | Lý Thúy Duyên         | Châu Khả Tú            | Sú Vây Phùng             |
| Lê Thị Mỹ Linh       | Nguyễn Việt Mỹ Duyên  | Đoàn Kim Cẩm Tú        | Dương Thanh Phụng        |
| Trương Thảo Linh     | Thòng Tiểu Duyên      | Nguyễn Thị Tú          | Lâm Kim Phụng            |
| Vòng Cảnh Linh       | Võ Thị Ngọc Duyên     | Trần Vĩnh Từ           | Tằng Mỹ Phương           |
| Lầu Cẩm Lìn          | Vương Tú Dũng         | Nguyễn Thị Ngọc ý      | Đỗ Vũ Thanh Quỳnh        |
| Đoàn Thị Ngọc Loan   | Chinh Thín Dưỡng      | Lầu Cá Vây             | Trần Đức Quyền           |
| Trần Thị Thanh Loan  | Tây Liên Dy           | Lê Huyền Vy            | Châu Bửu San             |
| Vòng Chấn Lý         | Nguyễn Thị Giang      | Võ Khánh Vy            | Đoàn Kết San             |
| Nguyễn Thị Ly Ly     | Nguyễn Ngọc Hà        | Hà Xuân Yên            | Trương Lê San            |
| Lý Ngọc Mai          | Nguyễn Trung Khánh Hà | Lưu Ngọc Yên           | Hà Bội Sang              |
| Nguyễn Thị Quỳnh Mai | Cao Thị Mỹ Hạnh       | Lầu Nhục Yin           | Sú Nhộc Sui              |
| Lương Syen Meile     | Nguyễn Thị Mỹ Hằng    | La Ái San              | Nguyễn Đoàn Phương Thanh |
| Thòng Phúc Minh      | Huỳnh Hải Hân         | Phùng Tiểu Thanh       |                          |

**NĂM 2014**

|                       |                     |                      |                       |
|-----------------------|---------------------|----------------------|-----------------------|
| Hà Quế Hương          | Hồ Lâm Ngọc Diễm    | Vòng Ni Pin          | Đỗ Thị Thiên Nga      |
| Hà Thị Hạnh Hương     | Nguyễn Thị Lan Anh  | Huỳnh Thị Quý        | Hà Trần Ngọc Ngân     |
| Hồ Kim Hương          | Tô Ngọc Lan Anh     | Lê Nguyễn Trúc Quỳnh | Nguyễn Lê Kim Ngân    |
| Nguyễn Thu Hường      | Trịnh Thị Tú Anh    | Nguyễn Võ Như Quỳnh  | Nguyễn Thị Hoàng Ngân |
| Triệu Bích Khanh      | Vũ Thị Mai Anh      | Trịnh Bội San        | Trần Tú Ngân          |
| Nguyễn Đình Khánh     | Thái Ngọc Bảo       | Lê Thu Sương         | Đậu Thị Hồng Ngọc     |
| Bùi Mộng Kiều         | Đinh Huyền Ngọc Cẩm | Nguyễn Thị Ngân Tâm  | Hà Thị Mỹ Ngọc        |
| Nguyễn Thị Thanh Kiều | Nguyễn Võ Trúc Chi  | Trần Thị Thanh Tâm   | Tô Thị Minh Ngọc      |
| Nguyễn Thị Thúy Kiều  | Vòng Khềnh Cú       | Trần Thị Thanh Tâm   | Nguyễn Lê Thảo Nguyên |
| Tô Ngọc Kiều          | Nguyễn Vũ Cường     | Lý Anh Tấn           | Huỳnh Thục Nhi        |
| Lưu Kim Lâm           | Vòng Doanh Doanh    | Nguyễn Thu Thảo      | Lý Ngọc Nhi           |
| Lầu Mỹ Lệ             | Võ Đặng Anh Duy     | Nguyễn Thanh Thảo    | Ngô Lệ Nhi            |
| Việt Gia Lệ           | Hồ Ngọc Thùy Dương  | Trần Thị Thảo        | Từ Quế Nhi            |
| Ngô Hoàng Khánh Linh  | Phạm Duy Thùy Dương | Nguyễn Thị Thơm      | Lâm Huỳnh Như         |



|                     |                      |                     |                            |
|---------------------|----------------------|---------------------|----------------------------|
| Nguyễn Mỹ Linh      | Đào Thảo Giang       | Chiu Thiên Trang    | Huỳnh Mỹ Nữ                |
| Nguyễn Thị Mỹ Linh  | Lê Thị Ngọc Hà       | Đinh Thị Hồng Trang | Trần Thị Nữ                |
| Trương Thùy Linh    | Nguyễn Thị Thu Hà    | Phùng Vinh Tranh    | Nguyễn Kiều Oanh           |
| Vòng Thị Mỹ Linh    | Trương Trần Ngọc Hân | Lý Triệu Bửu Trâm   | Hồ Văn Phi                 |
| Nguyễn Thị Kim Loan | Lê Thị Thu Hiền      | Đỗ Mộng Trinh       | Lộc Nhộc Phóng             |
| Nguyễn Đức Lợi      | Trần Thị Hiền        | Trần Nguyên ý       | Lầu Cún Phung              |
| Huỳnh ái Mai        | Trần Thị Thu Hiền    | Đặng Bảo Vinh       | Trần Nguyễn Hoàng Phúc     |
| Lê Thị Mai          | Lý Kim Hoàng         | Lê Thị Kim Vy       | Vũ Minh Phúc               |
| Lý Chiếng Mùi       | Huỳnh Gia Huệ        | Phan Hoàng Vy       | Đinh Kim Phụng             |
| Hứa Thục Mỹ         | Phạm Hoàng Gia Huy   | Voòng Ngọc Yên      | Nguyễn Trương Hoàng Phương |
| Lạc ái Mỹ           | Nguyễn Văn Hùng      | Nguyễn Phúc Nhã     | Nguyễn Thị Đan Phượng      |
| Ô Sính Mỹ           | Lê Diệu My           | Lầu Hạnh            |                            |

## NĂM 2015

|                       |                      |                            |                       |
|-----------------------|----------------------|----------------------------|-----------------------|
| Nguyễn Ngọc Hoài      | Hoàng Thị Phương Anh | Dương Ngọc Thanh           | Lưu Thị Tuyết Nga     |
| Lê Nhật Hoàng         | Lê Thị Kim Anh       | Lê Thị Hoài Thanh          | Doãn Khánh Ngân       |
| Trần Thị Hồng         | Nguyễn Thị Vân Anh   | Nguyễn Tăng Phương Thanh   | Nguyễn Ngọc Kim Ngân  |
| Nguyễn Thị Kim Huệ    | Nguyễn Vương Bảo     | Nguyễn Thị Hà Thanh        | Trần Thị Thanh Ngân   |
| Nguyễn Thị Quế Hương  | Liêu Thị Bía         | Nguyễn Huỳnh Thị Ngọc Thảo | Dương Uyển Nghi       |
| Phạm Thị Hương        | Phùng Tiểu Bích      | Nguyễn Ngọc Phương Thảo    | Ngô Hương Nghi        |
| Ngô Viễn Huy          | Lê Thị Kim Bình      | Nguyễn Thị Phương Thảo     | Nguyễn Ngọc Đông Nghi |
| Lê Thị Thanh Huyền    | Liêu Lập Chí         | Nguyễn Trần Phương Thảo    | Treng Uyển Nghi       |
| Trần Quốc Khanh       | Trịnh Thị Chiền      | Nguyễn Xuân Thảo           | Lê Thị Diễm Ngọc      |
| Đoàn Ái Khuê          | Huỳnh Nãi Cơ         | Huỳnh Kim Thoa             | Nguyễn Thị Bảo Ngọc   |
| Lý Thòong Kiệt        | Lưu Ngọc Cúc         | Lê Thị Thu                 | Hồ Thị Nguyên         |
| Phạm Thị Mai Lan      | Nguyễn Ngọc Linh Đan | Nguyễn Thị Thu             | Trần Ánh Nguyệt       |
| Trần Huyền Lê         | Lưu Hiểu Di          | Trần Thị Thương            | Bùi Phạm Yến Nhi      |
| Đinh Thị Thùy Linh    | Phan Văn Đức         | Võ Thị Thanh Thúy          | Châu Uyển Nhi         |
| Đỗ Nguyên Linh        | Bùi Thị Thúy Dung    | Trần Cẩm Thy               | Nguyễn Thị Thảo Nhi   |
| Hoàng Mai Linh        | Cao Thị Thùy Dung    | Nguyễn Kiều Thị Thủy Tiên  | Nguyễn Khánh Như      |
| Lieu Mỹ Linh          | Bùi Thị Mỹ Duyên     | Nguyễn Trần Cẩm Tiên       | Tăng Tiểu Nhung       |
| Ngô Thị Mỹ Linh       | Diệp Hải Ái Duyên    | Dương Đỗ Thùy Trâm         | Trần Thị Oanh         |
| Nguyễn Thị Khánh Linh | Lã Hạnh Duyên        | Nguyễn Gia Bảo Trân        | Nguyễn Minh Phấn      |
| Phan Mỹ Linh          | Mai Cao Phương Duyên | Nguyễn Thị Minh Trân       | La Hùng Phát          |
| Thông Ngọc Linh       | Liu Yu Fang          | Phạm Ngọc Trân             | Lê Thị Bích Phương    |
| Trần Khánh Linh       | Nguyễn Thị Giang     | Đỗ Kiều Trinh              | Nguyễn Lê Mai Phương  |
| Võ Thị Mỹ Linh        | Huỳnh Bảo Giao       | Hồ Thị Hạnh Trinh          | Nguyễn Mai Phương     |
| Vương Yến Linh        | Huỳnh Ngọc Gương     | Trần Mạnh Tường            | Tô Như Phương         |
| Trương Thành Long     | Đàm Thụy Phương Hà   | Trần Thị Thanh Tuyền       | Lê Thị Bích Phượng    |
| Liên Mỹ Mai           | Đặng Thu Hà          | Dương Hoàng Uyên           | Trần Thị Bích Phượng  |
| Phan Thị Mai          | Phạm Thị Thu Hà      | Trần Thị Thảo Uyên         | Trần Duy Quang        |
| Quách Thị Mai         | Ngô Thị Hạnh         | Lương Gia Văn              | Trần Hữu Anh Quang    |
| Đặng Nữ Hồng Minh     | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | Tào Tịnh Văn               | Nguyễn Huỳnh Ngọc Quế |
| Trần Nguyễn Thu Minh  | Trần Thị Hồng Hạnh   | Trang Thục Văn             | Lê Huệ Quyên          |
| Liu Trà My            | Vũ Thị Diệu Hạnh     | Nguyễn Thúy Vy             | Đoàn Dương Diễm Quỳnh |
| Lương Nguyễn Hải My   | Trương Mỹ Hào        | Võ Thanh Vy                | Hồ Công Siêu          |
| Lý Nguyễn Kiều My     | Trang Minh Hiền      | Quách Thị Kim Yên          | Huỳnh Thị Minh Thái   |
| Nguyễn Thị Hoàng Mỹ   | Dương Thị Nguyệt Nga | Trương Thị Kim Thắm        |                       |

## NĂM 2016

|                       |                       |                        |                        |
|-----------------------|-----------------------|------------------------|------------------------|
| Lê Thị Ngọc Huyền     | Nguyễn Thùy Trâm Anh  | Hoàng Hồ Thủy Tiên     | Nguyễn Thị Kim Nhung   |
| Nguyễn Thị Huyền      | Phạm Thị Lan Anh      | Nguyễn Doãn Minh Tiến  | Mã Thị Nhung           |
| Nguyễn Thị Thu Huyền  | Nguyễn Văn Anh        | Chung Nguyễn Quốc Toàn | Huỳnh Trần Hồng Phấn   |
| Trần Đông Hy          | Nguyễn Thị Minh Anh   | Trịnh Bảo Trân         | Nguyễn Hồng Phúc       |
| Nguyễn Thị Cẩm Lệ     | Trần Thị Ngọc Ánh     | Nguyễn Cao Bảo Trân    | Lê Bá Phúc             |
| Hà Thị Yên Linh       | Dương Hồng Ánh        | Nguyễn Thị Huyền Trang | Võ Thị Hoài Phương     |
| Trần Thị Nhật Linh    | Ứng Lý Bình           | Tổng Thùy Trang        | Nguyễn Thị Thu Phương  |
| Hà Ngọc Hoài Linh     | Lương Ôn Gia Bình     | Hoàng Thị Mỹ Trúc      | Nguyễn Thị Minh Phương |
| Phạm Phương Linh      | Nguyễn Thị Xuân Chi   | Lê Anh Tú              | Lê Thị Thúy Quyên      |
| Lương Mỹ Linh         | Nguyễn Lê Chi         | Phan Thị Tuyên         | Nguyễn Phan Trúc Quỳnh |
| Đặng Thanh Lộc        | Trần Thúy Diễm        | Lê Thị Thanh Tuyền     | Phan Nguyễn Xuân Quỳnh |
| Phương Khánh Long     | Nguyễn Thị Mỹ Dung    | Võ Thị Phương Uyên     | Trần Thị Thúy Quỳnh    |
| Nguyễn Hữu Lý         | Đặng Thụy Ánh Dương   | Tăng Kim Uyên          | Phạm Nguyễn Cao Sơn    |
| Mã Thị Ngọc Mai       | Lý Kiến Đường         | Nguyễn Thúy Vi         | Nguyễn Thị Tâm         |
| Bồ Nghiệp Mẫn         | Nguyễn Thị Ngọc Giàu  | Phạm Việt Anh          | Trần Ban Thanh         |
| Mã Lệ Mi              | Nguyễn Thị Ngọc Hà    | Nguyễn Thị Ngọc Điệp   | Lê Đức Thành           |
| Trương Lê Thảo My     | Phạm Thị Hồng Hạ      | Trần Thị Khánh Linh    | Võ Thị Xuân Thảo       |
| Nguyễn Thị Kim Ngân   | Phan Thị Ngọc Hải     | Trần Thị Như Quỳnh     | Tạ Thị Thanh Thiên     |
| Phạm Thị Tường Ngân   | Trần Gia Hân          | Dương Anh Thư          | Võ Duy Thịnh           |
| Trần Thị Bảo Ngọc     | Phạm Thúy Hằng        | Lương Thị Hoài         | Hoàng Thị Hoài Thu     |
| Huỳnh Vũ Phương Ngọc  | Huỳnh Thị Ngọc Hiền   | Phan Thị Tú Anh        | Nguyễn Thị Xuân Thu    |
| Phạm Thảo Nguyên      | Lê Thanh Hoa          | Trần Ngọc Thiên Duyên  | Nguyễn Thị Minh Thư    |
| Nguyễn Thị Trang Nhã  | Phan Thị Thanh Huệ    | Từ Tường Khang         | Võ Đỗ Xuân Thương      |
| Bùi Thị Thanh Nhân    | Nguyễn Thị Diễm Hương | Lê Hoàng Nam           | Trần Thị Cẩm Tiên      |
| Trần Nguyễn Bảo Nhi   | Nguyễn Thị Thu Hương  | Ứng Quốc Ngọc          | Đoàn Thủy Tiên         |
| Nguyễn Thị Bích Nhiên | Phan Thị Hường        | Nguyễn Hoàng Bảo Trân  | Huỳnh Tiên             |

## 2. SINH VIÊN CHÍNH QUY VĂN BẰNG 2

### NĂM 2002

|                         |                     |                         |                        |
|-------------------------|---------------------|-------------------------|------------------------|
| Chu Thị Thu Thủy        | Nguyễn Như Hóa      | Nguyễn Thị Minh Thùy    | Lương Thị Hồng Nhung   |
| Vương Thị Hồng Thủy     | Tôn Thị Cẩm Hương   | Mạch Ngọc Thủy          | Trần Nguyễn Hồng Phúc  |
| Nguyễn Vĩnh Thụy        | Mai Thị Ngân        | Đặng Trần Thị Trúc Tiên | Trần Thị Phúc          |
| Lê Thị Minh Thy         | Lê Tấn Tài          | Lê Quốc Tín             | Đỗ Thị Thu Phương      |
| Đường Kinh Tiến         | Nguyễn Xuân Hiếu    | Bùi Thị Bích Trâm       | Nguyễn Thị Diễm Phương |
| Dương Nguyễn Quỳnh Trân | Lê Xuân Thùy        | Lê Thị Bích Trâm        | Nguyễn Thị Tố Quyên    |
| Huỳnh Ngọc Trân         | Lê Ngọc Tiến        | Phạm Thị Kim Trang      | Nguyễn Ngọc Quỳnh      |
| Lê Anh Bảo Trân         | Võ Thị Tuyết Mai    | Tô Thị Tiến Trinh       | Giang Mỹ Sậy           |
| Phương Quế Trân         | Trần Hồng Diễm Châu | Trần Thanh Trúc         | Nguyễn Thành Sơn       |
| Tô Mỹ Trân              | Trịnh Minh Ân       | Lâm Thị Ánh Tuyết       | Trần Thảo Sương        |
| Hoàng Thị Thu Trang     | Huỳnh Thị Ngọc Anh  | Nguyễn Thị Hồng Vân     | Nguyễn Hữu Tân         |
| Nguyễn Thị Quỳnh Trang  | Nguyễn Thị Lan Anh  | Trần Thị Thanh Vi       | Trần Chí Thắng         |
| Võ Đoan Trang           | Tân Quế Anh         | Trần Thị Thanh Vi       | Diệp Gia Thạnh         |
| Hồ Minh Trí             | Lục Ánh             | Nguyễn Thanh Vũ         | Hà Tòng Thạnh          |
| Đỗ Hoài Trinh           | Nguyễn Thị Minh Ánh | Lâm Mỹ Hân              | Đỗ Văn Duy Thịnh       |
| Trần Thị Tú Trinh       | Phạm Ngọc Ánh       | Lê Thị Thùy Anh         | Nguyễn Thị Thu         |



|                         |                       |                       |                        |
|-------------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|
| Thái Thị Thanh Trúc     | Lê Thị Ngọc Bích      | Nguyễn Thị Ngọc Anh   | Nguyễn Thị Anh Thư     |
| Trần Cẩm Tú             | Lưu Chí Bình          | Võ Thị Tú Anh         | Trần Thị Hoài Thương   |
| Nguyễn Thị Ngọc Tuyền   | Nguyễn Thị Chi        | Đỗ Công Cường         | Trịnh Thị Thương       |
| Trần Phạm Thị Thu Tuyết | Nguyễn Thị Chi        | Nguyễn Xuân Đại       | Nguyễn Đỗ Thúc         |
| Nguyễn Thị Vân          | Nguyễn Thị Chính      | Nguyễn Thị Hồng Diệu  | Trần Vũ Minh Thùy      |
| Nguyễn Thị Thanh Vân    | Nguyễn Thị Ngọc Chung | Võ Thị Diệu           | Hoàng Thị Quỳnh Trâm   |
| Lại Thế Vinh            | Trần Kim Cương        | Lê Thị Dung           | Nguyễn Ngọc Trân       |
| Nguyễn Ngọc Tường Vy    | Lê Đoàn Diệu Đoan     | Nguyễn Thị Dung       | Đỗ Thị Thu Trang       |
| Nguyễn Mỹ Xuyên         | Nguyễn Thị Hồng Duyên | Nguyễn Thị Thùy Giang | Nguyễn Thành Trí       |
| Nguyễn Thị Kim Xuyên    | Lê Văn Gấm            | Hoàng Thị Hà          | Nguyễn Ngọc Trinh      |
| Lê Thị Hoàng Yến        | Nguyễn Thị Giang      | Trần Ngân Hà          | Nguyễn Thanh Tùng      |
| Lê Thị Thu Yến          | Hồ Thị Thu Hà         | Bùi Thị Ngọc Hân      | Phạm Ngọc Uyên         |
| Lê Thụy Hồng Yến        | Hoàng Thị Mỹ Hà       | Dương Ngọc Hân        | Nguyễn Tường Vi        |
| Nguyễn Phượng Yến       | Đặng Hồng Hải         | Trịnh Thị Hoài Hân    | Nguyễn Thị Tường Vy    |
| Phạm Thị Yến            | Huỳnh Xuân Hằng       | Vương Bích Hằng       | Linh Thị Kim Xuân      |
| Phạm Thị Phi Yến        | Nguyễn Nam Hạnh       | Đỗ Thị Hồng Hạnh      | Lý Duy Ý               |
| Vũ Thị Hoàng Yến        | Võ Thị Hậu            | Bùi Thị Thu Hiền      | Phạm Như Ý             |
| Văng Công Minh          | Bành Thị Mỹ Hiền      | Đặng Nhất Hoa         | Ngân Kim Yên           |
| Ngô Thị Ái              | Lý Thục Hiền          | Huỳnh Thị Hoa         | Nguyễn Thị Tuyết Nga   |
| Dương Thị Thu An        | Nguyễn Thị Thu Hiền   | Nguyễn Phương Hoài    | Đinh Hoàng Hào         |
| Nguyễn Thị Ngọc Bích    | Trần Thị Diệu Hiền    | Đỗ Hữu Hoàng          | Trần Thanh Trân        |
| Đậu Thị Thanh Bình      | Hoàng Trung Hiếu      | Nguyễn Thị Thu Hồng   | Bùi Thị Thùy Dương     |
| Thái Thị Á Châu         | Trương Nhu Hình       | Nguyễn Thị Ngọc Hương | Trần Bá Nhân           |
| Huỳnh Thị Kim Chi       | Nguyễn Trần Hồng Hoa  | Vũ Thị Hương          | Phan Thành Nhật        |
| Phạm Quốc Cường         | Hoàng Thị Thái Hòa    | Phan Tấn Huy          | Nguyễn Thị Nguyệt Minh |
| Trần Thị Phú Đăng       | Tạ Văn Hòa            | Lâm Mỹ Huyền          | Lê Hữu Đức             |
| Nguyễn Đức Tiến Đạt     | Bùi Thị Hồng          | Nguyễn Thị Ngọc Huyền | Lê Thị Kim Nhị         |
| Lê Thị Hoàng Diễm       | Đặng Thị Kim Huệ      | Lê Văn Khoa           | Lý Mỹ Yến              |
| Lê Khánh Điền           | Nguyễn Thị Huệ        | Phạm Nguyễn Thùy Lai  | Nguyễn Trần Nam An     |
| Bùi Ngọc Linh Diệu      | Nguyễn Thị Thanh Huệ  | Tạ Xuân Lâm           | Nguyễn Thị Duyên Anh   |
| Trịnh Hoàng Đồng        | Vòng Hầu Hùng         | Vương Hoài Lâm        | Đoàn Thị Cảnh          |
| Nguyễn Hữu Đức          | Khru Phước Hưng       | Huỳnh Thị Bích Liễu   | Ngô Bội Châu           |
| Đàm Kim Dung            | Phan Thị Hương        | Bùi Thị Thảo Linh     | Ngô Linh Chi           |
| Đặng Lý Kim Dung        | Lưu Thị Kim Hường     | Lê Thị Thùy Linh      | Nguyễn Thảo Chi        |
| Hà Thị Mộng Dung        | Hoàng Thị Huyền       | Phan Thùy Linh        | Hỷ Chấn Cú             |
| Nguyễn Thị Thu Dung     | Lương Thị Khả         | Trương Thùy Linh      | Lê Thị Ngọc Diễm       |
| Trần Thị Kim Dung       | Lê Quách Anh Khoa     | Võ Thúy Linh          | Nguyễn Thị Bách Diệp   |
| Hà Thị Thùy Dương       | Cao Phạm Trung Kiên   | Phan Bá Lộc           | Trần Vệ Đức            |
| Trần Thị Ngọc Hà        | Trịnh Thị Lâm         | Hà Quốc Lưu           | Lý Thị Phương Dung     |
| Lê Thanh Hải            | Đặng Ngọc Bích Liên   | Nguyễn Thị Mừng       | Nguyễn Thị Mỹ Dung     |
| Nguyễn Thị Hằng         | Âu Thùy Linh          | Nguyễn Thị Diễm My    | Võ Thị Thùy Dung       |
| Trương Thị Thanh Hằng   | Vũ Nguyễn Thùy Linh   | Hà Thị Nga            | Hoàng Văn Dũng         |
| Ngô Lệ Hạnh             | Nguyễn Thị Thúy Loan  | Nguyễn Thị Tuyết Nga  | Tô Thị Thùy Dương      |
| Nguyễn Mỹ Hạnh          | Triệu Quang Long      | Phạm Thị Thy Nga      | Trần Thị Hằng          |
| Nguyễn Thị Hồng Hạnh    | Bành Mỹ Ly            | Trần Bảo Ngọc         | Tăng Trung Hiếu        |
| Đỗ Thị Hào              | Cao Xuân Hồng Ly      | Trần Lê Nguyễn        | Đoàn Lê Hoa            |
| Trần Hữu Hậu            | Bùi Thị Minh Lý       | Đoàn Thị Thanh Nhân   | Lê Nguyễn Minh Hòa     |



|                           |                        |                          |                        |
|---------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|
| Bành Mỹ Hiền              | Lưu Thị Hồng Mai       | Nguyễn Thị Quý Nhi       | Nguyễn Thị Ngọc Hương  |
| Đoàn Minh Hiền            | Trần Thị Trúc Mai      | Lê Thục Như              | Nguyễn Thị Ngọc Huyền  |
| Dương Trung Hiền          | Đinh Thị Diệp Muôn     | Bùi Thị Quỳnh Nhung      | Từ Lương Mỹ Khanh      |
| Trần Xuân Hiếu            | Đỗ My                  | Nguyễn Thị Nhung         | Trần Thiện Khiêm       |
| Lê Thị Kim Hoa            | Phạm Lê Hoàng My       | Hà Minh Ninh             | Trang Nguyễn Đăng Khoa |
| Trần Thị Thanh Hòa        | Hồ Huỳnh Ngoan         | Lê Thị Ninh              | Hồ Thị Kiều            |
| Nguyễn Thị Hoa            | Lê Thùy Nguyên         | Nguyễn Thị Thùy Nương    | Lưu Thị Thuý Kiều      |
| Nguyễn Hoàng Huân         | Nguyễn Lê Kim Nguyên   | Võ Thị Hồng Nương        | Phạm Thị Thuý Kiều     |
| Lênh Kim Hương            | Trần Thanh Nguyên      | Đàm Huy Phát             | Lữ Mỹ Linh             |
| Nguyễn Thị Hường          | Nguyễn Thị Thanh Nhã   | Hình Thanh Bạch Phụng    | Phù Tú Linh            |
| Nguyễn Thị Huyền          | Bùi Thị Hà Nhi         | Đặng Thị Thanh Phương    | Hoàng Thị Tuyết Ly     |
| Trần Thị Thu Huyền        | Tô Hồng Nhi            | Nguyễn Thị Thu Phương    | Trần Thị Thu Na        |
| Vũ Thị Thu Huyền          | Trần Thị Phương Nhi    | Phạm Văn Phương          | Lê Hiền Nga            |
| Nguyễn Thụy Thùy Khanh    | Từ Hạnh Nhi            | Trần Lâm Sơn Hoàng Quân  | Nguyễn Kim Ngân        |
| Lữ Trung Triệu Khánh      | Lý Minh Nhựt           | Nguyễn Đức Quang         | Ngô Thị Bích Ngọc      |
| Nguyễn Công Khánh         | Đặng Thiếu Phân        | Đỗ Thị Quế               | Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc  |
| Nguyễn Thị Minh Khỏe      | Phạm Yến Phi           | Nguyễn Văn Quỳnh         | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt  |
| Trịnh Tố Kim              | Hoàng Chí Phong        | Trần Thị Soàn            | Hoàng Thị Mỹ Nhân      |
| Nguyễn Thị Vân Lam        | Trần Nam Phong         | Nguyễn Ngọc Thành        | Trương Mỹ Nhân         |
| Nguyễn Hoàng Liên         | Trần Thị Kim Loan Phúc | Nguyễn Ngọc Phương Thảo  | Trần Thị Nhật          |
| Nguyễn Thị Bích Liễu      | Trần Hạnh Phước        | Nguyễn Thị Thu           | Phùng Ngọc Phương Như  |
| Lưu Tuyết Linh            | Hà Kim Phương          | Nguyễn Thị Anh Thư       | Tạ Cẩm Nhung           |
| Võ Thúy Linh              | Nguyễn Thị Phương      | Lê Ngọc Minh Thư         | Lý Quốc Phú            |
| Dương Thị Mỹ Loan         | Nguyễn Đức Quang       | Nguyễn Thị Thương Thương | Huỳnh Thị Mỹ Phụng     |
| Phạm Thị Hồng Loan        | Nguyễn Văn Quang       | Vũ Thị Thùy              | Dương Mai Phương       |
| Phạm Thị Kim Loan         | Vương Gia Quyền        | Đoàn Thị Thu Thủy        | Lê Thị Phương          |
| Trần Bảo Lộc              | Nguyễn Xuân Sơn        | Tô Thị Ngọc Trâm         | Lâm Yến Phụng          |
| Nguyễn Thanh Long         | Nguyễn Ngọc Sương      | Trần Thị Trí             | Huỳnh Công Thắng       |
| Nguyễn Trần Thị Tuyết Mai | Nguyễn Thành Tài       | Mã Thị Kiều Trinh        | Lê Ngọc Thanh          |
| Tăng Ngọc Hải Minh        | Nguyễn Thành Tài       | Nguyễn Thanh Tuyền       | Nguyễn Phạm Ngọc Thanh |
| Tô Thanh My               | Nguyễn Văn Thắng       | Nguyễn Thị Tường Vi      | Trần Thị Đặng Thanh    |
| Nguyễn Thị Li Na          | Đoàn Hương Thảo        | Đỗ Thùy Viên             | Chung Phương Thảo      |
| Trần Thị Thúy Nga         | Quách Huỳnh Vân Thảo   | Ngô Ngọc Việt            | Thân Thị Phương Thảo   |
| Bùi Thanh Kiêm Ngân       | Hoàng Thị Ngọc Thu     | Trần Lê Thúy Vy          | Trần Thị Thu Thảo      |
| Trần Uyên Bích Ngọc       | Phùng Thị Anh Thư      | Nguyễn Thanh Xuân        | Võ Nguyễn Anh Thi      |
| Từ Phụng Ngọc             | Lê Thị Kim Thùy        | Lê Thị Hoàng Yến         | Nguyễn Thị Thiện       |



|                       |                       |                   |               |
|-----------------------|-----------------------|-------------------|---------------|
| Dương Thị Minh Nguyệt | Nguyễn Thị Ngọc Thùy  | Nguyễn Ngọc An    | Trần Nhật Thu |
| Nguyễn Thị Ánh Nguyệt | Nguyễn Thị Thanh Nhân | Võ Thị Minh Thuận |               |

### NĂM 2003

|                          |                      |                       |                      |
|--------------------------|----------------------|-----------------------|----------------------|
| Lê Anh Hào               | Lê Thị Hiền          | Trần Quốc Thái        | Hà Thị Giáng My      |
| Nguyễn Thị Thanh Hải     | Lưu Đào Anh          | Trần Thị Minh Thu     | Đặng Hồng Đăng       |
| Nguyễn Thị Phương Hào    | Lê Hồng Anh          | Lưu Thị Kim Thu       | Mai Thị Tuyết Nga    |
| Đặng Trung Hiếu          | Huỳnh Ngọc Anh       | Nguyễn Thị Thanh Thủy | Hồ Quang Cẩm Nghĩa   |
| Nguyễn Thị Phương Hoa    | Hoàng Thị Ngọc Ánh   | Nguyễn Xuân Thủy      | Vũ Nguyễn Như Ngọc   |
| Trịnh Huy Hoàng          | Trần Văn Bắc         | Nguyễn Thị Hoàng Thy  | Trần Thị Hạnh Nguyệt |
| Nguyễn Chánh Hoàng       | Nguyễn Đăng Chát     | Đặng Quốc Toàn        | Hoàng Thị Thu Nguyệt |
| Đỗ Văn Học               | Phùng Lê Châu        | Nguyễn Thị Thùy Trang | Lưu Phương Nhi       |
| Lâm Trung Hòa            | Huỳnh Đức Cường      | Lê Thị Tuyết Trinh    | Nguyễn Huỳnh Như     |
| Bùi Duy Hoàng            | Hoàng Văn Cường      | Nguyễn Thanh Tú       | Đinh Điền            |
| Trần Anh Hùng            | Nguyễn Thị Minh Cúc  | Nguyễn Thị Hồng Tuyết | Nguyễn Tấn Lê Phong  |
| Trần Văn Hùng            | Phan Thị Mỹ Dung     | Dương Thị Hải Vân     | Trần Thanh Phong     |
| Trần Công Hùng           | Lê Quốc Dũng         | Lê Huỳnh Hải Vân      | Trần Hoàng Phong     |
| Nguyễn Minh Khánh        | Bùi Thị Ngọc Duyên   | Mai Hoàng Việt        | Huỳnh Tổ Phương      |
| Phạm Đình Bích Giáng Kym | Nguyễn Thị Hồng Gấm  | Nguyễn Đức Trung      | Nguyễn Văn Rót       |
| Khuru Tuấn Kỳ            | Nguy Mỹ Hạnh         | Sỹ Sát Múi            | Nguyễn Thanh Sơn     |
| Phan Thị Ba Lê           | Đỗ Thị Thanh Hà      | Nguyễn Thị Hiền       | Lê Quang Sơn         |
| Nguyễn Mỹ Linh           | Nguyễn Thị Nhị Hà    | Châu Mỹ Anh           | Nguyễn Thị Ngọc Tâm  |
| Lê Minh Mẫn              | Nguyễn Thị Nguyệt Hà | Nguyễn Thị Hà         | Trần Kiến Thành      |
| Đoàn Văn Mao             | Nguyễn Thị Thu Hà    | Lê Thị Hồng Vân       | Nguyễn Duy Thành     |
| Vương Minh               |                      |                       |                      |

### NĂM 2004

|                     |                        |                        |                       |
|---------------------|------------------------|------------------------|-----------------------|
| Trần Thị Mai Hoa    | Vũ Thị Hoàng Anh       | Hồ Tú Trân             | Lê Thị Hương Ngọc     |
| Trương nhiên Hương  | Lâm Tú Anh             | Nguyễn Thị Thanh Trang | Trần Thị Quỳnh Như    |
| Võ Tuấn Kiệt        | Nguyễn Đình Chiến      | Lưu Vĩnh Trị           | Bùi Cẩm Phương        |
| Nguyễn Hoàng Lai    | Nguyễn Quang Diện      | Trần Tân Trung         | Phạm Hi Phúc          |
| Lê Thị Thùy Linh    | Vũ Thị Thanh Dung      | Nguyễn Thị Trí Trúc    | Lương Văn Quốc        |
| Bùi Thị Tố Loan     | Phạm Thuý Hằng         | Nguyễn Thị Cẩm Vinh    | Lộc Cá Sầu            |
| Nguyễn Thị Hồng Mai | Dương Nguyễn Hồng Hạnh | Sái Ngọc Phụng         | Trịnh Thị Thiên Thanh |
| Hồ Lộc Múi          | Phạm Thị Phương Hạnh   | Trần Thị Minh          | Nguyễn Thị Thuận      |
| Ôn Nguyễn Hồng Đào  | Trần Xuân Hải          | Nguyễn Hoàng Lan       | Nguyễn Thị Huyền Trân |
| Trần Thị Thu Ngân   |                        |                        |                       |

### NĂM 2005

|                      |                     |                      |                          |
|----------------------|---------------------|----------------------|--------------------------|
| Khuru Xuân Hồng      | Nguyễn Thị Kim Anh  | Lê Mỹ Nguyệt Thùy    | Trần Thị Nam             |
| Hà Thị Mỹ Hoà        | Nguyễn Phan Tâm Anh | Phạm Thị Giang Thùy  | Phạm Ân Đàm              |
| Nguyễn Huy Hoàng     | Nguyễn Thuận Anh    | Lưu Phương Nhật Thùy | Nguyễn Thị Tuyết Nga     |
| Văn Phước Hưng       | Trần Thị Bầy        | Lê Thị Ngọc Thúy     | Bùi Thị Kim Ngân         |
| Hoàng Đình Hòa       | Nguyễn Thanh Bình   | Nguyễn Thị Thúy      | Nguyễn Thị Kim Ngọc      |
| Nguyễn Thị Hương     | Quan Gia Bình       | Nguyễn Thị Bích Thùy | Lê Thị Bích Ngọc         |
| Trần Thị Quỳnh Hương | Lê Trường Bửu       | Huỳnh Thị Phương Thy | Bùi Thị Ý Như            |
| Phan Thị Thanh Hương | Văn Nhạn Chi        | Trần Thị Tú Trâm     | Võ Trương Thị Hồng Nhung |



|                       |                      |                         |                          |
|-----------------------|----------------------|-------------------------|--------------------------|
| Tăng Lang Hương       | Lý Quốc Cường        | Quách Ngọc Trân         | Nguyễn Thị Tuyết Nhung   |
| Nguyễn Thị Thu Hương  | Hoàng Thị Bích Diên  | Nguyễn Thị Thùy Trang   | Nguyễn Văn Đức           |
| Phạm Huy Hường        | Tô Mỹ Dung           | Hứa Thùy Trang          | Nguyễn Thị Ngọc Oanh     |
| Nguyễn Phước Hùng     | Bùi Thị Kim Dung     | Hoàng Hoa Sơn Trà       | Nguyễn Ngọc Thanh Phương |
| Nguyễn Tiến Huy       | Ngô Phương Dung      | Lê Thị Tuyết Trinh      | Phạm Thị Hồng Phước      |
| Hoàng Thị Thu Huyền   | Nguyễn Hữu Duy       | Phan Thanh Mộng Trúc    | Nguyễn Đăng Phúc         |
| Liêu Hón Khâm         | Trần Thị Giang       | Nguyễn Hồ Nhã Trúc      | Nguyễn Anh Quốc          |
| Vương Quốc Khanh      | Nguyễn Minh Giao     | Đặng Anh Tuấn           | Nguyễn Văn Quốc          |
| Đinh Hoàng Ngọc Khanh | Phan Thanh Giảng     | Bùi Thị Tuyết           | Nguyễn Thị Tổ Quyên      |
| Lao Mai Khanh         | Nguyễn Thị Bích Hằng | Đinh Bích Vân           | Hồ Thị Như Quỳnh         |
| Mai Đức Đăng Khoa     | Trần Thị Thu Hằng    | Nguyễn Thị Ngọc Vân     | Đoàn Thành Tâm           |
| Lưu Trọng Khương      | Nguyễn Thị Thúy Hằng | Thái Tường Vân          | Vũ Nhật Tân              |
| Lê Thị Kim            | Vũ Thị Thu Hà        | Ngô Thị Viên            | Phạm Thị Hồng Thẩm       |
| Phương Mai Lâm        | Nguyễn Phan Cẩm Hà   | Nguyễn Huỳnh Tường Vinh | Huỳnh Minh Thắng         |
| Trần Cuối Lan         | Lương Văn Hà         | Lâm Ngọc Yến            | Nguyễn Văn Thanh         |
| Châu Kiến Hương Lan   | Hồ Lê Thanh Hà       | Trần Nguyễn Hồng Yến    | Nguyễn Mai Thanh         |
| Huỳnh Quang Liêm      | Trần Thị Thúy Hà     | Lưu Lê Phương           | Cao Văn Thanh            |
| Hà Thị Mỹ Linh        | Nguyễn Thị Hà        | L Thị Mỹ Thạnh          | Nguyễn Ngọc Thanh        |
| Phùng Hải Linh        | Nguyễn Tuấn Hải      | Đoàn Khắc Kin Cường     | Phạm Sinh Thành          |
| Cao Xuân Long         | Trần Hoàng Hải       | Lý Kim Sa               | Nguyễn Thị Thán          |
| Quách Tuệ Mẫn         | Đỗ Hồng Hiệp         | Nguyễn Thị Thy Vn       | Lâm Ngọc Thảo            |
| Nguyễn Hoàng Anh Minh | Chiên Cẩm Hoa        | Phạm Thị Lin            | Nguyễn Thị Thanh Thảo    |
| Quản Uyên Nguyên Minh | Đỗ Thị Kiêm Hồng     | Chung Thị T Nhi         | Phạm Thị Ngọc Thoan      |
| Lê Quốc Đại           | Lâm Tư Hồng          | Nguyễn Quang Huy        | Trịnh Ngọc Thu           |
| Vũ Quốc Đạt           | Lư Thành Nam         | Ngô Thị Mộng Thu        |                          |

## NĂM 2006

|                       |                   |                       |                        |
|-----------------------|-------------------|-----------------------|------------------------|
| Lương Văn Huy         | Phạm Vũ Lan Anh   | Nguyễn Thị Thanh Thủy | Phạm Thị Bích Ngọc     |
| Dương Thị Thanh Huyền | Quách Mộc Anh     | Nguyễn Thị Thu Thủy   | Trịnh Dương Bảo Ngọc   |
| Nguyễn Thị Huyền      | Nguyễn Thuận Ánh  | Đỗ Ngọc Tiến          | Trương Thị Phương Ngọc |
| Vũ Thị Thu Huyền      | Lâm Uyên Bá       | Phó Đôn Tín           | Nguyễn Hương Nhiên     |
| Phạm Hùng Quốc Kha    | Hoàng Văn Bảy     | Dương Thị Thanh Trâm  | Hoàng Thị Nhất Như     |
| Phạm Phú Quốc Khánh   | Tô Thiếu Bình     | Nguyễn Thị Hoa Trang  | Đặng Thụy Minh Nhu     |
| Đinh Thị Kim Kiệm     | Trần Huy Bình     | Lê Phương Trinh       | Nguyễn Thị Hồng Đức    |
| Hoàng Thị Lan         | Đỗ Hồng Cường     | Đỗ Như Trọng          | Nguyễn Ngọc Lâm Oanh   |
| Hoàng Thị Kim Lan     | Phạm Thị Diệp     | Trần Xuân Trọng       | Phạm Hồng Phần         |
| Trần Thị Ngọc Lan     | Trương Hoàng Diệu | Hoàng Trọng Trường    | Hoàng Thị Phương       |



|                       |                      |                        |                      |
|-----------------------|----------------------|------------------------|----------------------|
| Đào Thị Bích Liên     | Lê Thị Mỹ Dung       | Cao Trần Ngọc Trúc     | Nguyễn Minh Phương   |
| Trang Huệ Liên        | Nguyễn Viết Dũng     | Đặng Thị Minh Tuấn     | Phạm Thanh Phương    |
| Triệu Phụng Liên      | Nguyễn Thị Lệ Hằng   | Nguyễn Văn Tuấn        | Nguyễn Xuân Quang    |
| Lương Ngọc Mai        | Nguyễn Thị Thúy Hằng | Nguyễn Thị Ánh Tuyết   | Vũ Vinh Quang        |
| Nguyễn Thị Tuyết Minh | Nguyễn Thị Thúy Hằng | Nguyễn Phú Lê Uyên     | Dương Toàn Lê Quý    |
| Nguyễn Văn Minh       | Quan Thị Hồng Hạnh   | Nguyễn Thị Hạnh Uyên   | Phạm Đình Bích Quyên |
| Vòng Kiệt Minh        | Trần Thị Mỹ Hạnh     | Nguyễn Thị Ngọc Vân    | Dương Thị Hoa Quỳnh  |
| Lâm Ngọc Mỹ           | Hồ Thị Thu Hà        | Nguyễn Thị Như Vân     | Lâm Trường Sanh      |
| Lê Đình Đạt           | Lê Thu Hà            | Nguyễn Thị Tường Vân   | Nguyễn Hồng Sơn      |
| Lưu Văn Đạt           | Nguyễn Thị Nhị Hà    | Lê Thanh Vũ            | Võ Huỳnh Mai Sương   |
| Lý Tiên Đạt           | Nguyễn Hoàng Hải     | Phan Nguyễn Vũ         | Lê Nhật Tân          |
| Nguyễn Văn Nam        | Mai Thị Hiền         | Nguyễn Thị Tường Vy    | Phạm Sinh Thành      |
| Nguyễn Thị Kiều Nga   | Vũ Thị Bích Hiền     | Lê Thị Xuân            | Lê Thị Thanh Thảo    |
| Nguyễn Thị Ngọc Nga   | Văn Trung Hiếu       | Nguyễn Hà Ánh Xuân     | Nguyễn Thị Thu Thảo  |
| Trần Thị Thanh Nga    | Dương Thị Thanh Hoa  | Dương Hải Yến          | Thân Thị Phương Thảo |
| Ngô Kim Ngân          | Lâm Nguyên Hồng      | Nguyễn Ngọc Quỳnh Giao | Hà Bội Thi           |
| Nguyễn Thị Kim Ngân   | Trần Anh Hoàng       | Nguyễn Thị Châu        | Nguyễn Lưu Thiện     |
| Võ Thanh Nghi         | Hồ Thanh Hương       | Nguyễn Thị Long Hoà    | Trần Anh Thư         |
| Huỳnh Bảo Ngọc        | Tăng Cẩm Hương       | Nguyễn Mạnh Thắng      | Tạ Hoàng Thông       |
| Lê Thị Bích Ngọc      | Mạch Bảo Ngọc        | Lê Thu Thủy            |                      |

### NĂM 2007

|                      |                          |                       |                       |
|----------------------|--------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Nguyễn Văn Hoàn      | Đặng Thị Minh Tuấn       | Nguyễn Đình Tuấn      | Phạm Thị Ngọc Oanh    |
| Ngô Minh Hưng        | Lê Thị Diệu Ái           | Nguyễn Văn Tuấn       | Lê Thị Thuý Phương    |
| Lưu Thị Hoà          | Trần Việt Bằng           | Võ Duy Tuấn           | Triệu Kim Phụng       |
| Thái Hồ Thiên Hương  | Đoàn Văn Báu             | Vũ Minh Tuấn          | Phùng Minh Quang      |
| Đoàn Thị Huệ         | Nguyễn Ngọc Bảo Châu     | Trần Ngọc Lương Tuyền | Mai Thị Quế           |
| Lê Kim Hùng          | Nguyễn Văn Chi           | Huỳnh Xuân Vân        | Lê Thị Đỗ Quyên       |
| Lưu Thanh Hùng       | Đàm Nhật Chính           | Phan Thị Hải Vân      | Võ Thị Na Sa          |
| Nguyễn Thanh Hùng    | Trương Tấn Cường         | Trịnh Phi Vân         | Đinh Quang Sơn        |
| Phan Mạnh Hùng       | Nguyễn Thị Hiền Diễm     | Vũ Hồng Vân           | Phạm Hùng Sơn         |
| Vũ Hoàng Hùng        | Lương Mẫn Đình           | Nguyễn Văn Vinh       | Ân Thị Thanh Tâm      |
| Nguyễn Ngọc Huyền    | Bùi Thị Kim Dung         | Huỳnh Thị Xem         | Nguyễn Ngọc Xuân Tâm  |
| Huỳnh Lê Khánh       | Lâm Phương Dung          | Huỳnh Thị Ngọc Yêm    | Phan Thị Minh Tâm     |
| Trần Chương Khánh    | Lê Văn Dung              | Võ Văn Bảy            | Đào Duy Thanh         |
| Trần Thế Lâm         | Phạm Thị Kiều Dung       | Võ Thị Hồng Cẩm       | Huỳnh Phạm Loan Thảo  |
| Phan Thị Mỹ Lan      | Trần Thị Dung            | Trần Thị Lan Chi      | Lâm Ngọc Thảo         |
| Trương Thị Diệu Linh | Trần Thị Kim Dung        | Đặng Văn Dũng         | Nguyễn Thị Thu Thảo   |
| Lê Thị Kim Loan      | Lê Văn Dũng              | Lý Thị Mỹ Hạnh        | Đỗ Thanh Thảo         |
| Quách Mỹ Loan        | Lý Hồng Gấm              | Huỳnh Kim Hải         | Trần Thị Minh Thảo    |
| Trần Xuân Lợi        | Hồ Thị Trúc Giang        | Trần Tổ Lan           | Nguyễn Mai Thi        |
| Nguyễn Phan Minh     | Trần Nguyễn Trường Giang | Tô Trung Nam          | Nguyễn Thị Anh Thư    |
| Hà Thị Giáng My      | Đỗ Thị Hạnh              | Lê Thị Như Quỳnh      | Võ Thuận Thông        |
| Lê Hoàng Mỹ          | Trần Đức Hạnh            | Lê Văn Tùng           | Bùi Huỳnh Thuý Thương |
| Tăng Chấn Nam        | Lê Nguyễn Thị Phương Hà  | Nguyễn Đình Xuân Lộc  | Phạm Ngọc Thứ         |
| Nguyễn Thị Bích Đào  | Nguyễn Ngọc Hà           | Lê Thị Thanh Nga      | Mễ Thành Thuận        |
| Ngô Thị Thuý Nga     | Nguyễn Thị Mạnh Hà       | Vũ Thị Lan            | Hoàng Văn Thụ         |

|                     |                     |                   |                       |
|---------------------|---------------------|-------------------|-----------------------|
| Nguyễn Thị Hằng Nga | Hồ Trương Tuấn Hải  | Trần Mỹ Phương    | Nguyễn Ngọc Thuỷ      |
| Nguyễn Thị Kim Ngân | Hoàng Minh Hải      | Ngô Thị Thuỷ Linh | Trần Thị Thu Thuỷ     |
| Võ Tấn Nghĩa        | Cao Thái Hiền       | Phạm Thanh Nhân   | Trần Quốc Toàn        |
| Hồ Bích Ngọc        | Chung Thị Thu Hiếu  | Nguyễn Đức Quang  | Huỳnh Ngọc Trúc       |
| Trần Thị Hồng Ngọc  | Nguyễn Ngọc Hoa     | Vũ Thị Thoa       | Lâm Văn Tuấn          |
| Tăng Hồng Ngừ       | Hồ Thị Thuý Hồng    | Nguyễn Khánh Diệp | Nguyễn Hữu Tuấn       |
| Nguyễn Thị Nguyệt   | Nguyễn Thị Thu Hồng | Đặng Thị Thu Hiền | Nguyễn Lương Anh Tuấn |

### NĂM 2008

|                            |                       |                        |                         |
|----------------------------|-----------------------|------------------------|-------------------------|
| Lê Thị Tuyết Lan           | Lý Thị Mỹ Chi         | Hồ Thị Diệu Hồng       | Nguyễn Xuân Tân         |
| Nguyễn Thị Lan             | Phạm Ngọc Tiểu My     | Trần Thị Mộng Hồng     | Lê Thị Hồng Thẩm        |
| Hồ Thị Kim Liên            | Phan Thị Mỹ Trinh     | Trần Anh Hoàng         | Tạ Thị Ngọc Thành       |
| Huỳnh Thị Bích Liễu        | Bùi Cẩm Giang         | Quách Thị Mai Hương    | Đào Nguyên Thảo         |
| Lâm Mỹ Linh                | Nguyễn Văn Thiên Ân   | Đào Mỹ Keo             | Nguyễn Hoài Phương Thảo |
| Nguyễn Hùng Linh           | Nguyễn Phúc Ánh       | Võ Hồng Lâm            | Phạm Thị Phương Thảo    |
| Nguyễn Mỹ Linh             | Nguyễn Thị Bửu Châu   | Trương Mỹ Linh         | Trần Thanh Thảo         |
| Nguyễn Trần Vinh Linh      | Ôn Đại Chánh          | Lai Như Long           | Trần Thị Ngọc Thiên     |
| Phạm Thị Ngọc Lan          | Phạm Hải Chiêu        | Lương Hồng Ngọc        | Trịnh Thị Ngọc Thu      |
| Trần Thị Thanh Phương Loan | Hồ Anh Chuyên         | Phạm Thị Hải Ngọc      | Trần Nguyễn Cẩm Thuỷ    |
| Trần Ngọc Luân             | Thái Quốc Cường       | Nguyễn Thị Hồng Nguyên | Trương Thị Thanh Thuỷ   |
| Trần Thị Ly                | Trần Văn Cường        | Nguyễn Hùng Phong      | Trần Thị Bích Thuỷ      |
| Trương Thái Hoàng My       | Nguyễn Thị Thuỷ Dương | Nguyễn Thị Thanh Tâm   | Lê Thị Thuỷ Tiên        |
| Nguyễn Ngọc Nam            | Phạm Thị Thuỷ Dung    | Trần Minh Tâm          | Chung Minh Toàn         |
| Nguyễn Thị Đang            | Trịnh Thục Hương Dung | Vòng Phôi Thanh        | Lê Trịnh Bảo Trân       |
| Trần Mỹ Nga                | Nguyễn Thị Cẩm Duyên  | Nguyễn Thị Thanh Thảo  | Đặng Duy Bảo Trân       |
| Trần Thị Hạnh Nga          | Vũ Thị Gấm            | Hoàng Thị Đoan Thư     | Ong Ngọc Trân           |
| Nguyễn Thị Ngà             | Bùi Trường Giang      | Hứa Lê Minh Thư        | Nguyễn Thị Song Trà     |
| Phạm Thị Ngọc Nghĩa        | Võ Thị Ngọc Hân       | Phạm Mai Duy Thông     | Phan Thị Cẩm Tú         |
| Hà Thanh Ngọc              | Lê Đỗ Ngọc Hằng       | Lâm Nguyên Thuận       | Nguyễn Thị Thanh Tuyền  |
| Phan Thị Bích Ngọc         | Nguyễn Thị Bích Hạnh  | Nguyễn Thị Thu Thuỷ    | Hồ Nguyễn Mỹ Tuyền      |
| Trần Thị Bảo Ngọc          | Bùi Thanh Hà          | Trương Mai Trinh       | Nguyễn Văn Tuyền        |
| Hồ Thị Quỳnh Như           | Nguyễn Hữu Hào        | Nguyễn Hữu Trung       | Nguyễn Thị Thu Tuyết    |
| Huỳnh Trí Đức              | Hồ Thị Xuân Hoa       | Phù Thanh Trúc         | Nguyễn Thị Thuỷ Uyên    |
| Phạm Thị Kim Oanh          | Nguyễn Thị Xuân Hồng  | Nguyễn Văn Tuấn        | Hồ Ngọc Vinh            |
| Trần Hoàng Oanh            | Hoàng Đình Hoà        | Trương Cao Minh Tuấn   | Đặng Hoàng Vũ           |
| Lê Thị Ý Phương            | Trịnh Thị Hoà         | Đặng Ngọc Tú           | Vòng Gia Hoà An         |
| Trương Trần Hoàng Phúc     | Nguyễn Thị Thu Huyền  | Huỳnh Thị Thanh Vân    | Vũ Thị Kim Anh          |
| Đặng Hữu Sấn Chánh Đức     | Lê Thị Hồng Huyền     | Võ Thị Hùng Vân        | Trần Bá Dương           |
| Nguyễn Vũ Thuỷ Trường Sơn  | Trần Thị Vân Khánh    | Võ Thị Thanh Vân       | Tạ Thoại Hằng           |
| Trần Minh Sơn              | Trần Thị Lệ Kiều      | Phạm Thị Xuân Vui      | Hà Thị Hiền             |
| Nguyễn Thị Ngọc Tâm        | Lê Thị Hồng Lam       | Hà Thị Kim Phượng      | Chung Ngọc Hiếu         |
| Nguyễn Thị Thanh Tâm       | Nguyễn Thị Nhẫn       |                        |                         |

### NĂM 2009

|                     |                    |                  |                  |
|---------------------|--------------------|------------------|------------------|
| Nguyễn Thị Nhân     | Nguyễn Thị Như Hoa | Hàng Yến Phương  | Nguyễn Quỳnh Anh |
| Nguyễn Tú Quỳnh Như | Lý Cẩm Tú          | Lê Minh Phương   | Trình Ái Hạ      |
| ngô Thị Hoàng Diệp  | Lê Linh Chi        | Lương Đại Phương | Phạm Văn Anh     |



## 20 NĂM - Khoa Ngữ Văn Trung Quốc (1997-2017)

|                         |                         |                          |                       |
|-------------------------|-------------------------|--------------------------|-----------------------|
| Âu Hồng Oanh            | Vương Văn Cho           | Lê Thị Hồng Phú          | Nguyễn Thị Nguyệt Ánh |
| Châu Thị Tố Phương      | Nguyễn Thị Hà Diễm      | Phan Tiến Quốc           | Dương Tích Diện       |
| Phan Thị Trúc phương    | Nguyễn Thị Hồng Diệp    | Phan Thị Khánh Quỳnh     | Ngô Thị Hoàng Dung    |
| Dung Mỹ Phụng           | Phạm Thị Dinh           | Vũ Thanh Sơn             | Trương Thị Hoàng Dung |
| Nguyễn Đức Quang        | Phạm Văn Dũng           | nguyễn Văn Sở            | Nguyễn Minh Duy       |
| Chu Thị Ngọc Quyên      | Đỗ Thị Bích Hân         | Huỳnh Thị Thanh Tâm      | nguyễn Thị Phương Hà  |
| Đặng Thị Diễm Quỳnh     | Huỳnh Ngọc Hạnh         | Lữ Ngọc Thanh            | Lê Hoàng Hải          |
| Lê Thị Thanh            | Dương Minh Hoà          | Khuru Thiên Thành        | Lê Thị Mỹ Hiền        |
| Nguyễn Thị Phương Thanh | Trần Thị Hoà            | Nguyễn Thị Thu Thảo      | Bùi Quang Hiếu        |
| Đào Tấn Thành           | Đào Thị Hương           | Nguyễn Thị Bích Ngọc Thu | Đặng Trung Hiếu       |
| Nguyễn phương Yên Thảo  | Đồng Thị Huế            | Phan Đình MINH Trí       | Tướng Điềm Hồng       |
| Dương Thị Thịnh         | Đinh Quốc Hùng          | Nguyễn quang Tuấn        | Nguyễn Thu Hương      |
| Lê Thị Bảo Thu          | Nguyễn Thị Phương Khanh | Hoàng Ngọc Tuyền         | Nguyễn Đăng Khoa      |
| Trương Ngọc Thuý        | Nguyễn Thị Luyến        | Ngô Ngọc Việt            | Chu Chiêu Khuê        |
| Huỳnh Văn Nhật Tiến     | Đoàn Thị May            | Dương Thị Yên            | Nguyễn Thanh Lâm      |
| Nguyễn Thị Trang        | Nguyễn Mộng Mơ          | Lục Kim Yên              | Chương Hoa Lan        |
| Lý Thị Tuyết            | Hỳnh Hà Trà My          | Nguyễn Thị Phương Dung   | Lý Mỹ Liên            |
| Phạm Thị Vương Hải Vân  | Bùi Vũ Hồng Nga         | Phạm Phước Hiền          | Bùi Trường Lực        |
| Ninh Thị Vui            | NGuyễn Thị Hồng Nga     | Trần Thị Hồng            | Lý Quang Minh         |
| Lai Thụy Vy             | Lương Thuý Ngân         | Hoàng NGuyệt Minh        | Lương Đại Nam         |
| Lê Thị Yến              | Nguyễn Thị Bích Ngọc    | Phan Huỳnh Bảo Ngọc      | Vũ Thị Hoài Nhon      |
| Tăng Tuyết Ân           | Mai Hùng Nhân           | Lê Thị Tố Uyên           | Nguyễn Thị Diệp       |
| Trịnh Thị Mỹ An         |                         |                          |                       |

### NĂM 2010

|                        |                         |                       |                       |
|------------------------|-------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Lê Thanh Nguyên        | Bùi Nguyễn Minh Hoàng   | Tăng Vũ Quế Phương    | Hồ Sỹ Diễm            |
| Nguyễn Thị Châu Nguyên | Nguyễn Thị Như Tranh    | Tô Thị Trang Phương   | Phạm Lê Dung          |
| Trần Thị Hằng Nhi      | Phan Thị Ngọc Ái        | Võ Hồng Cẩm Phương    | Thái Lê Dung          |
| Nguyễn Thị Huỳnh Như   | Phạm Đình Bắc           | Mai Thị Quy           | Trịnh Mỹ Dung         |
| Nguyễn Thị Huỳnh Như   | Nguyễn Quang Bảo        | Lý Mỹ Sương           | Võ Thị Thùy Dương     |
| Trang Thị Quỳnh Như    | Dín Cẩm Bình            | Nguyễn Thị Tâm        | Đặng Bé Hà            |
| Võ Thị Phương Oanh     | Nguyễn Thị Cúc          | Lê Đình Tấn           | Lý Mỹ Hà              |
| Phạm Thị Đăng Phương   | Nguyễn Võ Cường         | Lê Khả Thái           | Trần Thu Hà           |
| Nguyễn Thị Phụng       | Lê Thị Anh Đào          | Hàn Thái Phương Thanh | Lê Vũ Hiếu            |
| Nguyễn Thị Tố Quyên    | Lương Kim Đỉnh          | Trần Bảo Thanh        | Trần Anh Hoàng        |
| Phạm Thị Ngọc Quỳnh    | Lương Quốc Dũng         | Hồ Thị Phương Thảo    | Nguyễn Văn Hùng       |
| Lê Ngọc Đăng Thanh     | Nguyễn Thị Cẩm Duyên    | Võ Lê Vân Thảo        | Trịnh Thị Huyền       |
| Nguyễn Thanh Thủy      | Huỳnh Thị Mỹ Hạ         | Nguyễn Văn Thật       | Âu Sĩ Kính            |
| Nguyễn Thùy Trâm       | Tất Chí Hải             | Trịnh Thị Kim Thoa    | Nguyễn Văn Lưu        |
| Đỗ Thị Thùy Trang      | Lê Thị Hằng             | Trương Thị Kim Thoa   | Hoàng Tuyết Mai       |
| Nguyễn Thị Kim Trang   | Nguyễn Thị Thanh Hội    | Đặng Thị Mộng Thu     | Trương Thị Mai        |
| Nguyễn Công Trinh      | Phan Thị Hồng           | Dương Minh Thuận      | Trương Thị Sương Mai  |
| Nguyễn Thị Kiều Trinh  | Nguyễn Thị Hương Huệ    | Lê Hoài Thương        | Vũ Thị Phương Mai     |
| Đỗ Thị Thanh Trúc      | Hoàng Thị Hương         | Hà Thị Thanh Thúy     | Hoàng Thị Hạnh Minh   |
| Tạ Chu Văn             | Chương Khên             | Trang Thị Kim Thúy    | Nguyễn Bình Minh      |
| Nguyễn Hữu Duy Viễn    | Lưu Trương Thị Như Khuê | Lê Nguyễn Sơn Thủy    | Chiêm Kim Ngân        |
| Phạm Thành Vinh        | Phạm Mai Quỳnh Lan      | Phạm Thị Thùy         | Nguyễn Dương Kim Ngân |

|                      |                      |                       |                                 |
|----------------------|----------------------|-----------------------|---------------------------------|
| Huỳnh Bửu Ái         | Hồ Thị Dương Liễu    | Phạm Nguyễn Uyên Thy  | Võ Thanh Nghị                   |
| Nguyễn Thiên An      | Lương Vũ Ngọc Minh   | Lưu Quế Trân          | Nguyễn Thị Hồng Ngọc            |
| Lý Tổ Anh            | Nguyễn Thị Xuân Minh | Đỗ Thị Yến Trinh      | Lê Thị Thúy Nguyệt              |
| Huỳnh Thị Thanh Bình | Huỳnh Hà Trà My      | Vũ Thị Yến Vân        | Nguyễn Thị Minh Nguyệt          |
| Lưu Thiện Bình       | Lê Hoàng Mỹ          | Vương Khánh Vân       | Nguyễn Đoàn Hoàng Thị Thúy Oanh |
| Ngô Tú Bình          | Nguyễn Văn Nam       | Trần Thị Tường Vy     | Liên Hữu Phúc                   |
| Đào Thị Thùy Chinh   | Nguyễn Thị Thu Ngoan | Nguyễn Thị Thanh Xuân | Lâm Mỹ Phụng                    |
| Phan Thị Cuồng       | Nguyễn Thị Bích Ngọc | Nguyễn Trọng Nhân     | Hoàng Mỹ Phương                 |
| Phạm Quốc Cường      |                      |                       |                                 |

### NĂM 2011

|                        |                        |                           |                       |
|------------------------|------------------------|---------------------------|-----------------------|
| Nguyễn Thị Phương Dung | Lê Viết Xuân Bằng      | Trần Văn Phương           | Trần Thị Ngọc Lan     |
| Trần Thị Kim Dung      | Đặng Hoàng Trúc My     | Nguyễn Thị Thanh Phượng   | Phạm Thị Thanh Lệ     |
| Mai Quốc Dũng          | Trần Minh Châu         | Nguyễn Đức Quang          | Ang Hạ Liên           |
| Huỳnh Thị Giang        | Lê Thị Cẩm Tú          | Nguyễn Ngọc Quý           | Huỳnh Thị Xuân Liên   |
| Trần 0 Giao            | Hoàng Thụy Thảo Nguyên | Nguyễn Văn Rớt            | Lý Tổ Linh            |
| Bùi Thị Hải Hà         | Bùi Thanh Tuấn         | Nguyễn Thị Hồng Sen       | Nguyễn Hải Linh       |
| Đào Thu Hà             | Nguyễn Vũ Hoài Ân      | Lê Tiến Sơn               | Đoàn Cẩm Loan         |
| Trương Thị Lam Hà      | Đặng Quốc Anh          | Hà Thị Sương              | La Thị Hồng Loan      |
| Từ Nhật Hà             | Lại Đặng Hoài Anh      | Nguyễn Thị Thanh Tâm      | Trương Thị Kim Loan   |
| Ngô An Hạ              | Nguyễn Lê Anh          | Nguyễn Hữu Tân            | Hoàng Văn Luyện       |
| Lê Vũ Bảo Hân          | Nguyễn Thị Duyên Anh   | Lê Dạ Thảo                | Phạm Thị Trúc Ly      |
| Nguyễn Thị Hằng        | Phạm Hoàng Phượng Anh  | Phan Trần Thanh Thảo      | Bùi Thị Xuân Mai      |
| Trần Thị Thu Hằng      | Trần Lê Phương Anh     | Trần Thị Mỹ Thế           | Nguyễn Thị Huỳnh Mai  |
| Nguyễn Thị Hạnh        | Trần Thị Kim Anh       | Đỗ Trường Thi             | Lý Thị Mến            |
| Trần Thị Hạnh          | Trần Thị Thu Ba        | Lê Thị Thi                | Hồ Ngọc Minh          |
| Lý Thế Hào             | Nguyễn Thị Bé          | Võ Thị Mộng Thu           | Nguyễn Ngọc Thanh Mỹ  |
| Hoàng Thị Thu Hiền     | Hứa Tuyết Bình         | Nguyễn Thị Anh Thư        | Hoàng Thanh Nga       |
| Lương Quý Hiền         | Nguyễn Thị Ngọc Bình   | Dương Thị Cẩm Thúy        | Lê Thị Tổ Nga         |
| Dương Minh Hiếu        | Nhan Tuyết Bình        | Lý Tổ Thúy                | Trần Thị Thúy Nga     |
| Nguyễn Trần Hồng       | Nguyễn Văn Bùng        | Nguyễn Ngọc Thủy          | Phạm Thị Thủy Ngân    |
| Vũ Đình Hợp            | Lê Thị Cẩm             | Phạm Thị Ngọc Thủy        | Tô Kim Ngân           |
| Bùi Phi Hùng           | Hứa Xổ Châu            | Phan Thị Thủy             | Phùng Thị Phương Nghi |
| Lê Văn Hùng            | Đặng Kim Chi           | Trần Thị Mỹ Tiệp          | Dương Thị Trọng Nghĩa |
| Nguyễn Thị Thái Hưng   | Dương Thị Kiều Chinh   | Tổng Mỹ Trâm              | Đặng Như Ngọc         |
| Hoàng Thị Thanh Hương  | Vũ Thị Tuyết Chinh     | Dương Thị Đình Ngọc Trang | Vưu Tú Ngọc           |
| Nguyễn Thị Hương       | Vũ Thị Có              | Cao Trần Ngọc Trúc        | Mạch Thị Hồng Nguyên  |
| Đặng Thị Thanh Huyền   | Trần Trí Cường         | Huỳnh Thị Thanh Trúc      | Hồ Thị Kim Nguyệt     |
| Đỗ Thị Thanh Huyền     | Nguyễn Khoa Đăng       | Lê Ngọc Trung             | Nguyễn ý Nhạc         |
| Mai Thị Huyền          | Mai Quốc Danh          | Đặng Ngọc Tú              | Lê Mộng Thy Nhân      |
| Mai Thị Huyền          | Trần Thị Cẩm Đào       | Lê Thanh Tú               | Chung Yến Nhi         |
| Nguyễn Thị Thanh Huyền | Bùi Phụng Diễm         | Văn Ngọc Tú               | Ngô Thời Nhiệm        |
| Phan Thị Thúy Huỳnh    | Lê Thanh Điền          | Nguyễn Lâm Tuấn           | Phạm Thị Cẩm Nhung    |
| Nguyễn Mạnh Khoa       | Nguyễn Hồng Dịu        | Phan Thị Thanh Tuyền      | Trần Tú Oanh          |
| Vũ Văn Khanh           | Cao Văn Đông           | Trần Thị Tuyết            | Tiêu Trương Phi       |
| Hoàng Thị Kim Khánh    | Hà Thị Phương Dung     | Đặng Trần Cẩm Vân         | Vòng Vành Phóng       |



|                  |                      |                |                       |
|------------------|----------------------|----------------|-----------------------|
| Nguyễn Duy Khánh | Ngô Thị Ngọc Dung    | Tăng Cẩm Vinh  | Nguyễn Văn Phòng      |
| Trần Thiện Khoa  | Nguyễn Thị Dung      | Lê Thị Thu Yên | Nguyễn Thị Minh Phước |
| Hồng Nhọc Kín    | Nguyễn Thị Ngọc Dung | Ngô Thùy Dung  | Lại Cao Mai Phương    |
| Nguyễn Bá Lâm    |                      |                |                       |

## NĂM 2012

|                        |                         |                        |                         |
|------------------------|-------------------------|------------------------|-------------------------|
| Nguyễn Thị Phương Hằng | Nguyễn Đình Phương Thảo | Nguyễn Thị Ngọc Thu    | Chiêm Chúc My           |
| Trần Lê Hào            | Trương Thị Thanh An     | Trương Thị Ngọc Thu    | Trương Thị Vân My       |
| Trần Thị Phước Hiền    | Bùi Thị Vân Anh         | Trần Ngọc Anh Thu      | Mai Thị Ngàn            |
| Hoàng Thu Hiền         | Lê Ngọc Ánh             | Nguyễn Thị Phương Thúy | Trần Mỹ Nghi            |
| Nguyễn Minh Hiếu       | Nguyễn Ngọc Bích        | Nguyễn Thị Minh Thùy   | Trần Thị Minh Nguyệt    |
| Hoàng Văn Hình         | Chống Kim Bình          | Nguyễn Thị Thủy Tiên   | Nguyễn Thị Nha          |
| Nguyễn Như Hóa         | Vòng Sau Bình           | Huỳnh Thị Bích Trâm    | Nguyễn Thị Ngọc Nhi     |
| Nguyễn Phi Hùng        | Ân Thị Bình             | Trịnh Huyền Trang      | Trần Ái Như             |
| Trần Đình Hưng         | Nguyễn Hồ Linh Châu     | Lê Minh Trang          | Trang Khánh Như         |
| Nguyễn Thanh Hương     | Lê Thị Bích Châu        | Nguyễn Minh Trường     | Lê Thị Ninh             |
| Phạm Thị Hường         | Vương Thị Huyền Châu    | Lê Hường Ngọc Tuyền    | Lưu Kim Phụng           |
| Tôn Thị Cẩm Hường      | Sú Lý Cú                | Nguyễn Thị Như Tuyền   | Trần Tú Phương          |
| Tăng Ngọc Vy Khánh     | Lý Quốc Cường           | Lê Thị Tú Uyên         | Dương Mỹ Quân           |
| Trần Duy Khương        | Lê Thị Ngọc Diễm        | Lê Trần Hạ Vi          | Vương Ngọc Quới         |
| Đới Thị Kim            | Nguyễn Phạm Kiều Diệu   | Đào Hoàng Vũ           | Phạm Thị Quyên          |
| Quách Tuyết Lan        | Đoàn Thị Ngọc Dung      | Nguyễn Thị Thúy Vy     | Nguyễn Đỗ Minh Sơn      |
| Nguyễn Thị Lan         | Huỳnh Thị Duy           | Nguyễn Thị Cẩm Xuân    | Phạm Ngọc Sơn           |
| Trần Duy Vũ Ngọc Lan   | Phan Hồng Giang         | Nguyễn Văn Ý           | Nguyễn Thị Tam          |
| Đặng A Làn             | Lại Thị Giang           | Nguyễn Thị Yên         | Lê Khả Thái             |
| Bùi Thị Tuyết Linh     | Đào Thị Hương Giang     | Lý Thu Yên             | Trương Thị Thắm         |
| Trần Thị Trúc Linh     | Ngô An Hạ               | Nguyễn Thị Hoàng Yến   | Lê Thị Hồng Thắm        |
| Nguyễn Văn Lợi         | Lê Như Hạ               | Phạm Thị Yến           | Lê Phú Thạnh            |
| Hà Cẩm Luân            | La Duy Hải              | Cao Thị Hải Yến        | Nguyễn Thanh Thảo       |
| Nguyễn Thị Trúc Mai    | Nguyễn Thị Thanh Hải    | Đào Thị Kim Yến        | Từ Thanh Thảo           |
| Bùi Thị Mến            | Nguyễn Ngọc Hân         | Nguyễn Hồ Zdu          | Nguyễn Bình Phương Thảo |
| Trần Quang Minh        |                         |                        |                         |

## NĂM 2013

|                      |                     |                         |                      |
|----------------------|---------------------|-------------------------|----------------------|
| Võ Thị Hậu           | Nguyễn Như Hóa      | Lê Thị Kim Thùy         | Đỗ My                |
| Bành Thị Mỹ Hiền     | Tôn Thị Cẩm Hường   | Nguyễn Thị Ngọc Thùy    | Phạm Lê Hoàng My     |
| Lý Thục Hiền         | Mai Thị Ngàn        | Chu Thị Thu Thủy        | Hồ Huỳnh Ngoan       |
| Nguyễn Thị Thu Hiền  | Lê Tấn Tài          | Vương Thị Hồng Thủy     | Lê Thủy Nguyên       |
| Trần Thị Diệu Hiền   | Nguyễn Xuân Hiếu    | Nguyễn Vĩnh Thụy        | Nguyễn Lê Kim Nguyên |
| Hoàng Trung Hiếu     | Lê Xuân Thùy        | Lê Thị Minh Thy         | Trần Thanh Nguyên    |
| Trương Nhu Hình      | Lê Ngọc Tiến        | Dương Nguyễn Quỳnh Trân | Nguyễn Thị Thanh Nhã |
| Nguyễn Trần Hồng Hoa | Võ Thị Tuyết Mai    | Huỳnh Ngọc Trân         | Bùi Thị Hà Nhi       |
| Hoàng Thị Thái Hòa   | Trần Hồng Diễm Châu | Lê Anh Bảo Trân         | Tô Hồng Nhi          |
| Tạ Văn Hòa           | Trịnh Minh Ân       | Phương Quế Trân         | Trần Thị Phương Nhi  |
| Bùi Thị Hồng         | Huỳnh Thị Ngọc Anh  | Tô Mỹ Trân              | Từ Hạnh Nhi          |
| Đặng Thị Kim Huệ     | Nguyễn Thị Lan Anh  | Hoàng Thị Thu Trang     | Lý Minh Nhựt         |
| Nguyễn Thị Huệ       | Tân Quế Anh         | Nguyễn Thị Quỳnh Trang  | Đặng Thiều Phân      |

|                      |                       |                         |                        |
|----------------------|-----------------------|-------------------------|------------------------|
| Nguyễn Thị Thanh Huệ | Lục Ánh               | Võ Đoàn Trang           | Phạm Yến Phi           |
| Khuru Phước Hưng     | Nguyễn Thị Minh Ánh   | Hồ Minh Trí             | Hoàng Chí Phong        |
| Phan Thị Hương       | Phạm Ngọc Ánh         | Đỗ Hoài Trinh           | Trần Nam Phong         |
| Lưu Thị Kim Hường    | Lê Thị Ngọc Bích      | Trần Thị Tú Trinh       | Trần Thị Kim Loan Phúc |
| Hoàng Thị Huyền      | Lưu Chí Bình          | Thái Thị Thanh Trúc     | Trần Hạnh Phước        |
| Lương Thị Khả        | Nguyễn Thị Chi        | Trần Cẩm Tú             | Hà Kim Phương          |
| Lê Quách Anh Khoa    | Nguyễn Thị Chi        | Nguyễn Thị Ngọc Tuyền   | Nguyễn Thị Phương      |
| Cao Phạm Trung Kiên  | Nguyễn Thị Chính      | Trần Phạm Thị Thu Tuyết | Nguyễn Đức Quang       |
| Trịnh Thị Lâm        | Nguyễn Thị Ngọc Chung | Nguyễn Thị Thanh Vân    | Nguyễn Văn Quang       |
| Đặng Ngọc Bích Liên  | Trần Kim Cương        | Lại Thế Vĩnh            | Vương Gia Quyền        |
| Âu Thùy Linh         | Lê Đoàn Diệu Đoan     | Nguyễn Ngọc Tường Vy    | Nguyễn Xuân Sơn        |
| Vũ Nguyễn Thùy Linh  | Nguyễn Thị Hồng Duyên | Nguyễn Mỹ Xuyên         | Nguyễn Ngọc Sương      |
| Nguyễn Thị Thúy Loan | Lê Văn Gấm            | Nguyễn Thị Kim Xuyên    | Nguyễn Thành Tài       |
| Triệu Quang Long     | Nguyễn Thị Giang      | Lê Thị Hoàng Yến        | Nguyễn Thành Tài       |
| Bành Mỹ Ly           | Hồ Thị Thu Hà         | Lê Thị Thu Yến          | Nguyễn Văn Thắng       |
| Cao Xuân Hồng Ly     | Hoàng Thị Mỹ Hà       | Lê Thụy Hồng Yến        | Đoàn Hương Thảo        |
| Bùi Thị Minh Lý      | Đặng Hồng Hải         | Nguyễn Phượng Yến       | Quách Huỳnh Vân Thảo   |
| Lưu Thị Hồng Mai     | Huỳnh Xuân Hằng       | Phạm Thị Yến            | Hoàng Thị Ngọc Thu     |
| Trần Thị Trúc Mai    | Nguyễn Nam Hạnh       | Phạm Thị Phi Yến        | Phùng Thị Anh Thư      |
| Đinh Thị Diệp Muôn   | Vũ Thị Hoàng Yến      |                         |                        |

### NĂM 2014

|                        |                      |                        |                           |
|------------------------|----------------------|------------------------|---------------------------|
| Trương Thị Thanh Hằng  | Vòng Hầu Hùng        | Đỗ Văn Duy Thịnh       | Phạm Thị Kim Loan         |
| Ngô Lê Hạnh            | Đường Kinh Tiến      | Nguyễn Thị Thu         | Trần Bảo Lộc              |
| Nguyễn Mỹ Hạnh         | Nguyễn Thị Vân       | Nguyễn Thị Anh Thư     | Nguyễn Thanh Long         |
| Đỗ Thị Hảo             | Văng Công Minh       | Trần Thị Hoài Thương   | Nguyễn Trần Thị Tuyết Mai |
| Trần Hữu Hậu           | Ngô Thị Ái           | Nguyễn Đỗ Thúy         | Tăng Ngọc Hải Minh        |
| Bành Mỹ Hiền           | Dương Thị Thu An     | Trần Vũ Minh Thùy      | Tô Thanh My               |
| Đoàn Minh Hiền         | Nguyễn Thị Ngọc Bích | Hoàng Thị Quỳnh Trâm   | Nguyễn Thị Li Na          |
| Dương Trung Hiền       | Đậu Thị Thanh Bình   | Nguyễn Ngọc Trân       | Trần Thị Thúy Nga         |
| Trần Xuân Hiếu         | Thái Thị Á Châu      | Đỗ Thị Thu Trang       | Bùi Thanh Kiêm Ngân       |
| Lê Thị Kim Hoa         | Huỳnh Thị Kim Chi    | Nguyễn Thành Trí       | Trần Uyên Bích Ngọc       |
| Trần Thị Thanh Hòa     | Phạm Quốc Cường      | Nguyễn Ngọc Trinh      | Từ Phụng Ngọc             |
| Nguyễn Thị Hoa         | Trần Thị Phú Đăng    | Nguyễn Thanh Tùng      | Dương Thị Minh Nguyệt     |
| Nguyễn Hoàng Huân      | Nguyễn Đức Tiến Đạt  | Phạm Ngọc Uyên         | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt     |
| Lê Kim Hương           | Lê Thị Hoàng Diễm    | Nguyễn Tường Vi        | Nguyễn Thị Thanh Nhân     |
| Nguyễn Thị Hường       | Lê Khánh Điền        | Nguyễn Thị Tường Vy    | Lương Thị Hồng Nhung      |
| Nguyễn Thị Huyền       | Bùi Ngọc Linh Diệu   | Linh Thị Kim Xuân      | Trần Nguyễn Hồng Phúc     |
| Trần Thị Thu Huyền     | Trịnh Hoàng Đồng     | Lý Duy Ý               | Trần Thị Phúc             |
| Vũ Thị Thu Huyền       | Nguyễn Hữu Đức       | Ngân Kim Yến           | Nguyễn Thị Diễm Phương    |
| Nguyễn Thụy Thùy Khanh | Đàm Kim Dung         | Nguyễn Thị Tuyết Nga   | Nguyễn Thị Tố Quyên       |
| Lữ Trung Triệu Khánh   | Đặng Lý Kim Dung     | Đinh Hoàng Hào         | Nguyễn Ngọc Quỳnh         |
| Nguyễn Công Khánh      | Hà Thị Mộng Dung     | Trần Thanh Trân        | Giang Mỹ Sậy              |
| Trịnh Tố Kim           | Nguyễn Thị Thu Dung  | Bùi Thị Thùy Dương     | Nguyễn Thành Sơn          |
| Nguyễn Thị Vân Lam     | Trần Thị Kim Dung    | Trần Bá Nhân           | Trần Thảo Sương           |
| Nguyễn Hoàng Liên      | Hà Thị Thùy Dương    | Phan Thành Nhật        | Nguyễn Hữu Tân            |
| Nguyễn Thị Bích Liễu   | Trần Thị Ngọc Hà     | Nguyễn Thị Nguyệt Minh | Trần Chí Thắng            |
| Võ Thúy Linh           | Lê Thanh Hải         | Lê Thị Kim Nhị         | Diệp Gia Thạnh            |
| Phạm Thị Hồng Loan     | Nguyễn Thị Hằng      | Lý Mỹ Yến              | Hà Tòng Thạnh             |



### NĂM 2015

|                        |                      |                      |                        |
|------------------------|----------------------|----------------------|------------------------|
| Tăng Trung Hiếu        | Nguyễn Thị Minh Khỏe | Trần Thị Thu Thảo    | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt  |
| Đoàn Lê Hoa            | Phạm Như Ý           | Võ Nguyễn Anh Thi    | Hoàng Thị Mỹ Nhân      |
| Lê Nguyễn Minh Hòa     | Nguyễn Trần Nam An   | Trần Nhật Thư        | Trương Mỹ Nhân         |
| Nguyễn Thị Ngọc Hương  | Nguyễn Thị Duyên Anh | Võ Thị Minh Thuận    | Trần Thị Nhật          |
| Nguyễn Thị Ngọc Huyền  | Đoàn Thị Cảnh        | Nguyễn Thị Minh Thùy | Phùng Ngọc Phương Như  |
| Từ Lương Mỹ Khanh      | Ngô Bội Châu         | Mạch Ngọc Thủy       | Tạ Cẩm Nhung           |
| Trần Thiện Khiêm       | Ngô Linh Chi         | Lê Quốc Tín          | Lý Quốc Phú            |
| Trang Nguyễn Đăng Khoa | Hỷ Chấn Cú           | Bùi Thị Bích Trâm    | Huỳnh Thị Mỹ Phụng     |
| Hồ Thị Kiều            | Lê Thị Ngọc Diễm     | Lê Thị Bích Trâm     | Dương Mai Phương       |
| Lưu Thị Thuý Kiều      | Nguyễn Thị Bách Diệp | Phạm Thị Kim Trang   | Lê Thị Phương          |
| Phạm Thị Thuý Kiều     | Trần Vệ Đức          | Tô Thị Tiến Trinh    | Lâm Yến Phương         |
| Lữ Mỹ Linh             | Lý Thị Phương Dung   | Lâm Thị Ánh Tuyết    | Huỳnh Công Thắng       |
| Phù Tú Linh            | Nguyễn Thị Mỹ Dung   | Nguyễn Thị Hồng Vân  | Lê Ngọc Thanh          |
| Trần Thị Thu Na        | Võ Thị Thùy Dung     | Trần Thị Thanh Vi    | Nguyễn Phạm Ngọc Thanh |
| Lê Hiền Nga            | Hoàng Văn Dũng       | Trần Thị Thanh Vi    | Trần Thị Đặng Thanh    |
| Ngô Thị Bích Ngọc      | Tô Thị Thùy Dương    | Nguyễn Thanh Vũ      | Chung Phương Thảo      |
| Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc  | Trần Thị Hằng        | Thân Thị Phương Thảo |                        |

### NĂM 2016

|                       |                         |                          |                         |
|-----------------------|-------------------------|--------------------------|-------------------------|
| Bùi Thị Thu Hiền      | Nguyễn Thảo Chi         | Đỗ Thị Quế               | Nguyễn Thị Diễm My      |
| Đặng Nhất Hoa         | Hoàng Thị Tuyết Ly      | Nguyễn Vân Quỳnh         | Hà Thị Nga              |
| Huỳnh Thị Hoa         | Đặng Trần Thị Trúc Tiên | Trần Thị Soàn            | Nguyễn Thị Tuyết Nga    |
| Nguyễn Phương Hoài    | Lâm Mỹ Hân              | Nguyễn Ngọc Thành        | Phạm Thị Thy Nga        |
| Đỗ Hữu Hoàng          | Lê Thị Thùy Anh         | Nguyễn Ngọc Phương Thảo  | Trần Bảo Ngọc           |
| Nguyễn Thị Thu Hồng   | Nguyễn Thị Ngọc Anh     | Nguyễn Thị Thu           | Trần Lê Nguyễn          |
| Nguyễn Thị Ngọc Hương | Võ Thị Tú Anh           | Nguyễn Thị Anh Thư       | Đoàn Thị Thanh Nhân     |
| Vũ Thị Hương          | Đỗ Công Cường           | Lê Ngọc Minh Thư         | Nguyễn Thị Quý Nhi      |
| Phan Tấn Huy          | Nguyễn Xuân Đại         | Nguyễn Thị Thương Thương | Lê Thục Như             |
| Lâm Mỹ Huyền          | Nguyễn Thị Hồng Diệu    | Vũ Thị Thùy              | Bùi Thị Quỳnh Nhung     |
| Nguyễn Thị Ngọc Huyền | Võ Thị Diệu             | Đoàn Thị Thu Thủy        | Nguyễn Thị Nhung        |
| Lê văn Khoa           | Lê Thị Dung             | Trần Thị Trí             | Hà Minh Ninh            |
| Phạm Nguyễn Thùy Lai  | Nguyễn Thị Dung         | Mã Thị Kiều Trinh        | Lê Thị Ninh             |
| Tạ Xuân Lâm           | Nguyễn Thị Thùy Giang   | Nguyễn Thanh Tuyền       | Nguyễn Thị Thùy Nương   |
| Vương Hoài Lâm        | Hoàng Thị Hà            | Nguyễn Thị Tường Vi      | Võ Thị Hồng Nương       |
| Huỳnh Thị Bích Liễu   | Trần Ngân Hà            | Đỗ Thùy Viên             | Đàm Huy Phát            |
| Bùi Thị Thảo Linh     | Bùi Thị Ngọc Hân        | Ngô Ngọc Việt            | Hình Thanh Bạch Phụng   |
| Phan Thùy Linh        | Dương Ngọc Hân          | Trần Lê Thúy Vy          | Đặng Thị Thanh Phương   |
| Trương Thùy Linh      | Trịnh Thị Hoài Hân      | Nguyễn Thanh Xuân        | Nguyễn Thị Thu Phương   |
| Võ Thúy Linh          | Vương Bích Hằng         | Lê Thị Hoàng Yến         | Phạm Văn Phương         |
| Phan Bá Lộc           | Đỗ Thị Hồng Hạnh        | Nguyễn Ngọc An           | Trần Lâm Sơn Hoàng Quân |
| Hà Quốc Lưu           | Nguyễn Thị Mừng         | Nguyễn Đức Quang         |                         |

### 3. SINH VIÊN HỆ TRAO ĐỔI CÁC KHÓA

**Sinh viên khoa Ngữ văn Trung Quốc đã và đang học tập tại Đại học Dân tộc Quảng Tây, Trung Quốc**

Năm học 2006-2007 : 30 sinh viên  
Năm học 2007-2008 : 18 sinh viên  
Năm học 2008-2009 : 32 sinh viên  
Năm học 2009-2010 : 25 sinh viên  
Năm học 2011-2012: 28 sinh viên  
Năm học 2012-2013: 21 sinh viên  
Năm học 2013-2014: 18 sinh viên  
Năm học 2014-2015: 11 sinh viên  
Năm học 2015-2016: 9 sinh viên  
Năm học 2016-2017: 18 sinh viên  
Năm học 2017-2018: 19 sinh viên



**Sinh viên Học viện Văn học, Học viện Hồ Tương Tư thuộc Đại học Dân tộc Quảng Tây và sinh viên Học viện Hoa văn, Học viện Ngoại ngữ thuộc Đại học Sư phạm Vân Nam, Trung Quốc đã và đang học tập tại khoa Ngữ văn Trung Quốc**

Khóa 2001-2002: 17 sinh viên  
Khóa 2005-2006: 15 sinh viên  
Khóa 2006-2007: 10 sinh viên  
Khóa 2007-2008: 86 sinh viên  
Khóa 2008-2009: 76 sinh viên  
Khóa 2009-2010: 135 sinh viên  
Khóa 2010-2011: 108 sinh viên  
Khóa 2011-2012: 29 sinh viên  
Khóa 2012-2013: 108 sinh viên  
Khóa 2013-2014: 98 sinh viên  
Khóa 2014-2015: 17 sinh viên  
Khóa 2015-2016: 23 sinh viên  
Khóa 2016-2017: 06 sinh viên  
Khóa 2017-2018: 80 sinh viên



**Sinh viên Trường Ngoại ngữ Đông Nam Á, Bằng Tường, Trung Quốc từng học tập tại khoa Ngữ văn Trung Quốc**

Năm học 2003-2004, học kỳ I: 16 sinh viên (11 nam, 05 nữ)  
Năm học 2003-2004, học kỳ II: 13 sinh viên (3 nam, 10 nữ)  
Năm học 2004-2005, học kỳ I: 44 sinh viên (13 nam, 31 nữ)  
Năm học 2005-2006, học kỳ I: 17 sinh viên (11 nam, 06 nữ)  
Năm học 2005-2006, học kỳ II : 36 sinh viên (24 nam, 08 nữ)  
Năm học 2006-2007, học kỳ I: 54 sinh viên (18 nam, 36 nữ)  
Năm học 2006-2007, học kỳ II: 21 sinh viên (5 nam, 16 nữ)  
Năm học 2007-2008, học kỳ I: 37 sinh viên (10 nam, 27 nữ)  
Năm học 2007-2008, học kỳ II: 27 sinh viên (08 nam, 19 nữ)  
Năm học 2008-2009, học kỳ I : 31 (13 nam, 18 nữ)  
Năm học 2008-2009, học kỳ II: 25 (9 nam, 16 nữ)  
Năm học 2009-2010, học kỳ I : 23 (7 nam, 16 nữ)  
Năm học 2010-2011, học kỳ I : 27 sinh viên



## PHẦN IV

# HỒI ỨC, KỶ NIỆM

## VĂN VẦN - Sáng tác

### **Đêm Dã Phương Trai nghe ca Huế GS. Bửu Cầm**

Mấy điệu bi hoài tình giấc mơ,  
Ngoài song trắng rụng tự bao giờ.  
Tình quê trời dậy trong thương nhớ,  
Bướm mộng hồn Trang(1) cũng thần thờ.

*Tự chú: Ngày xưa, Trang Chu mơ hóa thành bướm. Ngày nay, nếu tác giả cũng mơ thấy như thế thì chắc là bướm mộng hồn Trang cũng thần thờ buồn bã khi nghe tiếng ca náo nùng ai oán giữa đêm khuya tĩnh mịch, gợi nhớ quê hương.*

### **Giàu GS. Bửu Cầm**

*Gởi người em kết nghĩa*

Khổng Khâu giàu nhân nghĩa,  
Thích Ca giàu từ bi,  
Giêsu giàu bác ái,  
Lão Đam giàu vô vi.

Em của anh tuy nghèo,  
Nhưng rất giàu lý tưởng.  
Em của anh không sang,  
Nhưng tâm hồn cao thượng.

Em hẹn ngày đại hội,  
Góp gió của ngàn phương;  
Đất đầy nguồn hương biếc,  
Trời ngân khúc nhạc hường.

Hẹn em ngày đại định,  
Tình nhân loại miên trường;  
Nổi thiên đường địa ngục,  
Bằng nhịp cầu yêu thương.

### **Nước mắt đọng thành thơ GS. Lương Duy Thứ**

Cây xanh xanh  
Lá xanh xanh  
Như cuộc đời chưa bao giờ vắng Bác  
Trên vách liếp nhà sàn, năm này qua năm khác  
Bác vẫn miệt mài ngồi làm việc đó thôi!  
Niềm tin ơi, hôm nay sao bất lực  
Mà để ta bật lên thành tiếng khóc  
Để Bác trách ta: Cháu ơi, không phải lúc,  
Giặc còn ở trong nhà, hãy đứng dậy đi thôi!  
Bác vẫn bên con, Bác làm thơ  
Nặng đuôi sương mù, trắng hoa mơ  
Gió dồn mây nặng qua khe núi  
“Tiếng suối trong như tiếng hát xa”  
Lần đầu tôi viết một bài thơ  
Bác vẫn bên tôi tự bao giờ  
Giây phút hôm nay chợt vắng Bác  
Rưng rưng nước mắt đọng thành thơ.

*Ngày giỗ Bác, Việt Bắc 2/9/1969; TP. Hồ Chí Minh 2/9/1997*

### **Hoa tặng em – cô giáo GS. Lương Duy Thứ**

Anh chẳng tặng em đóa hồng nhung  
Cô giáo nhà nghèo lạ phấn son  
Trăm công ngàn việc đầu tia tốt  
Áo dài em vẫn khóa trong rương

Anh chẳng tặng em đóa hoa quỳnh  
Canh khuya run rẩy nở một mình  
Cắm cung thiên nữ sa chân bước  
Xiêm áo trắng ngần lạc bóng đêm

Anh tặng cho em cả một giàn  
Trắng trong thiên lý bốn mùa xanh  
Ngan ngát hương bay tràn song cửa  
Đêm về gió thoảng lại sang trang.  
20-11-1988

赠顺化叔野诗长  
李文雄教授

绝等风流盖故京，春馀八十负才名。  
琴歌诗酒忘头白，风月山河记岁青。  
叔野王孙宗苇野，膺苹主帅会香屏。  
承颜陡忆先严训，生气遥存一片情。

咏翹  
李文雄教授

天地悠悠俯仰空，红颜薄命古今同。  
才情绝世偏招妒，色笑因人痛隐衷。  
眼底何曾留俗子，心中惟有识英雄。  
断肠梦觉千秋感，一曲新声恨未终。

註：余自把越南第一文艺奇书阮攸先生原著《金银翹传》翻译成中文诗后，获各地华越词长，纷投珠玉，勿敢何似。爰择其尤者编入“唱酬录”里，聊记雪泥鸿爪。并顺致谢忱。

香江  
李文雄教授

香江弱水碧於染，越女柔情软若绵。  
苇野空明天外景，长洲夕照雨中烟。

註：香江为顺化唯一名胜，其南岸苇野村之月色，与出口处长洲之暮景，俱各绕胜概。

呼宽  
李文雄教授

渔歌互答唱江滨，仔细叮咛莫负春。  
漫道呼宽多俚语，个中深意最销魂。

註：“呼宽”歌时引声紆徐与山歌相仿，乃纯粹性之民间文艺。

农村  
李文雄教授

良田万顷富饶馀，一季耕耘一岁舒。  
刈割平添鱼虾利，香蔬遍野结茅芦。

註：南部後江各省，得天独厚，虽只一季耕耘，便可自给，秋后湄河水退开始刈割，窪田水涸处，更平添鱼虾收获。

妳

大学时代  
我欲终生爱书担当不起娶来个“妳”  
晚景幕垂  
眼前唯见有“妳”与“妳”的生物母道伟绩！

二八年华  
妳说最喜洋娃娃  
千样美丽的洋娃娃是妳衷心欢迎的礼物

新婚过后  
妳转而憧憬多姿多采  
果能聪明灵活的母胎创造的真娃娃

我的书堆理应减色  
娃娃一个一个来了  
遥远天外的书本芬芳已侵不入婴孩酥香的温室

环境裕馀  
妳不忘苦苦教养娃娃们乖巧明慧  
我只能心悦诚服追随亲友对妳的称道

娃娃比洋娃娃有真前途  
一个一个跟爸爸上城挑读最好的学校  
玲珑乖顺定叫爸爸心满意足奔忙

我痴呆也不至於笨比老牛  
不知荣幸  
粗糙的牛背栖上清唱的小莺佝偻□□慢行

而微薄的岁月里  
妳也能在菜市丛中  
善于挑选菜蔬富于各类维他命的一株株

妳的辛劳我只有叹服  
当我夜课归来满身粉笔椅上呆喘  
见妳正率着爱女在脚下伏地揩擦寒酸的地板

今夕岁寒医院病榻前妳携儿挈女一心围护我  
别矣遗下的妳  
别矣娃娃群乐图中妳贤妻良母的天使模样

抱歉还有遗下一对烂书  
妳将来搬家  
破费要雇一辆牛车一家子拖去

一代寒酸兼模范精虫千古！  
我安敢妄自菲薄不知自己也“伟大”  
为祖宗百代尤其为了爱憧憬的妳

一九七〇年（塗于教师节近三番欲废还存）



景仰的墨竹  
阮庭復

云集竹海  
春过也  
问曰何时换了你的新鲜之绿

(1999年与扬大何仟年游瘦  
西湖偶书)

艺术人生的墨梅  
阮庭復

嘹亮笛声  
唤起玉人  
遥远的北国归来  
想是暗忆江南江北

皎月下  
佩玉玲玲作响  
浮动暗香  
无边雪景  
又托风婆点燃  
(2002年於南大西苑读姜夔  
清词偶书)

自勉  
阮庭復

梦幻的过去  
戏场的现实  
迷惑无方的未来  
一本天罗地网的奥义书  
拼命翻读是每个人的责任  
读得懂的是智者  
更是寿者  
读不懂的是懒汉  
(2006年三月於南大西苑读禅  
老即兴)

中秋  
阮庭復

千里共婵娟  
两地相思  
但愿人长久  
凭栏望月  
儿於异域  
依窗盼儿  
娘在故乡  
(2005年中秋读老坡词偶书)

思维之效  
阮庭復

在美的境界里  
只要双眼一眨  
那清绝而玲珑剔透的灵魂  
将成为无限的永恒  
才知  
瞬间竟决定了一生的沉浮  
(2013年暑假与学生於西贡  
文科大学A教学楼)

## THƠ DỊCH

Âm tử (Uống rượu)  
Đào Tiềm

Dựng nhà giữa cõi tục,  
Mà không tiếng ngựa xe.  
Hỏi sao được vậy nhỉ?  
Lòng xa đất tự xa!  
Dưới rào đông hái cúc,  
Thanh thảo ngắm Nam Sơn,  
Núi đồi chiều êm ả,  
Chim về tổ từng đàn.  
Đất trời giàu ý tứ,  
Muốn nói đã lại quên.  
(GS. Lương Duy Thứ dịch)

Nguyệt dạ (Đêm trăng)  
Đỗ Phủ

Đêm nay trăng sáng Phu châu,  
Mình em một bóng lên lầu ngắm trăng.  
Xót xa bé gái măng non,  
Biết đâu nỗi nhớ Trảng An lúc này!  
  
Sương thơm ướt mái tóc mây,  
Trăng khuya lạnh giá cánh tay ngọc ngà.  
Ngày nào tựa cửa đôi ta,  
Trăng soi đáy mắt, lệ đã cạn khô!  
(GS. Lương Duy Thứ dịch)

Đuổi con oanh vàng!  
Kim Xương Tự

Con oanh vàng đuổi nó đi,  
Không cho nó hót mãi chi trên cành.  
Véo von làm thiếp giật mình,  
Tan mơ đâu kịp đến thành Liễu Tây.  
(GS. Lương Duy Thứ dịch)

过横山  
清关县太

过横山顶夕阳斜，草木挤岩叶趁花。  
崎岖麓际樵踪杳，错落江滨店影赊。  
忧国伤怀呼国国，爱家倦口叫家家。  
小停回望天山水，一片离情分外加。

註：清关县太诗里“国家”两句，乃套自黎末孤臣陈名案词：“鸛鵒鸣家家，杜鹃啼国国。征禽尚有国家声，孤臣对此情何极。”

赠红雪两妹（歌筹）  
杨奎

水水碧，山山青；朝朝想，暮暮情。  
年年月月长思卿，伊人秋水今叙离情。  
红红、雪雪、想当日雏龄无知晓。  
十五年荏苒瞬间事，回头来经已成阴了。  
昔我浪遊卿尚少，今卿许嫁我成翁。  
忸怩说说笑笑，而白发对红颜心相表。  
怎得个青山来往，恁痴痴迷迷情调。  
扬筝弹曲窈窕。

註：越南歌筹，脱胎自南词体，以十九世纪杨奎、高伯适、阮公著数人写作最驰名，故特译之，以备雅赏。

## VĂN XUÔI

### NHỚ GS. KHUÛ SĨ HUỆ

### TRẦN CÔNG TÍN

(...) Đặc biệt, từ niên khóa 65-66, chứng chỉ Hán văn có mở thêm môn Bạch thoại (dạy đàm thoại, giao tiếp và các bài văn hiện đại), Trường mời cô Khuừ Sĩ Huệ ở Saigon ra giảng dạy. Mỗi lần cô ra dạy chừng 20 giờ liên tục.

Dáng người cô cân đối, mắt đen, tròn xoe, khoảng 30 tuổi, vô cùng xinh đẹp khiến học trò phải nhìn ngấm mê mải. Các nữ giáo sư Đại học không có mấy người đẹp (trừ cô Trương Tuyết Anh mà Bảo Cự say mê nhưng so với cô Huệ thì chẳng sánh bằng), bởi thế sự xuất hiện của giai nhân như cô Huệ đã làm xôn xao dư luận, sinh viên các ban khác cũng kiếm cớ đi ngang nhìn ngấm khiến anh em chúng tôi hãnh diện phần nào.

Giờ ra chơi, chúng tôi bao vây cô để hỏi cái này, cái khác, không muốn rời xa. Người có chuyện lên hỏi đã đành, người không có việc gì cũng xó rớ đứng bên để nhìn ngấm. Cô luôn miêng hỏi: “Nị wan sợ mo?” (anh hỏi cái gì?), có anh lúng túng đỏ mặt trả lời: “pu su” (không có gì hết) nhưng cũng không chịu rời bàn giáo sư. Nghĩ lại thật vui!

Cô Huệ là người thứ hai sau cô Diệu Trang (dạy tâm lý ở Quốc Học) mà tôi say mê, thương mến.

Hồi đó, lạ lắm, tuổi mới lớn, chúng tôi ai cũng nghĩ đến chuyện yêu đương, giai nhân, sắc đẹp nhưng hoàn toàn lý tưởng, trong sạch, thanh cao giống như mối tình của người chẵn cừu đối với cô chủ xinh đẹp trong tác phẩm Những vì sao của A. DAUDET. Tình yêu vô vọng, tình yêu tôn thờ, khác xa với ngày nay luôn nhuốm mùi xác thịt. Bởi thế bản thân người đẹp cũng hãnh diện và hầu như chấp nhận sự sùng bái đó (trong truyện ngắn Tình tuyệt vọng của Khải Hưng, tác giả mô tả mối tình của một chàng trai đối với vợ bạn. Anh chồng cũng biết nhưng chấp nhận tình yêu thánh thiện ấy).



**TRÍCH LỤC HỒI KÝ CỦA GS. LƯƠNG DUY THỨ**

**NGUYỄN ĐÌNH PHÚC**

1. Tôi người Lê Sơn, một trong tám làng nổi tiếng xưa của Quảng Bình: Sơn, Hà, Cảnh, Thổ, Văn, Võ, Cỏ, Kim. Ông cụ thân sinh tôi là Lương Duy Tâm, thanh tra tiểu học tỉnh Quảng Bình. Thuở nhỏ tôi sống ở làng. Đến kháng chiến chống Pháp tôi học ở Trường Trung học Phan Bội Châu, chiến khu Tuyên Hóa. Trường này sau có nhiều người thành danh nổi tiếng. Sau đó tôi ra Nghệ An học tiếp ở Trung học Huỳnh Thúc Kháng. Năm 1953 được tuyển đi học “công kỹ nghệ” ở các nước XHCN, nhưng ra đến Việt Bắc thì mới biết mình chưa đủ trình độ. Hồi đó, ở Trường Huỳnh Thúc Kháng mới chỉ có đến lớp 9. Thế là chúng tôi xung phong vào đoàn thanh niên xung phong phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ chuyển gạo, vác đá được 6 tháng thì trên điều về tiếp quản Thủ đô và Hải Dương. Đang chuẩn bị đi tiếp quản Hải Phòng (chậm hơn Hà Nội 300 ngày) thì tôi được điều đi học bổ túc để ra nước ngoài học. Tháng 9 – 1955 tôi được cử sang Bắc Kinh học Trung văn. Với kết quả loại ưu, tôi được tuyển thẳng vào Đại học Trung Sơn, Quảng Châu để rồi 4 năm sau về nước dạy Đại học Sư phạm Vinh, rồi Việt Bắc, ĐHSP I Hà Nội và bây giờ là Đại học Tổng hợp TP.HCM. (“Trả lời phỏng vấn Văn nghệ Quảng Bình - 1995”)

2. Người ta nói “Quê hương là chùm khế ngọt”. Với tôi, “Quê hương là trái bần chua ngọt”. Vừa chua, vừa ngọt mới nhớ lâu. Làng Lê Sơn của tôi tuy lắm người đỗ đạt, thành tài nhưng là một làng nghèo. Đi xa về chỉ thấy một lùm cây xanh với những hàng cau cao cao. Nhưng Lê Sơn giàu văn hóa, giàu tình nghĩa, giàu ý chí như 99 ngọn lửa. Tôi sống ở làng từ nhỏ, đã từng trèo lên đỉnh lèn cao gác tàu chiến giặc bò lên sông Gianh và gióng mõ báo động cho dân làng. Thật là một thời hào hùng. Một lần, trên tàu Bắc – Nam tôi có nghe một bài về bài “Quê họ khoai khoai là khoai”, tôi liền ứng tác luôn mấy câu thơ:

Quê họ khoai khoai là khoai

Mà họ dỡ nhà lát đường kéo pháo...

Đọc lên, mọi người vỗ tay tán thưởng. Cho dù đi đến chân trời góc bể nào, quê hương vẫn nằm trong trái tim tôi. (nt)

3. Tôi chỉ nói hai điều mà tôi quyết tâm học từ anh:

Dịch phải giỏi. Trước hết là giỏi tiếng Việt. Dịch cũng không chỉ giỏi tiếng mình dịch là đủ mà còn phải biết một vài ngoại ngữ khác có liên quan. Anh Trương Chính thành thạo tiếng Pháp, giỏi tiếng Anh. Anh chủ yếu dịch tiếng Hán hiện đại. Nhưng anh cũng là chuyên gia Hán Nôm. Tôi thường thấy anh viết chữ Nôm vào một mảnh giấy và đọc nhẩm khi rồi rỗi.

Dịch không chỉ là thông ngôn mà còn là sáng tạo. Bút danh Nhất Chi Mai của anh gợi lên một sự trân trọng để sinh thành một chữ một câu đặc ý trong quá trình dịch thuật. Có lần tôi hỏi anh: “Cổ sự tân biên” sao không dịch thẳng là “Chuyện cũ viết theo lối mới” mà lại dịch là “Chuyện cũ viết lại”? Anh trả lời: Tên sách phải dễ đọc, dễ nhớ, có sức gợi cảm. Một lần khác tôi hỏi anh “Tang gia đích tư bản gia đích phạm tẩu cẩu” sao anh không dịch thẳng là “Con chó vô chủ, của chung của các nhà tư bản?” Anh trả lời: Dịch “Con chó đối của các nhà tư bản chạy tang” hợp với cách nói của ta: chó nhà tang!

Một vài điều tâm đắc như vậy, theo tôi nghĩ các nhà dịch Trung văn vốn rất đông đảo hiện nay nên suy ngẫm. (“Nhớ anh Trương Chính” - 2004)

4. Từ khi được bổ nhiệm làm Trưởng Khoa, ngày sinh nhật năm nào cũng có quà, có lần bốn cô giáo tha thướt áo dài hoa, lễ mễ bưng hộp bánh ga tô và chai rượu đến nhà chúc mừng. Còn có cả một đội văn nghệ của sinh viên Khoa đến ca hát. Nhưng nhiều hơn cả là sinh viên làm luận văn, luận án. (...) Trong mắt họ, Duy (tác giả tự xưng) là ông giáo làng giỏi chữ Hán, chân thành và thích giúp người – Duy thường giải thích cho họ tên mình – Lương Duy Thứ là do cha Duy – Lương Duy Tâm đặt cho. Thứ là một trong hai nội dung chính của đạo nhân của nhà nho. Đó là Trung và Thứ. Trung được giải thích là “Kỷ sở lập, lập ư nhân” – điều mình muốn thành đạt thì cũng giúp người khác thành đạt. Còn Thứ là “Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân” – nghĩa là điều mình không muốn thì cũng đừng gán cho người khác.

5. Cả một đời 45 năm giảng dạy Đại học và được phong Giáo sư ngữ văn từ 1991, Duy mong muốn được biết “trời Tây”, được chiêm ngưỡng những di sản của nhân loại miêu tả qua các tác phẩm văn chương thế giới. Nhưng đó vẫn là điều không thể, là điều nên gạt bỏ, nên xếp lại, không nên tơ vương đối với một giáo sư Việt Nam, lương tháng chưa đến 200 đô la Mỹ. Duy vẫn nhắc mình thuyết “tri túc, tri chí” (biết đủ, biết dừng) của Lão Tử, nhưng bước vào thời đổi mới mở cửa đón gió muôn phương, đời sống ngày một khá lên, con cháu cũng yên bề gia thất, bạn bè đi Đông về Tây, thì nguyện vọng sâu kín lại rộn ràng lên.

6. Điều kỳ lạ, có phần linh thiêng cũng có phần mê tín. Gia đình nhỏ của Duy đến năm Ất Dậu (2005) có hai điều mong ước chưa giải quyết được, và hầu như có phần bế tắc như một định mệnh. Đó là thằng con trai Lương Hồng Anh mãi không chịu lấy vợ. Có cái gì ngăn trở: người nó thích thì bố mẹ không thể chấp nhận; người mà bố mẹ và họ hàng giới thiệu thì nó lại không thích. Nó từng tuyên bố: ở vậy cũng hay! Duy là con thứ mà anh cả lại chỉ có hai mụn con gái, cả họ Lương Duy đều mong muốn nó lấy vợ và có một đứa cháu trai. Duy thì không nghĩ gì, trai hay gái đều vậy, ông cả không con trai thì có hai thằng rể, mà chúng đều thành đạt. Nói vậy chứ khi nghe ông bạn thân làm Viện trưởng Viện Hán Nôm nói là từ khi thằng con trai sinh thêm được đứa cháu trai thì mình “ngủ rất ngon”, Duy lại thấy trăn trở. Năm nay nó đã 37 tuổi.

Việc thứ hai là nhà cửa. Duy vốn dạy Đại học Sư phạm 1 Hà Nội và có một căn hộ 20 m<sup>2</sup> ở Đồng Sa (phía trên ĐHSP) nhưng rồi ốm đau quặt quẹo hết vợ đến con thay nhau đi bệnh viện, bao nhiêu cơ cực dồn lại khi hai đứa vì ốm đau mà bỏ học giữa chừng, Duy phải xin đi Campuchia dạy văn hóa Trung Quốc và tiếng Việt cho Đại học Pnôm pênh để dành tem phiếu ở nhà cho vợ con (các chuyên gia sang Pnôm pênh được bao cấp ăn ở).

(...) Ở Campuchia về, Duy quyết định vào Sài Gòn vì trong ấy cần người dạy văn học và văn hóa Trung Quốc, anh cả của Duy cũng đã vào làm Trường khoa Pháp văn ở ĐHSP và có ý kêu gọi Duy vào. Đầu năm 1991 Duy vào và được GS. Nguyễn Lộc trưởng khoa Ngữ văn Đại học Tổng hợp đón nhận rồi GS. Nguyễn Ngọc Giao hiệu trưởng ĐHTH Tổng hợp bổ nhiệm làm GS. Văn hóa văn học Trung Quốc của trường.

(...) Duyên may là bà Phạm Phương Thảo một cựu sinh viên nổi dậy chống Ngô Đình Diệm, nay là Phó Chủ tịch UBND thành phố, một thiếu phụ xinh đẹp và tốt bụng, lại đến nhà học chuyên đề về Lỗ Tấn và Nam Cao! Bà đã giúp đỡ rất nhiều để Duy mua được căn hộ trả góp lầu 3 chung cư rồi đưa gia đình vào và đến ngày Duy về hưu lại giúp mua một căn hộ ở tầng trệt.

7. Bà xã của Duy vốn là sinh viên văn khoa, xinh xắn nhưng sức yếu và như Mai Xuân Hải giảng viên Hán Nôm người Hà Nội, cùng khoa văn ĐHSP Việt Bắc nhận xét là “nhân hậu”, người thành phố thanh lịch, nhỏ nhẹ, được họ hàng bà con quý mến, nhưng lại đặc biệt tin vào cõi âm và người âm. Thích đi chùa, thích cầu đồng, tin bói toán... Đầu năm Ất Dậu (2005) bà đi gặp thầy cúng ở Hải Phòng rồi cùng cô em sang Đông Anh cầu đồng. Cô đồng ứng hồn cụ Giáo Tâm nói chắc chắn là thằng cháu đích tôn sẽ lấy vợ trong năm nay và gia đình sẽ hết long đong lận đận.

Đùng một cái, cậu ấm báo tin đã gặp được “một nửa” là con bé Nguyễn Ái Trà My, tốt nghiệp khoa văn ĐHSP cùng khoa Ngữ văn Trung Quốc ĐHQG TP.HCM. Con bé cũng xinh xắn, khỏe mạnh và chân thành. Thằng con lâu nay sống khép kín, hầu như chỉ chơi với ba thằng bạn trai “bồ ruột”, có vẻ u sầu và hay cáu kỉnh. Nay thì vui vẻ đưa con bé Trà My đến chơi, đi chợ Bà Chiểu làm cơm cho bố mẹ ăn, rồi hăng hái chuẩn bị đưa bố về Tuy Hòa thăm gia đình.

8. Cả đoàn nhà trai đáp tàu hỏa về Tuy Hòa ăn hỏi và quyết định ngày cưới ở Sài Gòn – Duy cứ ái ngại là bạn bè ở Sài Gòn thì ít, học trò thì đông nhưng huy động họ thì cũng không thật yên tâm. Nhưng có mấy cô trò như con nuôi đã đến cả ngày, tư vấn, viết thiệp, đưa thiệp và lo toan mọi việc. Được cái các cô ấy đều xinh xắn, sang trọng và thạo việc... Các bậc giáo sư Sài Gòn cũng nhiệt tình dự hôn lễ. Vợ chồng giáo sư Trần Ngọc Thêm, GS. Trần Thanh Đạm, vợ chồng GS. Nguyễn Ngọc Thuận, các thầy cô Khoa Ngữ văn Trung Quốc và khoa Văn ĐHSP có GS. Nguyễn Nguyên Trứ, GS. Trần Ngọc Dũng... Duy vốn con nhà nho nên với giáo sư già yếu chỉ gửi thiệp báo hỷ, thế mà mấy tháng sau gặp GS. Trần Duy Châu, hiệu phó ĐHSP, ông cho biết vợ ông trách sao không được mời! Ôi! Duy vốn sống đạm bạc, lấy lẽ “tri túc, tri chí” biết đủ, biết dừng – lời Lão tử, làm lý tưởng sống, ai ngờ còn bị người trách!



Đám cưới vui vẻ, đông khách và cũng không kém phần sang trọng tại khách sạn Victory giữa trung tâm Sài Gòn khiến Duy và bà xã càng cảm kích càng tin lời báo của vong hồn cụ Giáo.

## CHUYỆN CŨ VIẾT LẠI GS. LƯƠNG DUY THỨ

### 1. Lặn một lặn thành tiên, lặn hai lặn thành khí

Quảng Bình có động Phong Nha. Có tiên và có khí.

Ngày xưa ở Phong Nha chỉ có tiên. Các nàng tiên xinh đẹp, trong suốt thân ve. Ngày ngày ăn nhụy hoa, uống hạt sương, tắm trong động Đào hoa, trăm năm không vương bận.

Về sau xuất hiện ba cô thôn nữ. Chân lấm tay bùn, họ vào động rửa ráy. Cô Tuất nghĩ: mình làm lụng vất vả, nhưng quanh năm được gần cha mẹ, như con cún con, khổ cực một chút cũng chẳng sao. Cô Dậu lại nghĩ: nghe nói lặn một lặn thành tiên, ta thử đến động Đào hoa xem sao. Nói là làm, cô Dậu lặn theo các nàng tiên và lập tức biến thành cô tiên. Cô bay liệng trong động, tiếng cười trong trẻo lạ thường. Cô Thân thấy cô Dậu thành tiên thì bức tức. Cô nghĩ: mình có kém gì nó đâu, mình sẽ lặn hai lặn để thành siêu tiên. Lặn lần một, cô như lột xác. Cô lập tức lặn thêm lần nữa. Mọi người thét lên và bỏ chạy tán loạn. Trước mắt, một con khí, hơi giống người nhưng đầu phải người! Soi mình xuống nước, cô suýt ngất xỉu, rồi vội vàng chui vào một góc để khỏi ai thấy mình.

### 2. Chuyển chỗ cho nhau

Ông giáo Bạch không mong ước gì hơn là được yên tĩnh để soạn bài và chấm bài.

Chẳng may, bên phải nhà ông mọc lên ngôi nhà của một người thợ mộc. Cảm ơn trời đất, ông này làm ăn phát đạt và tai ông giáo ngày càng ù đặc. Thời buổi buôn bán tự do, một người thợ rèn lại mua đất xây ngay một ngôi nhà bên trái nhà ông. Thế là ngày ngày tiếng thụt bễ, tiếng búa đe làm cái tai còn lại của ông nhức nhối. Năm mới đến, con gái ông hỏi: Bố ơi, năm mới bố ước gì? Không ngần ngại ông nói ngay:

Ước gì họ dọn đi nơi khác.

Câu được ước thấy, ngay tối hôm ấy ông thợ mộc cho con sang mời ông giáo ngày mai sang nhà uống rượu mừng chuyển nhà. Chao ôi! Cả đời chưa bao giờ giáo Bạch sung sướng như vậy.

Lát sau, bỗng con gái nhỏ của thợ rèn lại sang, cúi chào lễ phép, mời ông giáo ngày mai sang uống rượu mừng chuyển nhà mới. Hạnh phúc “trùng lai” làm giáo Bạch ngây ngất đến độ đứng ngồi không yên.

Sáng hôm sau, đúng giờ Thìn, tức quãng 9 giờ hơn, giáo Bạch ăn mặc chỉnh tề, complete, cả vạt hăn hoi sang nhà ông thợ mộc dự tiệc.

Ngà ngà một cốc Tiger, ông bèn lên tiếng hỏi xem chủ nhân chuyển đi đâu?

Chủ nhân đằng hắng hai lần rồi nhỏ nhẹ:

Tôi cảm tình con rắn, chuyển sang hướng Đông Nam thì hợp hơn. Ông thợ rèn cảm tình con cẩu chuyển sang hướng Tây Bắc thì hợp hơn. Chúng tôi đã bàn định “chuyển cho cho nhau”.

“Chuyển chỗ cho nhau!” Giáo Bạch há học mồm. Cố đứng dậy mà không sao đứng nổi.

Đang ê ẩm thì con gái ông đi tới, ghé tai nhắc cha: Thợ rèn đang chờ cha sang ăn tiệc. Nửa tỉnh nửa say ông phẩy tay nói với con.

Thôi con, khỏi cần!

## 異域求學雜感

## 阮庭復

朱公元晦《朱子語類·讀書法上》卷四云：

人言讀書當從容玩味，此乃自怠之一說。若是讀此書，未曉道理，雖不可急迫，亦不放下，猶可也。若倘伴終日，謂之從容，卻無做工夫處。譬之煎藥，須是以大火煮滾，然後以慢火養之，卻不妨。

讀書譬如“煎藥，須是以大火煮滾，然後以慢火養之，卻不妨”。此為我師張伯偉先生深愛之語。我非中土人士，十九歲始學漢字，廿五歲留學中國，師從先生學道迄今已有七年之久。釋氏有云：“此有故彼有，此起故彼起。”此語雖不敢全信，然我與先生之交，難道不能說有緣？

越南本學漢學，十九世紀末改學西學。隨著西學在越南勢力的擴大，人們亦漸漸疏遠了自己的文化傳統。越南經濟近來有飛速的發展，與物質文化不斷地提高相比，精神文化仍舊處於邊遠地帶。人生不可缺少文化精神的支撐。越南人作為一個東方民族，卻以西方文化作為精神食糧，這的確有點勉強。認識到這一點，近年來不少越南有識之士提出回歸傳統的主張，越南政府亦大力推動對民族文化的繼承和發揮。儘管如此，越南學術在此方面的成就仍然卑微，仍然走不出自己的困境。文章載道，道在於用，更傾向於大用。文之大用，問有識之士，幾人能解？這樣的處境難怪越南傳統文化研究無以拓展，甘於卑微的局面。

我從小熱愛文學，長大後，在當世人對文學的誤解情況下，未嘗不感到痛心！文學為何不受世人的重視？它為何總被視為瞎編的東西？怎樣才能提高文學在社會上的地位？這樣的問題曾讓我花費了不少心思，然而最終仍然找不出確切的答案。

公元1999年，我校越南胡志明市綜合大學批准了我的留學申請書，並且給我兩種選擇：或者到中國南京大學讀中國古代文學，或者到美國哈佛大學燕京學院攻讀中國現當代文學。面對這樣的兩種選擇，我當時毫不猶豫地選擇了前者，因為儘管決定得比較倉促，但我確信，要找回越南的傳統文化，要想恢復文學在社會上應有的地位，只有中國這唯一的途徑可走。

來到南京後，在程千帆先生學術思想的光照下，我聽到很多程門弟子對先生有關“兩點論”的介紹。就是說，把考證與批評結合起來，將批評建構在考證的基礎之上。程先生的“兩點論”對我的影響很大，它不僅解答了我對越南文學的所有疑惑和顧慮，還給了我能夠恢復文學在社會上應有的地位的信心。從某種程度上來說，這七年來，我的學術思想都朝這個方向去走。公元2000年春，在我的請求之下，張伯偉先生慷慨地收我為徒。從此以後，我一直跟隨先生學道。先生學貫古今，思路敏捷，視野廣闊，對科學又十分嚴謹。我在先生面前，雖然學不到百一，但對科學的嚴謹態度應該都從先生得來。先生對我要求很高，為了讓我對中國古代學術有系統的瞭解，曾要求我去讀《四庫全書總目·集部》，其條件為，該書要以中華書局影印本為準，又要邊讀邊作筆記。這樣的任務當時對我來說的確很難，但出於對學術的熱愛，我終於闖過了這一關。先生不喜歡誇人，尤其是自己的學生，不管你的文章寫得有多好，最高的贊語只能是“還可以”或“有一定的學術意義”罷了。俗話說“名師出高徒”，在先生面前，我不敢自稱“高徒”，但先生對我的教導在我的學術生涯的確起了很大的作用。綜合性的研究，廣闊的視野，嚴謹的科學態度等等，這些不僅為一個科學家必備的條件，亦為解答學術上種種難題的金鑰匙。這一切都為先生給了我，並且會永遠陪伴著我走過一生的科學道路。在結業來臨之時，在歸國之前夕，在悲歡交集無以言表的情況之下，只能用此語向先生表示我由衷的感謝！

二〇〇六年五月四日受業阮庭復謹記於南京大學西苑

## 越南老師教我做春卷

## 仇運前

## Cảm nhận về giờ học

今天是三月十二號，星期三，不用上課，越南老師CO HOA來到我們住的地方教我們做越南的特色食品——春卷。當清晨的陽光洒滿大地，我們都還在夢鄉之中，小茲在樓下不斷催促我們起床，大家趕緊起來洗漱，在一陣忙碌的洗臉刷牙之後，和老師打了招呼。我們一看老師帶來了很多東西，都是做春卷用到的原料。老師見我們起來得差不多了，就向我們介紹了原料的簡單做法，原料有：剁碎了的瘦肉、蝦米、木耳、芋頭、豆芽、蔥頭、胡椒粉、少量的鹽等，放在一個大鍋里將他們攪拌均勻，然後在演示包的方法，我覺得包的方法和中國的餃子差不多，只不過形狀不一樣罷了。看完老師的演示，大家都跃跃欲试，說干就干，於是便热火朝天地干了起來，不一會兒，盤子里就放滿了一條條形態各異的越南春卷。老師在旁邊時不時的提出意見。我們的手藝也不斷進步。怕遺忘也為了回中國後我們自己想做一些越南的特色食品，我拿起筆把原料和做



法记了下来。当已经弄好了一盘的时候，老师拿着一盘进厨房去了，我们也跟着进去观摩了，只见老师把很多油放进一个锅里，用适当的火候去炸，然后把春卷方进去了，放的时候是有讲究的，就是把皮的粘合处先放进去，这样不容易散开。油水在翻滚，春卷在锅里饱受煎熬，老师说等到皮变黄的时候就可以起锅了。中途要适当的翻身，不然会很容易烧糊了。

时间在慢慢过去，有些春卷也已经熟了，可以起锅了，等到起锅的时候，我们都很期待，毕竟是自己亲手做的春卷，不知道味道如何，看着盘子里一条条诱人的春卷，我们不仅垂涎欲滴，恨不得先尝为快，然后同学们都拿起筷子夹起一个开始细细品尝着自己的劳动成果，感觉味道还可以，老师说越南人比较喜欢蘸着鱼露吃，中国人不太习惯吃鱼露。不过我们也有我们自己的吃法——蘸着番茄酱吃，也有蘸着豆浆吃的，可别有一番风味。春卷是越南出名的美食、小吃之一，虽然做法多而繁杂，口味不一，但其酥脆不腻，十分可口的特色，仍然令人嚼舌。

在身在异国他乡，能够得到越南老师的亲切关怀，我们中国留学生都很感动，他们不仅在学生上关心我们，在生活上也对我们关怀备至。我们觉得许多年之后不管身在何处，我们都会时不时地回想起这段美好的时光。

## 越南芽庄，大叻4天游

## 仇运前

## Cảm nhận thực tập

### (一)

快乐的时光总是短暂的，四天的旅程终于划上了句号，我们又回到我们出发的地方。

清晨当阳光撕开薄雾，我们准备好行装，三辆汽车把我们拉到那个曾多次出现在教科书上的美丽的海滨城市——芽庄。第一次看见越南的大海，心中竟有种莫名的震撼，碧蓝的大海就展现在我们的眼前，如此的深邃和悠远。一直喜欢蓝色，这海蓝得令人神经。

我们到达芽庄市区后，住在NHA HANG HAI QUAN。这里应该是海军招待所之类的，设备还挺齐全，一切安顿好之后，我们就出去闲逛，住所的正前方就是大海。海浪汹涌而来，我们不禁心情激动，如此海浪岂可浪费，匆忙赶回旅馆换了泳裤前来，又回到海边，一路狂奔，一头扎进大海的怀抱，海浪三叠，汹涌澎湃，此刻我们是弄潮儿，苦涩的海水扑向我们，我们则用身体和他们进行最亲密的拥抱，海水好像被我们的热情所感染，越发得汹涌了。海水把我们送回岸边，我们躺在岸上，柔软的细沙紧贴身上，还有海水温柔的抚摸，远处一片朦胧，海天一色，苍茫一片。近处沙滩上有人在踢沙滩足球，如果不是累了，真想加入到他们的队伍当中，有人在和海水嬉戏。傍晚，夜幕降临，马路上华灯初上，向游客昭示现在已经是傍晚了，可是游客们却已意犹未尽，心已迷离得不知归途。芽庄，在1924年由越南皇帝下诏兴建，它的海湾呈流线型，沙滩洁白，海水清澈。一条名为陈富路的海滨大道，将市区、酒店、民房挡在了蓝浪银滩之外，高挺的椰树，棕榈树簇拥着陈富路 and 芽庄的那阔大的公共海滩在迎风招展，海风吹过，涛声阵阵，我们也往旅馆走了。

夜晚我们徜徉于芽庄的街头，走在海滨大道上，感受芽庄夜晚的海风习习，晚上的大海比白天的还要充满激情，轰隆隆的撞向海滩，象千军万马，声势浩大。芽庄是个旅游度假城市，这里的星级酒店不少，外表金碧辉煌，想象着里面的富丽堂皇，难怪有人说芽庄是个小资之地。热情的越南摩的司机看见我们，以为我们是韩国人，上来问我们要不要坐车，我们向他摆摆手示意，我们走路就行了。由于是靠海，这里的海鲜产品很多，价格却不菲，我们一路走去，去寻找吃饭的地方，在每个饭店面前都有一个本子，上面是菜单，我觉得那是专门为外国游客提供的，上面的价格不低。觉得太贵，我们的第一餐就在一个大酒店的对面的一个小快餐店解决了，20000越南盾，菜还不少，可惜加饭要钱，因此特别怀念在宿舍区生活的时光，6000一顿，随便加饭，吃完饭，由于今天坐了10个小时的车，大家于是打道回府，好好睡上一觉。

### (二)

……夜晚来临，华灯初上，漫步在芽庄的海滨大道，去寻找着芽庄的美食，在歌剧院的对面发现了烤鸡爪，鸡腿，一阵亲切，不禁想念在东门的日子的，那里有我最喜欢的烧烤，找个位置坐好，要了几瓶饮料，抓起鸡爪一阵猛啃，师傅的手艺还是不错的，和国内的相比，只是少了点辣的味道。服务员是个挺年轻漂亮的女孩，不像其他越南人总是把我们误认为是韩国人，她一眼就看出我们是中国人的，原因却没问。小胖和周伦的眼睛色咪咪的，特别是小胖，对这个越南小妹妹赞不绝口。其实也难怪，这个女孩，苗条，皮肤白皙，脸蛋也不错，和其他的越南女孩是有点不一样的。吃了15个鸡爪，一个鸡腿，两只烤鸟（其实确切不知道是什么东西，形状象鸟而已，估

计是鸛鳩之类的) 花费是100 000越盾, 事后得知, 这是外国人价格, 如果是本地越南人, 会便宜一半, 其实在哪里都一样, 外国游客都是挨宰的对象, 我们算是为芽庄的烧烤业作贡献了。老胖的三支发簪遗失在那里, 后来去找的时候, 服务员很热情地帮助了我们, 她们帮我们收起来了, 老胖东西失而复得, 我们又对这个城市充满了一些好感。回到海军旅馆, 发现一些身穿 AO DAI的越南女子, 我眼前一亮, 越南女子的丰韵又似使我心神荡漾了。

### (三)

早上7: 00我们坐上开往大叻的汽车, 这个越南的花的城市, 是个高原城市, 事先得到消息, 那里现在夜晚气温低, 所以每个人都准备了一件外套, 可谓有备无患。汽车在夜幕中蜿蜒盘行, 车灯照着芽庄的路面, 整个城市还在熟睡之中, 我们却在此刻告别, 轻轻地来, 悄悄地走, 不忍打扰这个海滨城市的美梦。车上, 同学们都在睡觉, 我却毫无睡意思, 看着窗外, 打量着这个城市, 告别了, 芽庄! 我会记着你的蔚蓝和柔情。

汽车上了高原, 汽车在盘山路上行使着, 司机大哥在超过相思湖的车后, 突然加速, 一路狂奔, 犹如脱缰的野马, 此刻大家都已经睡醒, 天色大明, 我们坐在车头看着窗外的景色, 感觉象坐过山车, 然而坐后面的同学显然对司机的突然加速, 心有余悸, 大喊, 开慢点, 不要命啦? 不过司机听不懂中文, 汽车在他的驾驶下毫无减速的意思, 看来这人在驾校是下过苦功的! 不过即使这样也得考虑一下我们的心理承受能力啊! 看着路旁上的一个个小庙, 我们问了班主任杰老师, 这个是土地庙吧? 我们都以为说对了, 可班主任说, 错! 这是发生车祸的地方, 他们的亲人为了纪念就在这 里立庙纪念的! 听到这里, 心里又是一惊!

车子在中途一个较为宽敞的地方停了下来, 我们下车, 举目远眺, 山下的风光尽收眼底, 不知名的野花漫山遍野, 蜿蜒的山路, 行使的汽车, 后面两辆汽车赶上来后, 稍停片刻, 众人又踏上了前往大叻的旅途!

途经一个小镇, 野菊花盛开, 一派黄色, 柿子树上柿子满枝头, 却无人理睬, 时不时出现着几栋漂亮的小洋楼, 漂亮精致, 恍恍惚惚犹如人间仙境, 远处的田间地头有人正在辛勤地劳作, 不禁想起陶渊明的世外桃源! 大山之中有此佳处, 的确是个好地方!

汽车不停歇得向前行使, 同学们个个昏昏欲睡, 而我却不想睡, 不想错过旅途上的风景, CCTV5里有句广告词: 人生就象一场旅行, 不在乎目的地, 在乎的是沿途的风景和看风景的心情。我想, 这的确道出了人生的真谛, 在乎一个过程, 而不是结果!

路上不时闪现穿了AO DAI的越南女中学生, 象一朵朵白云, 纯净洁白。

汽车在进入大叻市区前停了下来, 在这里, 我们可以选择坐缆车到达山的那边, 而那里就是大叻市区了, 不坐的可以坐汽车到达, 我们选择坐缆车, 这将是我人生第一次坐缆车, 怀着忐忑不安的心情上了缆车, 周伦, 龙哥, 陈凯, 还有我。四人坐在车厢内, 我们是今天的第一辆, 缆车缓慢地行使着, 沿途的风景却不是很好看, 松树在缆车底部划过, 盼望着两公里的路程尽快结束, 脑海里总是浮现缆车事故的画面, 生怕明天的报纸上会出现我们的照片, 风儿似乎也在考验着我们的意志, 缆车极力配合风, 在风中舞蹈, 我却在缆车内发抖, 缆车爬过山顶, 眼前豁然开朗, 呈现在我们面前的是大叻的整体面貌, 在远处欣赏别有一番风味, 高低错落的房子, 电视塔……一一可见。终于到达了, 松了口气, 下了缆车, 外面有个挺开阔的小场地, 山风吹过, 好不舒服! 看着这个城市, 它将会带给我们怎样的期待。

汽车早已等候多时, 我们上了车, 直奔市区, 我们来了, 传说中的花的城市!

汽车驶入市区, 我们都在搜寻着花的踪迹, 然而, 却没有满城是花的情景出现, 汽车把我们带到一个据说是花的公园的地方, 里面也只有少量的花而已, 不知道我们是不是错过了繁花盛开的季节, 匆匆参观了之后。汽车又把我们拉到一个卖土特产品的小店, 这里的東西我觉得不是很好吃, 看了半天选了一瓶大米酿造的酒, 听老师说是适合疲劳的人喝得, 应该是补酒之类的, 作为学生, 特别适用! 60000就这样被店主没收了。

上了车, 我们将去寻找我们下榻的旅店, 不一会就到达了住宿的地方, 住宿的地方没仔细留意, 现在只依稀记得是THAI LAM HOTEL, 在一条小街上, 是个小斜坡。我们住一边, 对面马路的另两栋是相思湖和凭祥的住。我们领了房间钥匙, 两张床四人住, 16000越盾, 这将是我們此次旅行的最后一晚了。

晚上我们租了辆自行车, 开始了对这个城市的探索, 夜幕里的大叻她将会带给我们怎样的感觉。

大叻是一座年轻的城市, 位于胡志明市东北面约300公里的林同高原, 是一座高原城



市。1893年一位法国医生发现了这酷爱松林环抱、湖泊密布、瀑布成群的宝地，并建立起第一座疗养院。从此大叻就成了越南有名的避暑胜地，在越南的法国人和越南上流社会人士纷纷前来避暑，先后建起上万座别致的法式别墅，如同一座法国小城搬到了越南。后来，法国殖民者离去，还留下了这个美丽的小城。据系主任说，现在大叻是北方人居多。绅士之风不比当年了，但是大叻确实回到了越南人民的怀抱了。

我们一路坐车一边细细地欣赏着沿途的风景，大叻地处高原，市中心有个湖，名字叫春香湖：不大却很长，湖水有点浑浊，城市有湖更显迷人色彩，很多同学都说大叻不比芽庄漂亮，这个问题，可谓仁者见仁，智者见智了。想象着平时坐在湖边太阳伞下品一杯香浓咖啡，或是踩着水上单车在湖面纵横，都是难忘的体验。只可惜湖里好象没有任何的娱乐设施，不免让人遗憾。春香湖畔的天主教堂端庄优雅，我们在旁边经过的时候，看见一个女生坐在对面的路旁，在那里写生，美女，教堂，只可惜当初没有相机，不然就可以留下这个美好的回忆，那个盘腿而坐，手里拿着画笔的女孩……我们没有和她交流，怕打扰了她画画的情致，于是我们离开了那个女孩，一路逛去，觉得大叻夜晚的景色其实别有一番风味的，天色一暗，温暖的橙色的灯光顿时亮了起来，薄雾也顿时漂浮了起来。走在这样温暖的街道上，像是到了久远的童话世界。从湖的一侧看湖的另一侧，树影，山坡，房子，流动的浓云，一幅写意的水墨画。这里流动最快的是云，最水灵灵的是被细雨洗刷的植物，最别致的是湖边的花园小径，最忘不了的是只属于旅游的休闲和欢腾。大叻可说是个浪漫的，可以犯犯花痴的世外桃源。盘踞高山之上，如清凉纯净的人间仙境，或许正有仙人身着白纱在湖边挥舞网兜、寻找那受伤的蝴蝶。一切，放轻松。一切，放轻松。

我们去逛了，市区中心的大叻市场，这里卖的的东西，衣服，帽子很多，当然人也很多，我买了一个很有民族特色的包，35000越盾。做工很好，但总觉得贵了。市场的旁边有个很大的楼梯，上面这一片应该就是，大叻最豪华的地方，星级酒店都集中在这一块。夜里寒风乍起，我们虽然都穿了一件外套，但还是觉得丝丝寒意。（后来我还有点鼻塞，幸好第二天回到胡志明市，才调整过来，不然如果再在大叻多呆一天，估计会很痛苦）。大叻的坡很多，骑自行车煞是费力，两三个小时过后，我们都已经筋疲力尽了，所以只好打道回府，这将是这个城市留给我们的最后印象吗？

回到旅馆，洗了个热水澡，大家便休息了，明天我们将要离开这个花的城市！

#### （四）

清晨，没有伴着清脆的鸟叫声，我们是自己醒来，看着窗玻璃，一层雾水，原来夜晚的大叻也如此的寒冷。整个城市正在渐渐地苏醒，窗外的马路上，骑着摩托车上班去的人很多，摩托车的轰鸣声把大叻吵醒了。而我们却是在这个时刻，想这个城市做最后的告别，再见，大叻，我轻轻地来，正如我轻轻地离去。

## THƠ NHẠC

### GIẢI THOẠI LY KỲ VỀ CA KHÚC XUÂN VÀ TUỔI TRẺ

NGUYỄN ĐÌNH PHÚC

Đã hơn 70 năm trôi qua, mỗi dịp xuân về, bất cứ người Việt Nam đều không thể nào quên giai điệu thắm tươi, rạo rực và thiết tha của La Hối trong ca khúc Xuân và tuổi trẻ. La Hối tên thật là La Doãn Chánh sinh năm 1920 tại Hội An. Họ La và họ Diệp là hai đại gia Hoa kiều gốc Quảng Đông, đa số lập nghiệp trên đường Rue des Cantonais (phố Quảng Đông), sau này đổi tên thành đường Nguyễn Thái Học, Hội An.

Thuở nhỏ, Doãn Chánh học giỏi, có năng khiếu đặc biệt ở mảng âm nhạc, từ năm 14 tuổi đã cùng bạn thân là Diệp Truyền Hoa hợp tác viết nhạc. Năm 16 tuổi (1933), học xong tiểu học, Diệp Truyền Hoa sang Trung Quốc học trung học. Hai năm sau (1936), La Hối vào Sài Gòn học trung học đồng thời trau dồi thêm âm nhạc cổ điển phương Tây. Ông sử dụng thành thạo guitare, accordéon và piano.

Năm 1939, La Hối quay về Hội An, thành lập Hội yêu Nhạc (Société Philharmonique) do ông làm Hội trưởng. Một số nhạc sĩ nổi tiếng lúc bấy giờ như Dương Minh Ninh (tác giả ca khúc Gấm vàng), Lê



Trọng Nguyễn (tác giả Nắng chiều), Lan Đài (tác giả Chiều tường nhớ)... đã từng được ông hướng dẫn trong lĩnh vực hòa âm và sáng tác. Trước đó Diệp Truyền Hoa cũng học xong trung học, trở về Hội An. Năm 1937, khi phong trào kháng Nhật dấy lên khắp đất nước Trung Quốc, ông đứng ra thành lập đoàn thanh niên Hoa kiều tại Hội An, tích cực tuyên truyền, vận động công tác chống Nhật. Thời gian này hai ông hợp tác viết bài Đoàn ca đoàn thanh niên Hoa kiều Hội An Việt Nam, tác phẩm hoàn thành năm 1938.

Năm 1941, ông đến Trung Quốc theo lối Hương Cảng, sau đó thi đậu vào khoa Triết học, Đại học Liên hợp Tây Nam Trung Quốc tại thành phố Côn Minh. Từ năm 1944 đến năm 1945, ngoài việc học tập, ông còn tích cực tham gia sáng tác thơ văn. Riêng La Hối, ông ở lại Hội An dạy nhạc. Thời gian này ông yêu một cô giáo dạy dương cầm, tình yêu nảy nở, thúc đẩy ông viết nhiều tình khúc tặng riêng người yêu. Hiện gia đình họ La chỉ giữ một vài ca khúc của La Hối, trong đó có bản có tựa đề tiếng Pháp Le Printemps et la Jeunesse hoàn thành năm 1944, nhưng không có lời, tương truyền ông đợi Diệp Truyền Hoa sau khi du học về sẽ viết lời.

Những tác phẩm của La Hối nhìn chung đều tươi vui với nội dung xoay quanh đề tài tuổi trẻ và học được, trong hoàn cảnh khốc liệt của chiến tranh, những giai điệu trẻ trung tràn trề phấn khởi hy vọng đã khiến ông bị quân Nhật theo dõi. Đây cũng là nguyên nhân chính khiến ông bị bắt và bị kết án tử hình sau đó.

Chiến tranh chống Nhật kết thúc, năm 1946, đoàn ca múa Anh Vũ vào lưu diễn tại Hội An. Trong đoàn có thi sĩ Thế Lữ và rất nhiều nhạc sĩ nổi tiếng. Khi đến Hội An, các nhạc sĩ trong đoàn đều muốn gặp La Hối, nhưng ông không còn nữa. Thương tiếc ông, Thế Lữ xin phép gia đình họ La đặt lời Việt cho bài hát. Bài hát bản tiếng Việt do nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát soạn hòa âm, nhạc sĩ Văn Chung soạn vũ điệu, Thế Lữ đạo diễn lần đầu tiên xuất hiện tại nhà hát Phan Hương trên đường Minh Hương (nay là đường Phan Châu Trinh), Hội An.

Năm 1947, Diệp Truyền Hoa trở về Hội An, hồi tưởng lại thiếu thời cùng học, cùng chơi, cùng tham gia kháng chiến, ông lập tức bắt tay viết lời từ Hoa ngữ cho Le Printemps et la Jeunesse của La Hối. Ca từ Hoa ngữ ban đầu mang tên Thanh niên dữ thanh xuân (青年與青春), đến năm 1961, tác giả chính thức đổi thành Thanh niên dữ xuân thiên (青年與春天). Không dừng lại ở đó, tương truyền ngay sau khi La Hối hy sinh, cháu ông nhạc sĩ La Gia Thắng (tên thường gọi La Xuân) trong đêm nằm mộng thấy chú mình hiện về, giữa đêm tỉnh giấc hứng thú tràn trề, tức hứng viết thành giai điệu Mộng Doãn Chánh, đồng thời cũng nhờ Diệp Truyền Hoa viết ca từ. Bài này sau còn có tên Giấc mơ du tử, Hội An ngày về hoặc Về Hội An.

Riêng bản tiếng Việt Xuân và tuổi trẻ của Thế Lữ đã theo bước chân mỗi người dân Việt hơn 70 năm qua dù ở bất kỳ nơi đâu, nó đồng thời cũng được xem là bài hát phổ biến nhất mỗi dịp xuân về. Không dừng lại ở đó, bài hát còn được người Hoa, người Việt gốc Hoa ở hải ngoại, người Nhật nhiệt tình đón nhận.

Dưới đây, để kỷ niệm vị GS. có công khai sáng của khoa Ngữ văn Trung Quốc, chúng tôi xin dẫn hai bài ca từ của ông, ngoài ra còn phụ thêm bài ca từ Việt ngữ của nhà thơ Thế Lữ, bản dịch Trung văn từ bản Việt ngữ của Thế Lữ cùng ca từ tiếng Việt bài hát Về Hội An của Trương Duy Trực.





青年與春天  
羅允正作曲;葉傳華填詞

青春澆灌你身中，希望閃爍你眼中，  
那怕苦惱和病痛，那怕困難多重重，  
青春澆灌你身中，希望閃爍你眼中，  
青年戀愛著理想，青年永遠走向前！

看春風輕輕吹過大地，  
多少花在枝頭一齊放，  
朋友你難道還不快樂？  
聽小鳥爭著唱春之歌。

少女們來吧！舞蹈，  
男子們來吧！賽跑，  
蹦蹦跳，我們跑鬧，  
哈哈笑，我們喊叫。

春天帶來了歡笑與歌唱，帶來了夢想與希望，  
也許有時候煩惱渺茫，讓我們來歌頌春天，  
讓我們歡笑與歌唱，把握住現實與理想，衝破困難  
迎接萬丈光芒。

夢允正  
羅嘉勝作曲;葉傳華填詞

我又回到了會安  
這兒有我的家園  
這到處都是朋友  
這兒誰都最愛自由

我又回到了會安  
這兒有我的家園  
這裡有我底朋友  
只有這裡是我故鄉

一切都依舊  
靜靜的河流  
靜靜的街道  
這許多僑胞  
像一家人

我還這樣年青  
我更加愛自由  
我才到處奔走  
反抗日軍走狗  
受盡苦刑毒打  
遭了敵人殘殺  
為祖國獻出生命

會安我回來看你  
我回到你們夢中  
會安我永別了你  
永別了永別了會安

Xuân và tuổi trẻ  
(Nhạc: La Hối - Lời: Thế Lữ)

Ngày thắm tươi bên đời xuân mới,  
Lòng đắm say bao nguồn vui sống.  
Xuân về với ngàn hoa tươi sáng,  
Ta muốn hái muôn ngàn đóa hồng.

Ngày thắm tươi bên đời xuân mới,  
Lòng đắm say bao nguồn vui sống.  
Xuân về với ngàn hoa tươi sáng,  
Ta muốn luôn luôn cười với hoa.

Xuân thắm tươi, én tung bay cao tít trời,  
Vui sướng đi, cao tiếng ca mừng vui reo.  
Đừng để lòng thỏn thức tình mê đắm,  
Ta trẻ vui, ta trẻ vui đời xuân thắm tươi.

Xuân thắm tươi, én tung bay cao tít trời,  
Vui sướng đi, cao tiếng ca mừng reo.  
Đừng để lòng thỏn thức tình mê đắm,  
Ta trẻ vui, ta trẻ vui đời xuân thắm tươi.

Vui sướng đi cho đời tươi sáng,  
Vui sướng đi cho lòng thêm tươi;  
Ta hát ca đón mừng xuân mới,  
Ta hát ca cho lòng thêm hăng hái.

Hát vang lên đời ta thắm tươi,  
Tiết xuân huy hoàng muôn sắc hoa;  
Tiết xuân êm đềm muôn tiếng ca,  
Hát vang hòa lòng thêm hăng hái.

Hát vang lên đời ta thắm tươi,  
Tiết xuân huy hoàng muôn sắc hoa;  
Tiết xuân êm đềm muôn tiếng ca,  
Xuân tung bừng.

青年與春天

吳庭葳

(吳庭葳女士，廣東文昌縣人，越南瓊府幫華僑，越南胡志明市師範大學語文系畢業。父親吳鈞為中央軍官學校第十七期畢業，1960年曾擔任我國派駐越南的中華民國軍事顧問團越文翻譯員，中越文造詣甚佳，曾以中越文在台灣、越南及美國發表多篇文章。)

美好的新春時光裡，  
我沉醉在快樂非常的生活中，  
春天伴隨著綻放明艷的百花歸來，  
我想摘下千萬朵的玫瑰。

美好的新春時光裡，  
我沉醉在快樂非常的生活中，  
春天伴隨著綻放明艷的百花歸來，  
我想永遠對著花朵微笑。

美麗的春天，燕子飛逝在遙遠的天邊，  
歡樂吧！高聲歌唱，迎接歡呼聲，  
別讓醉人的愛情染上憂鬱，  
我們的青春，我們的青春，歡樂地活在美好的春天。

美麗的春天，燕子飛逝在遙遠的天邊，  
歡樂吧！高聲歌唱，迎接歡呼聲，  
別讓醉人的愛情染上憂鬱，  
我們的青春，我們的青春，歡樂地活在美好的春天。

歡樂吧！讓生活更光明，  
歡樂吧！讓豉境更甜美，  
我們來歌唱，迎接新春的來臨，  
我們來歌唱，讓豉靈更加活躍。

歌聲響貢吧！讓我們的生活更美麗，  
春節裡充滿萬花燦爛的色彩，  
春節裡帶來許多幽靜的歌聲，  
嘹亮的歌聲融入我們的豉坎裡，讓我們更有活力。

歌聲響貢吧！讓我們的生活更美麗，  
春節裡充滿萬花燦爛的色彩，  
春節裡帶來許多幽靜的歌聲，  
熱情的春天。

Về Hội An  
(sáng tác Duy Trục, phổ thơ Lê Đình Lý)

Hội An ta tìm về một thoáng phố xưa, qua bao ngày xa cách nếp phố già nua. Giờ đây tôi đã trở lại, tìm dư âm cũ, với những kỷ niệm thơ ấu ngày xưa.

Ta đi bên nhau, dạo chơi trên phố. Mang bao tâm tư, qua những con đường. Vì vu vì vu hàng dương lộng gió.

Trên bến sông Hoài êm ả tiếng đò đưa. Em ơi em ơi, tuổi thơ qua mất. Nhưng sao trong ta vẫn nhớ bao điều. Xưa luôn thân nhau, hồn nhiên trong sáng, thấp nén hương lòng cho những đứa đi xa.

Hội An tôi trở lại trong lại lòng bỗng xôn xao. Trên Cửa Đại thấp thoáng những thuyền nan. Chiều đi qua chùa Cầu trầm hương thơm ngát, bao chiếc áo dài trong trắng còn đây. Ta đi bên nhau, dạo chơi trên phố. Mang bao tâm tư trên những con đường. Vì vu vì vu hàng dương lộng gió.

Trên bến sông Hoài êm ả tiếng đò đưa. Em ơi em ơi, tuổi thơ qua mất. Nhưng sao trong ta vẫn nhớ bao điều. Xưa luôn thân nhau, hồn nhiên trong sáng, thấp nén hương lòng cho những đứa đi xa. Xưa luôn thân nhau, hồn nhiên trong sáng, thấp nén hương lòng cho những đứa đi xa.

Hội An ta tìm về. Hội An ta lại về, nhớ ngôi trường yêu dấu. Thăm thầy cô yêu mến, thăm bạn bè thân quen.



## BÀI VIẾT CỦA SINH VIÊN



### 我的中国语文系 - *Trịnh Tiểu Tuệ-Đang học thạc sĩ tại ĐH Dân Tộc Trung Ương Bắc Kinh*

当年的课，不仅单独是关于汉语言的基本教训，而且还给我们提供了生活中所需要的各种各样技能：怎样向大众演讲？怎样成为一位经验丰富的中文导游？让害羞的我学生找到自己的优点与缺点，从而改善自己，培养信心，以便面对后来生活的挑战。

多么美好的回忆源源不断地在我脑子里浮现。一眨眼，大学四年像一阵风飞快地过去。老师，那时候幼稚的我不懂各位老师对我们的担忧，总觉得你们都想要学生学好自己所负责的那门课，觉得你们脾气不好而常常无故的责怪我们。现在毕业了，才懂得你们的严格态度对学生的学习十分重要，懂得你们的心事，懂得你们对学生的热心。亲爱的各位老师，没有昨天的你们，肯定没有今天在北京中央民族大学读研的我。我一定会利用好在中国留学的这段时间，张开你们所提供的翅膀飞得更高更远，报答得起你们的伟大功劳。老师，我打心里想向你们说这真诚的一句话：谢谢您！

### 陈德裕-Huỳnh Đức Dư-Đang học thạc sĩ tại Đại học Dân Tộc Trung Ương Bắc Kinh

北京的秋天真让人回味无穷。新一学年又开始了，眼见着如许莘莘学子怀着一颗学徒之心背着书包陆陆续续地踊跃地迈进校门的时候，脑海里总浮现出自己大学时代的点点滴滴，那么刻苦铭心的日子如今仍旧历历在目。想起一起努力奋斗的老同学，想起那种单纯而忙碌的大学生活，尤其是想起从来不言辛苦的老师们。依稀记得，开学报到的那一天，迎面而来的陌生同学如潮水般，轻易就能把小小的我淹没了，真令人目不暇接。也就如此，我就进入了人生第一个重要的转折点：进入大学。我报的专业是远近闻名的胡志明市国家大学所属人文与社会科学大学中国语文系，课程布置得非常细致，发扬孔子“因材施教”精神，因此就分成D1班（零开始者）和D4班（学过汉语者）。从大一小菜鸟到大四大神，从启蒙无知到耳熟能详，都多亏老师不言劳苦的细心教导，“技多不压身”我们没齿难忘。刚开始些许憧憬，些许迷茫，后来得到老师们和同学们的陪伴，我就慢慢适应了，我并不辜负家人与老师的期望，每次都拿准全系前三。但当我度过了一年散漫时光之后，我发现这样的日子毫无意义，因为缺乏一种精神支柱，故我参加了华越俱乐部并慢慢地爬上了至高位置：俱乐部主任，从此大学生活就精彩起来了。大三的中国国庆节那天，幸会得到系主任与张老师的重视，我才有机会与老师们一同往驻胡志明市中国领事馆祝贺贵国国庆节，也因此使我变得更加成熟，既高兴又感激。老师们在课堂上非常敬业，可是课外活动却格外平易近人，如家人一样的温馨。如果说人生是一本书，那么大学生活便是书中最美丽的彩页；如果说人生是一台戏，那么大学生活便是戏中最精彩的一幕。为了这个久违的梦想，为了再次感受十年寒窗的一剑，为了当成为一名追梦者，而我的梦就是研究汉语言，故以自身的努力以及得到阮老师，张老师等各位亲爱的老师们的鼓励与指导下，我才能有勇于闯出这个小窝赴华留学的机会，在黑暗中点燃一盏最明亮的灯。我的大学的生活乃至研究生的生活，让我痛并快乐地成长着，让我感受到学习中的充实，让我学会坦然接受生命之重，让我欣喜着奋斗与努力的过程。最后只想向老师们说一声：“老师，您辛苦了”。

### CẢM NHẬN VỀ KHOA- *Trương Khiết Mi - Đang học thạc sĩ tại Đại học Kí Nam tại Quảng Châu*

5 năm trước, mình đã lựa chọn leo lên chiếc xe mang tên “Ngữ văn Trung Quốc” - chuyến xe sẽ đi từ trạm “tốt nghiệp THPT” rồi cập bến “cử nhân”. Đó là một lựa chọn đúng đắn trong cuộc đời mình. Giây phút đứng trên sân khấu để nhận bằng tốt nghiệp, mình thực sự vô cùng xúc động, bởi vì, 4 năm đại học của mình đã trôi qua không hề hoang phí. Đó là khoảng thời gian vô cùng có ý nghĩa trong tuổi thanh xuân, là cột mốc đánh dấu sự trưởng thành, là khoảng thời gian lưu lại vô vàn những kỷ niệm đẹp của một tuổi sinh viên.



Thật lòng cảm ơn các thầy cô đã biến chúng em từ số 0 đến số 1, từ một tân sinh viên với lượng kiến thức hạn hẹp để rồi khi chiếc xe cập bến, chúng em đã là một cử nhân chững chạc với một nền tảng kiến thức vô cùng vững chắc, đó là cả một quá trình dài mà các thầy cô đã tận tụy truyền dạy tất cả những điều tốt đẹp nhất cho chúng em. Vì học trò, cho dù có vất vả, mệt mỏi đến mấy thì bước chân của các thầy cô vẫn chưa bao giờ dừng lại. Không có thầy cô, chúng em không thể nào có được ngày hôm nay. Cho dù đã tốt nghiệp hơn 1 năm và đang du học ở một nơi xa nhưng lúc nào mình cũng dõi theo Khoa để chứng kiến Khoa ngày một trưởng thành, ngày một vững mạnh hơn nữa. Cầu chúc cho tất cả các thầy cô luôn mạnh khỏe, bình an và có được thật nhiều, thật nhiều hạnh phúc.

## CẢM NHẬN VỀ KHOA NGỮ VĂN TQ

### *Lý Sĩ Trung-Đang học thạc sĩ tại Đại học Dân Tộc Trung Ương Bắc Kinh*

Một năm học mới lại bắt đầu. Mỗi ngày nhìn thấy các bạn trẻ ở trên đường vội vã đến lớp làm tôi nhớ lại hồi học năm nhất. Năm ấy tôi là sinh viên mới vào khoa ngữ văn Trung Quốc của đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành phố Hồ Chí Minh. Đối với một người bắt đầu từ con số không như tôi, tất cả đều mới mẻ, như có một loại cảm giác mà nói không ra được. Tôi vẫn còn nhớ, ngày đầu tiên gặp mặt các thầy cô, qua sự giới thiệu của thầy cô, giảng viên của khoa đều có học vị thạc sĩ trở lên, sau khi nghe xong, bản thân mang theo ánh mắt ngưỡng mộ. Đồng thời trong lòng cũng có nhiều áp lực, hơn nữa là vì theo yêu cầu của chương trình học, sinh viên trong hai năm đầu phải học rất nhiều môn, thế là tôi chỉ có thể nói với bản thân mình rằng: “Được rồi, mọi thứ sẽ thuận lợi thôi mà, cố gắng thêm tí nữa thôi”. Học được vài tuần, tôi cảm thấy mặc dù môn học nhiều như vậy nhưng các thầy cô đều hết mực nhẫn nại dạy bảo chúng tôi. Thầy luôn lặp lại câu này với chúng tôi: “Thầy không sợ các bạn không hiểu mà chỉ sợ các bạn lười biếng”. Sau khi nghe xong câu ấy, bản thân tôi cực kì cảm động. Cứ như thế, năm nhất của tôi đã thuận lợi vượt qua. Ngoài việc học ra, khoa chúng tôi còn thường hay tổ chức các hoạt động ngoại khóa đặc sắc như cuộc thi của câu lạc bộ Hoa Việt, giao lưu với lưu học sinh Trung Quốc để nâng cao năng lực tiếng Hoa của bản thân. Có một vài bạn nói rằng, bởi vì nhìn thấy thầy cô rất nghiêm túc, nên mỗi khi gặp vấn đề phát sinh trong lúc học đều không dám hỏi, nhưng tôi thì ngược lại với họ, mỗi lần gặp phải tình huống như vậy đều hỏi thầy cô. Tôi làm như vậy là bởi vì thứ nhất là để tìm được câu trả lời chính xác nhất, thứ hai là để thầy cô và sinh viên giao tiếp dễ dàng hơn. Cuộc sống đại học của tôi cứ như vậy mà tiếp tục. Thời gian qua thật nhanh, mới chớp mắt thì cũng sắp tới giai đoạn tốt nghiệp. Mặc dù tôi đã hoàn thành các môn học cần thiết, nhưng tận đáy lòng mà nói tôi vẫn muốn học thêm các lớp của thầy cô khác là để có thêm nhiều kiến thức. Ngày tốt nghiệp hôm đó, trong lòng diễn biến vô cùng phức tạp, vừa vui vừa buồn vì tôi từ lâu đã xem nơi này như gia đình nhỏ thứ hai của mình nhưng tôi biết rằng mỗi một người đều có lựa chọn riêng của bản thân mình. Vì vậy, bất luận như thế nào cũng nhất định phải tiếp tục nỗ lực, nhất định phải đứng vững, đi đến đích trên con đường đã chọn, để bản thân không thẹn là sinh viên của khoa ngữ văn Trung Quốc, không thẹn với công lao dạy dỗ của các thầy cô.

## **Đôi dòng cảm nhận nhân kỉ niệm 20 năm thành lập Khoa Ngữ văn Trung Quốc – ĐH KHXH & NV (ĐH QG TPHCM)**

*Hoàng Thị Hương - Cựu Bí Thư Đoàn khoa Ngữ văn Trung Quốc khóa 2010-2014  
Phóng viên Tân Hoa Xã*

Tri thức ngày đó tôi hay  
Ân tình Thầy dạy không ngày nào quên  
Người là ánh sáng niềm tin  
Khai tâm dẫn lối hướng tìm tương lai  
Sáng ngời ý chí đường dài vinh quang.

Khoa Ngữ văn Trung Quốc - ngôi nhà thân thương đã dìu dắt tôi một quãng đường quan trọng trong cuộc đời, là nơi chấp cánh cho tôi thực hiện ước mơ, hoài bão, để ngày hôm nay, tôi nhận thấy bản thân





mình đã có đủ sự cứng cáp và tự tin để chinh phục những khó khăn, thử thách và những điều có ý nghĩa lớn lao.

Tôi vô cùng biết ơn công lao dạy dỗ nhiệt thành, tận tụy của các Quý Thầy, Cô khoa Ngữ văn Trung Quốc với các thế hệ sinh viên khóa 10 của chúng tôi nói riêng và toàn thể các sinh viên khoa Ngữ văn Trung Quốc nói chung. Trong tôi, đó là Thầy Phúc với phong thái điềm đạm, bao dung và giản dị. Là Cô Thúy – người luôn vui vẻ, nhiệt huyết, tràn đầy sức sống và truyền cảm hứng cho bao thế hệ sinh viên. Là Thầy Quyền - người năng động, tâm lý và có sự hiểu biết sâu rộng về nhiều lĩnh vực...và còn nhiều nhiều Thầy, Cô nữa đã mang đến cho những thế hệ sinh viên chúng tôi tri thức, niềm tin và khát vọng vào tương lai.

Xin được gửi lời cảm ơn sâu sắc và chân thành nhất từ tận đáy lòng đến Khoa và Quý Thầy, Cô!

Nhân kỉ niệm 20 năm thành lập Khoa, em xin kính chúc Khoa ngày càng phát triển vững mạnh, đào tạo ra nhiều nhân tài cống hiến cho sự phát triển của đất nước.

Kính chúc Quý Thầy, Cô nhiều sức khỏe, nhiều niềm vui, và luôn giữ được chất “lửa” trong sự nghiệp trồng người.

Chúc các thế hệ sinh viên Khoa trong quá khứ, hiện tại và tương lai luôn vững tin với sự lựa chọn của mình, trở thành những con người có ích cho xã hội, để không phụ công lao dạy dỗ và kì vọng của quý Thầy, Cô.



### **Trải nghiệm Đài Loan:**

#### **Tiếng Trung thú vị và cú shock văn hoá**

*Nghiêm Thị Lan Anh*

*Cựu sinh viên khoá 2011 khoa Ngữ văn Trung Quốc*

*Hiện đang học lớp thạc sĩ tại Đại học Thương mại Quốc lập Đài Bắc*

Thấm thoát đã 20 năm kể từ ngày thành lập Khoa, và cũng đã hơn 2 năm tôi rời xa mái trường. Quảng thời gian học tập và sinh hoạt tại Khoa đã đem lại cho tôi rất nhiều kiến thức bổ ích cũng như trải nghiệm khó quên. Tôi vẫn còn nhớ sự ân cần, nhiệt tình của các thầy cô, vẫn nhớ gương mặt của “chúng bạn” trên giảng đường, vẫn nhớ cảm giác bồi hồi khó tả khi lần đầu thử sức làm MC cho chương trình “Tri ân người khai sáng lần thứ 9”, vẫn nhớ những lần giao lưu cùng các bạn cựu lưu học sinh Trung Quốc học tiếng Việt tại khoa. Những gì đã qua tôi vẫn luôn mang trong mình, như một hành trang, như một kỷ niệm để tôi bước tiếp trên con đường theo đuổi học vấn.

Đối với những người học tiếng Trung, được tiếp xúc với môi trường bản địa thì quả là một điều tuyệt vời. Trong những ngày học tập tại Đài Loan, ngoài cơ hội cọ sát với tiếng Trung, tôi còn có những trải nghiệm “shock văn hoá” cực kì đáng nhớ xin chia sẻ cùng mọi người.

Mì thịt bò không có thịt bò?

Tôi vẫn luôn ấn tượng với bữa ăn tối đầu tiên tại Đài Loan. Menu của quán mì rất chuyên nghiệp với đủ các món mì thịt bò như: mì khô thịt bò, mì trộn thịt bò, mì nước lèo thịt bò... Tôi nghĩ bụng: “Mì khô hay mì trộn chắc là sẽ hơi khô khan vì không có nước lèo”, đành chắc cú gọi 1 tô “mì nước lèo thịt bò”. Nào ngờ tô mì được bung ra chỉ có đúng nước lèo và một chút rau mà không hề có thịt bò. Thấy vậy, tôi liền nhanh miệng “méc” ông chủ



牛肉湯麵

quán: “Chú ơi, có phải đầu bếp làm sai món không? Rõ ràng cháu chọn mì nước lèo thịt bò mà?” Chú thản nhiên đáp: “Thì nước lèo hầm từ thịt bò đúng rồi mà, đâu phải hầm từ xương heo đâu”. Mình ám ức đem câu chuyện kể chomột chị bạn sinh sống nhiều năm tại Đài Loan thì chị cho hay :“Mai một em muốn ăn mì có miếng thịt bò thì cứ gọi “mì thịt bò”, bỏ chữ “nước lèo” đi nha!”

Đậu hũ “thúi” không hề “thúi”?

Trước khi đến Đài Loan, mình đã từng nghe qua tiếng thơm đồn xa của món “đậu hũ thúi”. Và mình đã hăm hở bước vào quán đậu hũ “thúi” để thưởng thức hương vị đặc sản này, nhưng thật tiếc vì đậu hũ “thúi” không hề “thúi” như mình mong đợi. Sau đó mình đi ngang 1 quán khác thì mới biết, đậu hũ “thúi”thật ra có 2 loại: không thối và rất thối. Có lẽ người dân Đài Loan chu đáo, nghĩ đến các bạn nước ngoài không quen với mùi hương này nên đã đặc biệt tạo ra món “đậu hũ thúi không hề thúi” này chẳng?

Đón xe khách?

Vào một số khung giờ nhất định, bạn sẽ thấy rất nhiều người dân đứng ngoài đường, tay xách nách mang, trên tay cầm rất nhiều túi, cùng ngóng về 1 hướng xe chạy tới. Có lẽ nào người Đài Loan cũng đón khách dọc đường mà không cần đến trạm? Vài phút sau, có 2 chiếc xe lù lù xuất hiện với âm thanh vui tai như xe bán kem, thì ra người dân đang “đón xe rác”. Việc đổ rác ở Đài Loan được thực hiện đúng giờ và chính người dân phải phân loại rác cũng như tự đổ rác theo quy định. Nếu lỡ “chuyến đồ rác” ngày hôm nay thì đành phải đợi đến ngày mai để đổ rác, chứ không thể vứt rác ra đường. Điều này vừa khiến mình thấy lạ lẫm nhưng cũng khiến mình học được sự văn minh của người Đài Loan.

Giày cao gót chỉ xuất hiện trên màn ảnh?

Trước kia xem phim ảnh Đài Loan, mình thường thấy các cô ca sĩ, diễn viên Đài Loan ăn mặc, giày dép rất phong cách, vóc dáng cao ráo, lại mang giày cao gót trông rất thời trang. Nhưng khi đặt chân đến Đài Bắc và đi bộ trên đường phố, bạn sẽ phát hiện 95% người dân trên đường mang giày thể thao hoặc giày đế bằng khác. Hoá ra, ở đây người dân thường đi bộ và sử dụng giao thông công cộng nên đôi giày cao gót thực sự không phổ biến như trên phim ảnh và các chương trình truyền hình.

Tiếng Trung và văn hoá Trung Hoa còn rất nhiều điều thú vị khác chờ chúng ta khám phá và chia sẻ. Kính chúc đại gia đình Ngữ văn Trung Quốc sẽ luôn tìm thấy nhiều điều mới lạ và niềm yêu thích đối với ngôn ngữ và văn hoá Trung Hoa.



台式臭豆腐







**1111** 台越人力  
www.1111.com.vn

台越國際人力有限公司  
CÔNG TY TNHH TM - DV QUỐC TẾ ĐÀI VIỆT

為台商與人才架起人力資源橋樑  
LÀ CẦU NỐI TOÀN DIỆN VỀ NGUỒN NHÂN LỰC  
GIỮA ĐÀI THƯƠNG VÀ NHÂN TÀI

應聘者尋找發展事業機會之處  
企業選擇頂尖人才之處  
盡在 台越 人力資源中心

**www.1111.com.vn**

Nơi ỨNG VIÊN tìm thấy cơ hội phát triển  
NGHỀ NGHIỆP hơn là một **CÔNG VIỆC** đơn thuần

Nơi DOANH NGHIỆP tuyển chọn được  
**NHÂN TÀI** chứ không chỉ **NHÂN VIÊN** tìm việc

Nơi HỘI TỤ & GIAO THOA của những  
**TÌNH HOA & VĂN HÓA LÀM VIỆC VIỆT - ĐÀI**



- 我們堅信『專業、效率、誠信、品質』的原則，為企業的人力資源提供一個全方位的服務規劃，秉持耐心、及細心的溝通，滿足各產業及客戶各式的人力資源需求的服務，為客戶營造更放心的支持與後盾。秉持著客戶的滿意代表公司的成功，用便利、有效率的方法，提供客戶最迅速、高品質的服務。
- 我們相信人以適才適用、把人放對地方就是人才。期許「專業、效率、誠信」的服務品質不只是一句企業標語，更是邁向企業永續經營的唯一方向。
- 我們傾聽客戶的聲音，協助客戶減少在徵才花費的時間及成本，提供完善的人力資源服務。我們深知客戶的成功才是我們成功的動力。我們仍將不斷的努力持續下去，積極打造最值得信賴的人力公司。
- 我們台越人力公司在越南與多所大學專校結合為應屆畢業生推薦給在越南台商，也協助有意願來台灣就讀的學生來台留學。

胡志明市：平新郡平治東B坊三十 六街57號

電話：(08)-6266-0088 (116)

Email: DVtuvanvieclam@gmail.com

Website : www.1111.com.vn www.daivietjobs.com



**HOA VĂN THƯƠNG MẠI THÀNH PHỐ**

Website: [www.hoavanshz.com](http://www.hoavanshz.com)

Hotline: 028 7106 6262

Trụ sở chính: 247 Nguyễn Thị Minh Khai, P. NCT, Q. 1

SHZ chuyên giảng dạy tiếng Hoa cho mọi cấp độ từ khởi đầu đến chuyên ngành thương mại, dành cho mọi đối tượng cá nhân và tổ chức. Qua 15 năm xây dựng và phát triển, đến nay SHZ đã có:

**8**

Trung tâm tại Tp. Hồ Chí Minh và Long An

**12**

Hệ thống chương trình đào tạo

**100.000**

Học viên đã theo học tại SHZ

Trải nghiệm  
**NIỀM VUI**  
Hiện quả  
**VƯỢT TRỘI**





# TRÂN TRỌNG CẢM ƠN CÁC ĐƠN VỊ LUÔN ĐỒNG HÀNH VỚI KHOA



CÔNG TY TNHH WORLDON  
VIỆT NAM



# MỤC LỤC

|                                                                                                    |    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| LỜI NÓI ĐẦU                                                                                        | 4  |
| PHẦN I : 20 NĂM – MỘT CHẶNG ĐƯỜNG                                                                  | 6  |
| 1. Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển Của Khoa                                                     | 6  |
| 2. Các Nhiệm Kỳ Ban Chủ Nhiệm Khoa Ngữ Văn Trung Quốc                                              | 7  |
| 3. Các Thế Hệ Giảng Viên                                                                           | 7  |
| 4. Đào Tạo                                                                                         | 9  |
| 4.1. Các Loại Hình Đào Tạo                                                                         | 9  |
| 4.2. Cải Tiến Quy Trình Đào Tạo Và Nội Dung Chương Trình                                           | 9  |
| 4.3 Mục tiêu chương trình và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cử nhân ngành<br>Ngữ Văn Trung Quốc | 10 |
| 4.4. Hoạt Động Đảm Bảo Chất Lượng                                                                  | 15 |
| 4.5. Đào Tạo Và Công Tác Sinh Viên                                                                 | 15 |
| 5. Nghiên Cứu Khoa Học Gắn Với Hoạt Động Đào Tạo                                                   | 17 |
| 6. Quan Hệ Quốc Tế                                                                                 | 17 |
| 7. Đóng Góp Của Các Thế Hệ Sinh Viên                                                               | 20 |
| 8. Khen Thưởng                                                                                     | 21 |
| 8.1.Khen Thưởng Tập Thể                                                                            | 21 |
| 8.2.Khen Thưởng Cá Nhân                                                                            | 21 |
| 8.3.Danh Hiệu                                                                                      | 21 |
| 9. Tri Ân                                                                                          | 22 |
| PHẦN II: KHOA NGỮ VĂN TRUNG QUỐC NGÀY NAY                                                          | 23 |
| 1. Cơ Cấu Tổ Chức                                                                                  | 23 |
| 2. Thế Hệ Khai Sáng                                                                                | 25 |
| 3. Các Thầy Cô Đã Về Hưu                                                                           | 30 |
| 4. Các Giảng Viên Thỉnh Giảng                                                                      | 30 |
| 5. Các Giảng Viên Đã Chuyển Công Tác                                                               | 33 |
| 6. Các Cán Bộ, Giảng Viên Cơ Hữu                                                                   | 34 |
| 6.1. Bộ Môn Ngôn Ngữ Và Văn Hóa Trung Quốc                                                         | 34 |
| 6.2. Bộ Môn Thực Hành Tiếng Trung Quốc                                                             | 37 |
| 6.3. Bộ Môn Biên – Phiên Dịch Trung – Việt                                                         | 39 |
| 6.4. Giáo Vụ – Văn Phòng                                                                           | 41 |
| PHẦN III: CÁC THẾ HỆ SINH VIÊN                                                                     | 42 |
| 1.Sinh Viên Chính Quy Văn Bằng 1 (Danh Sách Sinh Viên Từng Lớp )                                   | 42 |
| 2.Sinh Viên Chính Quy Văn Bằng 2                                                                   | 57 |
| 3.Sinh Viên Hệ Trao Đổi Các Khóa                                                                   | 69 |
| PHẦN IV: HỒI ỨC, KỶ NIỆM                                                                           | 70 |
| CÁC ĐƠN VỊ - CÁ NHÂN TÀI TRỢ                                                                       | 88 |



